

## LỜI MỞ ĐẦU

Trong bất kì một ngành nghề nào, cũng có những nguyên tắc, những qui định, những hướng dẫn đặc thù giúp con người có thể nhận biết thế nào là hợp lý. Kế toán không nằm ngoài qui luật đó. Ngoài sự chi phối cao nhất của Luật kế toán, công tác kế toán chịu ảnh hưởng quan trọng của chuẩn mực kế toán. **Chuẩn mực kế toán** là những nguyên tắc và phương pháp kế toán cơ bản để ghi sổ kế toán và lập báo cáo tài chính. Mỗi quốc gia với những điều kiện kinh tế - xã hội khác nhau sẽ có hệ thống chuẩn mực kế toán riêng phù hợp với những điều kiện, yêu cầu, trình độ quản lý của riêng mình. Tuy nhiên, cùng với xu thế hội nhập kinh tế quốc tế, hệ thống chuẩn mực kế toán quốc gia đã xuất hiện những nét hài hòa với hệ thống chuẩn mực kế toán quốc tế, cho phép nền kinh tế thích ứng với yêu cầu của thế giới.

Khi Việt Nam đặt chân vào thị trường thế giới, kế toán – công cụ quản lý hiệu quả cũng chịu ảnh hưởng không nhỏ từ xu thế hội nhập kinh tế quốc tế. Việc xây dựng hệ thống chuẩn mực kế toán quốc gia là điều cần thiết và quan trọng trong quá trình Việt Nam mở cửa “muốn là bạn của tất cả các nước”. **Chuẩn mực kế toán quốc gia** là các qui định và hướng dẫn về nguyên tắc và phương pháp kế toán trên cơ sở lựa chọn vận dụng sáng tạo hệ thống chuẩn mực kế toán quốc tế; được xây dựng dựa trên đặc điểm của nền kinh tế Việt Nam, hệ thống pháp luật, trình độ kinh nghiệm kế toán Việt Nam và tuân thủ đúng các qui định về thể thức ban hành văn bản pháp luật của Việt Nam.

### 1. Tính cấp thiết của đề tài

Trong nền kinh tế thị trường, kế toán trong các doanh nghiệp được coi là ngôn ngữ kinh doanh, là phương tiện giao tiếp giữa các doanh nghiệp với các đối tượng có liên quan tới doanh nghiệp. Kế toán cung cấp các thông tin kinh tế, tài chính hữu ích cho các đối tượng trong việc ra quyết định kinh tế hợp lý và hiệu quả. Trong những năm gần đây, xu hướng toàn cầu hoá, hợp tác và phát triển các loại hình doanh nghiệp ở nước ta khá đa dạng và phong phú đã cho phép nhiều nhà đầu tư hoạt động. Vì vậy đòi hỏi thông tin kế toán phải trung thực, lành mạnh và đáng

tin cậy nhằm giúp người sử dụng thông tin kế toán đưa ra các quyết định đúng đắn trong tương lai.

Mặt khác trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh các doanh nghiệp luôn quan tâm đến chi phí bỏ ra, doanh thu thực hiện được và tối đa hoá lợi nhuận thu được.

Đứng trước xu thế mở cửa hội nhập với kinh tế khu vực và quốc tế, vấn đề cấp bách đặt ra cho các doanh nghiệp là làm thế nào để nâng cao năng lực cạnh tranh trong điều kiện thị trường có sự tham gia của các công ty nước ngoài, công ty đa quốc gia. Một trong các biện pháp đó chính là tổ chức thực hiện tốt công tác kế toán, đặc biệt là công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh.

Để góp phần thực hiện tốt công tác kế toán trong các doanh nghiệp nói chung và các công ty thương mại nói riêng em đã lựa chọn tham gia nghiên cứu đề tài: ***“Hoàn thiện công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại công ty TNHH Sơn Hoàng”*** cho luận văn tốt nghiệp của mình.

## **2. Mục đích nghiên cứu của đề tài**

Trình bày có hệ thống, có phân tích những vấn đề chung về kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại các doanh nghiệp, thực trạng kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại công ty TNHH Sơn Hoàng.

Trên cơ sở hệ thống hoá, phân tích những vấn đề chung và nghiên cứu khảo sát thực tế về kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại công ty TNHH Sơn Hoàng, đưa ra một số nội dung và kiến nghị về hoàn thiện kế toán trong lĩnh vực này.

## **3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu của đề tài:**

Đối tượng nghiên cứu: Những vấn đề lý luận chung và thực tiễn về kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh trong các doanh nghiệp.

Phạm vi nghiên cứu: Kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại công ty TNHH Sơn Hoàng.

#### **4. Ý nghĩa khoa học và thực tiễn của đề tài**

Làm sáng tỏ cơ sở lý luận kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại các doanh nghiệp theo chuẩn mực kế toán và luật kế toán Việt Nam.

Khảo sát thực trạng kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại công ty TNHH Sơn Hoàng. Phân tích ưu điểm, nhược điểm của công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại công ty TNHH Sơn Hoàng. Từ đó đề xuất nội dung hoàn thiện kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại các công ty thương mại, nhằm góp phần nâng cao hiệu quả kinh doanh của các doanh nghiệp đó.

#### **5. Kết cấu của luận văn**

Ngoài chương mở đầu, kết luận và danh mục đề tài tham khảo, luận văn được trình bày trong ba chương:

**Chương 1: Những vấn đề lý luận chung về tổ chức công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh trong các doanh nghiệp.**

**Chương 2: Thực trạng công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại công ty TNHH Sơn Hoàng.**

**Chương 3: Hoàn thiện kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại công ty TNHH Sơn Hoàng.**

Đây là lần đầu tiên em thực hiện đề tài và do thời gian có hạn cũng như kiến thức còn hạn chế nên đề tài này không thể tránh khỏi sai sót, kính mong sự thông cảm và chỉ bảo nhiều hơn ở thầy cô.

# **CHƯƠNG I**

## **NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN CHUNG VỀ TỔ CHỨC CÔNG TÁC KẾ TOÁN DOANH THU, CHI PHÍ VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TRONG CÁC DOANH NGHIỆP**

### **1.1 Kế toán doanh thu trong các doanh nghiệp**

#### **1.1.1 Khái niệm doanh thu**

Doanh thu là tổng giá trị các lợi ích kinh tế doanh nghiệp thu được trong kỳ kế toán, phát sinh từ các hoạt động sản xuất kinh doanh thông thường của doanh nghiệp, góp phần làm tăng vốn chủ sở hữu.

Doanh thu phát sinh từ giao dịch, sự kiện được xác định bởi thoả thuận giữa doanh nghiệp với bên mua và bên sử dụng tài sản. Nó được xác định bằng giá trị hợp lý của các khoản đã thu hoặc sẽ thu sau khi trừ đi các khoản chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán, hàng bán bị trả lại.

Doanh thu chỉ bao gồm tổng giá trị các lợi ích kinh tế doanh nghiệp thu được hoặc sẽ thu được. Các khoản thu hộ bên thứ ba không phải là nguồn lợi ích kinh tế, không làm tăng vốn chủ sở hữu của doanh nghiệp sẽ không được coi là doanh thu. Các khoản vốn góp của cổ đông hoặc chủ sở hữu làm tăng vốn chủ sở hữu nhưng không coi là doanh thu. Như vậy, doanh thu đóng vai trò quan trọng, là nguồn bù đắp các chi phí mà doanh nghiệp đã chi ra, đồng thời làm tăng vốn chủ sở hữu. Việc hạch toán đúng doanh thu sẽ tạo điều kiện cho doanh nghiệp xác định đúng đắn kết quả kinh doanh, để từ đó có các quyết định kinh doanh hợp lý. Vấn đề đặt ra đối với các nhà quản lý là phải tổ chức kế toán chi tiết doanh thu như thế nào để cung cấp những thông tin nhằm xử lý và có những quyết định đúng đắn đến nhiều vấn đề sống còn của doanh nghiệp.

#### **1.1.2 Các loại doanh thu trong doanh nghiệp**

##### **1.1.2.1 Doanh thu từ hoạt động sản xuất, kinh doanh hàng hoá, dịch vụ**

Là toàn bộ tiền bán sản phẩm, hàng hoá, cung ứng dịch vụ trên thị trường sau khi đã trừ đi các khoản chiết khấu bán hàng, giảm giá hàng bán, hàng bán bị trả lại

được khách hàng chấp nhận thanh toán (không phân biệt đã thu hay chưa thu tiền) bao gồm:

✓ **Doanh thu bán hàng:** Là toàn bộ số tiền có được do bán sản phẩm do doanh nghiệp sản xuất ra, bán hàng hoá mua vào và bán bất động sản đầu tư. Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thoả mãn những điều kiện đã qui định.

✓ **Doanh thu cung cấp dịch vụ:** Là toàn bộ số tiền thu được do thực hiện các thoả thuận trong một hoặc nhiều kỳ kế toán như cung cấp dịch vụ vận tải, du lịch,... Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch được xác định một cách đáng tin cậy. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thoả mãn các điều kiện đã qui định.

### **1.1.2.2 Doanh thu tiêu thụ nội bộ**

Doanh thu tiêu thụ nội bộ là những khoản thu do bán hàng và cung cấp dịch vụ trong nội bộ doanh nghiệp, đơn vị cấp trên với đơn vị cấp dưới

### **1.1.2.3 Các khoản giảm trừ doanh thu**

#### **➤ Chiết khấu thương mại:**

Chiết khấu thương mại là khoản doanh nghiệp bán giảm giá niêm yết cho khách hàng mua hàng với khối lượng lớn. Khoản giảm giá có thể phát sinh trên khối lượng của từng lô hàng mà khách hàng đã mua, cũng có thể phát sinh trên tổng khối lượng hàng lũy kế mà khách hàng đã mua trong một quãng thời gian nhất định tùy thuộc vào chính sách chiết khấu thương mại của bên bán.

#### **➤ Giảm giá hàng bán:**

Giảm giá hàng bán là khoản giảm trừ cho người mua do toàn bộ hoặc một chương hàng hoá kém phẩm chất, sai quy cách hoặc lạc hậu thị hiếu.

#### **\*) Giá trị hàng bán bị trả lại:**

Giá trị hàng bán bị trả lại là giá trị khối lượng hàng bán đã xác định là tiêu thụ bị khách hàng trả lại và từ chối thanh toán do các nguyên nhân như: vi phạm cam kết, vi phạm hợp đồng kinh tế, hàng bị mất, kém phẩm chất, không đúng chủng loại quy cách. Khi doanh nghiệp ghi nhận giá trị hàng bán bị trả lại đồng thời ghi nhận giảm tương ứng giá vốn hàng bán trong kỳ.

**\*) Thuế tiêu thụ đặc biệt, thuế xuất khẩu, thuế giá trị gia tăng tính theo phương pháp trực tiếp:**

- Thuế tiêu thụ đặc biệt được coi là một trong các khoản giảm trừ doanh thu phát sinh khi doanh nghiệp cung cấp các loại sản phẩm do doanh nghiệp sản xuất ( hoặc các loại dịch vụ) thuộc đối tượng chịu thuế TTĐB cho khách hàng.

- Thuế xuất khẩu được coi là một trong các khoản giảm trừ doanh thu phát sinh khi doanh nghiệp có hàng hoá được phép xuất khẩu qua cửa khẩu hay biên giới . Doanh nghiệp phải có nghĩa vụ nộp thuế xuất khẩu. Trong doanh thu của hàng xuất khẩu đã bao gồm số thuế xuất khẩu phải nộp vào ngân sách nhà nước.

- Thuế GTGT tính theo phương pháp trực tiếp là tính trên giá trị tăng thêm của hàng hoá dịch vụ phát sinh trong quá trình từ sản xuất tới tiêu dùng. Thuế GTGT phải nộp tương ứng với số doanh thu đã được xác định trong kỳ báo cáo.

Doanh thu thuần được xác định bằng giá trị hợp lý của các khoản đã thu về hoặc sẽ thu sau khi trừ đi các khoản chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán và giá trị hàng bán bị trả lại, thuế giá trị gia tăng theo phương pháp trực tiếp, thuế tiêu thụ đặc biệt và thuế xuất khẩu.

#### **1.1.2.4 Doanh thu hoạt động tài chính**

Là doanh thu tiền lãi, tiền bản quyền, cổ tức, lợi nhuận được chia và doanh thu hoạt động tài chính khác được coi là thực hiện trong kỳ, bao gồm:

✓ Tiền lãi: Lãi cho vay, lãi tiền gửi ngân hàng, lãi bán hàng trả chậm, trả góp, lãi đầu tư trái phiếu tín phiếu, chiết khấu thanh toán được hưởng do thanh toán tiền hàng trước thời hạn qui định,...

✓ Cổ tức, lợi nhuận được chia

✓ Thu nhập về hoạt động mua, bán chứng khoán ngắn hạn, dài hạn

✓ Thu nhập về thu hồi hoặc thanh lý các khoản vốn góp liên doanh, đầu tư vào công ty liên kết, đầu tư vào công ty con, đầu tư khác

✓ Thu nhập về các hoạt động đầu tư khác

✓ Lãi tỷ giá hối đoái

✓ Chênh lệch do bán ngoại tệ

- ✓ Chênh lệch lãi chuyển nhượng vốn
- ✓ Các khoản doanh thu hoạt động tài chính khác

Doanh thu phát sinh từ tiền lãi, tiền bản quyền, cổ tức, lợi nhuận được chia của doanh nghiệp được ghi nhận khi thoả mãn hai điều kiện:

- + Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch đó.
- + Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn

Đồng thời được xác định trên cơ sở:

- + Tiền lãi được xác nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ
- + Tiền bản quyền được ghi nhận trên cơ sở dồn tích phù hợp với hợp đồng.
- + Cổ tức và lợi nhuận được chia, được ghi nhận khi cổ đông được quyền nhận cổ tức hoặc các bên tham gia góp vốn được quyền nhận lợi nhuận từ việc góp vốn.

### **1.1.2.5 Thu nhập khác**

Thu nhập khác gồm: thu nhập từ nhượng bán, thanh lý tài sản cố định, thu tiền do khách hàng vi phạm hợp đồng, thu các khoản nợ khó đòi đã qua xử lý xoá sổ, các khoản thuế được ngân sách nhà nước hoàn lại, thu nhập từ các khoản phải trả không xác định được chủ, các khoản thu nhập khác.

## **1.1.3 Tổ chức công tác kế toán doanh thu**

### **1.1.3.1 Nguyên tắc kế toán doanh thu**

- Doanh thu chỉ được ghi nhận khi thoả mãn các điều kiện ghi nhận cho doanh thu bán hàng, doanh thu cung cấp dịch vụ, doanh thu tiền lãi, tiền bản quyền, cổ tức và lợi tức được chia theo quy định tại chuẩn mực “Doanh thu và thu nhập khác”, nếu không thoả mãn các điều kiện đó thì không hạch toán vào doanh thu.
- Doanh thu và chi phí liên quan đến cùng một giao dịch phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp và theo năm tài chính.
- Trường hợp hàng hoá hoặc dịch vụ trao đổi lấy hàng hoá, dịch vụ tương tự về bản chất thì không được ghi nhận doanh thu.
- Nếu trong kỳ kế toán phát định các khoản giảm trừ doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ như: chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán, hàng bán bị trả lại thì được hạch toán riêng biệt. Các khoản giảm trừ doanh thu được tính trừ vào

doanh thu ghi nhận ban đầu để xác định doanh thu thuần làm căn cứ xác định kết quả kinh doanh của kỳ kế toán.

– Doanh thu phải được theo dõi riêng biệt theo từng loại doanh thu: Doanh thu bán hàng, doanh thu cung cấp dịch vụ, doanh thu tiền lãi, tiền bản quyền, cổ tức và lợi nhuận được chia. Trong từng loại doanh thu lại được chi tiết theo từng khoản doanh thu, như doanh thu bán hàng có thể được chi tiết thành doanh thu bán sản phẩm, hàng hoá,... nhằm phục vụ cho việc xác định đầy đủ, chính xác kết quả kinh doanh theo yêu cầu quản lý hoạt động sản xuất kinh doanh, cung cấp thông tin kế toán để quản trị doanh nghiệp và lập báo cáo tài chính.

– Cuối kỳ kế toán doanh nghiệp phải xác định kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh. Toàn bộ doanh thu thuần thực hiện trong kỳ kế toán được kết chuyển sang tài khoản 911 – Xác định kết quả kinh doanh. Các tài khoản thuộc loại tài khoản doanh thu không có số dư cuối kỳ.

### **1.1.3.2. Chứng từ, tài khoản sử dụng và phương pháp kế toán doanh thu.**

#### **1.1.3.2.1 Chứng từ, tài khoản sử dụng và phương pháp kế toán doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ.**

##### **❖ Chứng từ kế toán sử dụng:**

- Phiếu xuất kho
- Phiếu nhập kho
- Phiếu thu
- Phiếu chi
- Hoá đơn GTGT
- Các chứng từ kế toán liên quan

##### **❖ Tài khoản sử dụng:**

Đối với các nghiệp vụ hạch toán doanh thu bán hàng kế toán sử dụng các tài khoản sau:

- TK 511: Doanh thu bán hàng: phản ánh doanh thu bán sản phẩm, hàng hoá, dịch vụ của doanh nghiệp thực hiện trong kỳ kế toán.



TK511

<p>- Thuế TTĐB, XNK hoặc GTGT tính theo phương pháp trực tiếp phải nộp tính trên doanh thu bán hàng thực tế của sản phẩm hàng hoá, dịch vụ đã cung cấp cho khách hàng và được xác định là tiêu thụ trong kỳ kế toán:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Khoản chiết khấu thương mại</li> <li>- Trị giá hàng bán bị trả lại</li> <li>- Khoản giảm giá hàng bán</li> <li>- K/C doanh thu thuần sang TK 911</li> </ul>	<p>- Doanh thu bán sản phẩm, hàng hoá, cung cấp lao vụ, dịch vụ của doanh nghiệp trong kì hạch toán.</p>
---	--

TK 511 không có số dư cuối kỳ

TK 511 có 4 TK cấp 2 :

- TK 5111 - Doanh thu bán hàng hóa
- TK 5112 - Doanh thu bán thành phẩm
- TK 5113 - Doanh thu cung cấp dịch vụ
- TK 5114 - Doanh thu trợ cấp, trợ giá

- Tk 512: Doanh thu nội bộ: phản ánh doanh thu của số sản phẩm hàng hoá, dịch vụ tiêu thụ trong nội bộ các doanh nghiệp.

TK 512

<p>- Trị giá hàng bán bị trả lại, khoản giảm giá hàng bán đã chấp nhận trên khối lượng sản phẩm, hàng hoá, dịch vụ tiêu thụ nội bộ k/c cuối kỳ kế toán</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Số thuế TTĐB phải nộp của số sản phẩm, hàng hóa tiêu thụ nội bộ</li> <li>- K/c DT tiêu thụ nội bộ thuần vào TK 911</li> </ul>	<p>- Tổng số DT bán hàng nội bộ của đơn vị thực hiện trong kỳ kế toán.</p>
---	--

TK 512 không có số dư cuối kỳ

TK 512 có 3 TK cấp 2 :

- TK 5121 - Doanh thu bán hàng hóa
- TK 5122 - Doanh thu bán thành phẩm
- TK 5123 - Doanh thu cung cấp dịch vụ

- TK 531: Hàng bán bị trả lại: Phản ánh trị giá của số sản phẩm, hàng hoá, dịch vụ đã tiêu thụ, bị khách hàng trả lại do các nguyên nhân: do vi phạm cam kết ; vi phạm hợp đồng kinh tế; hàng kém chất lượng; kém phẩm chất; không đúng chủng loại quy cách.

- Hàng bán bị trả lại phải có văn bản đề nghị của người mua ghi rõ lý do trả lại hàng, số lượng , giá trị hàng bị trả lại, đính kèm hóa đơn (nếu trả lại toàn bộ) hoặc bản sao hợp đồng (nếu trả lại một chương hàng) và đính kèm chứng từ nhập lại kho của doanh nghiệp số hàng nói trên.

TK 531

- Trị giá hàng bán bị trả lại	- K/c toàn bộ doanh thu của số hàng bán bị trả lại vào bên nợ của TK511 hoặc TK512
-------------------------------	--

Tài khoản 531 không có số dư cuối kỳ

- Chỉ phản ánh vào TK 532 các khoản giảm trừ do việc chấp thuận giảm giá ngoài hóa đơn, tức là sau khi đã có hóa đơn bán hàng. Không phản ánh vào tài khoản này số giảm giá đã được ghi trên hóa đơn bán hàng và đã được trừ vào tổng giá trị bán trên hóa đơn

TK 532

- Các khoản giảm giá đã chấp thuận cho người mua hàng.	- Kết chuyển toàn bộ số giảm giá hàng bán sang bên Nợ TK 511 hoặc TK 512.
--	---

Tài khoản 532 không có số dư cuối kỳ

-TK 521: Chiết khấu thương mại là khoản tiền mà doanh nghiệp đã giảm trừ hoặc đã thanh toán cho người mua hàng do việc người mua hàng đã mua hàng hóa, dịch vụ với khối lượng lớn theo thỏa thuận về chiết khấu thương mại đã ghi trong hợp đồng kinh tế mua bán hoặc các cam kết mua, bán hàng.

- Trường hợp người mua hàng nhiều lần mới đạt được lượng hàng mua được hưởng chiết khấu thì khoản chiết khấu thương mại này được ghi giảm trừ vào giá bán trên "Hóa đơn GTGT" hoặc "Hóa đơn bán hàng" lần cuối cùng.

- Trường hợp người mua hàng mua hàng với khối lượng lớn được hưởng chiết khấu thương mại, giá bán phản ánh trên hóa đơn là giá đã giảm (đã trừ chiết khấu thương mại) thì khoản chiết khấu thương mại này không được hạch toán vào TK 521. Doanh thu bán hàng phản ánh theo giá đã trừ chiết khấu thương mại.

#### TK 521

<p>- Khoản chiết khấu thương mại đã chấp nhận thanh toán cho khách hàng.</p>	<p>- Kết chuyển toàn bộ số chiết khấu thương mại sang TK 511 hoặc TK 512 để xác định doanh thu thuần của kỳ hạch toán.</p>
--	--

Tài khoản 521 không có số dư cuối kỳ

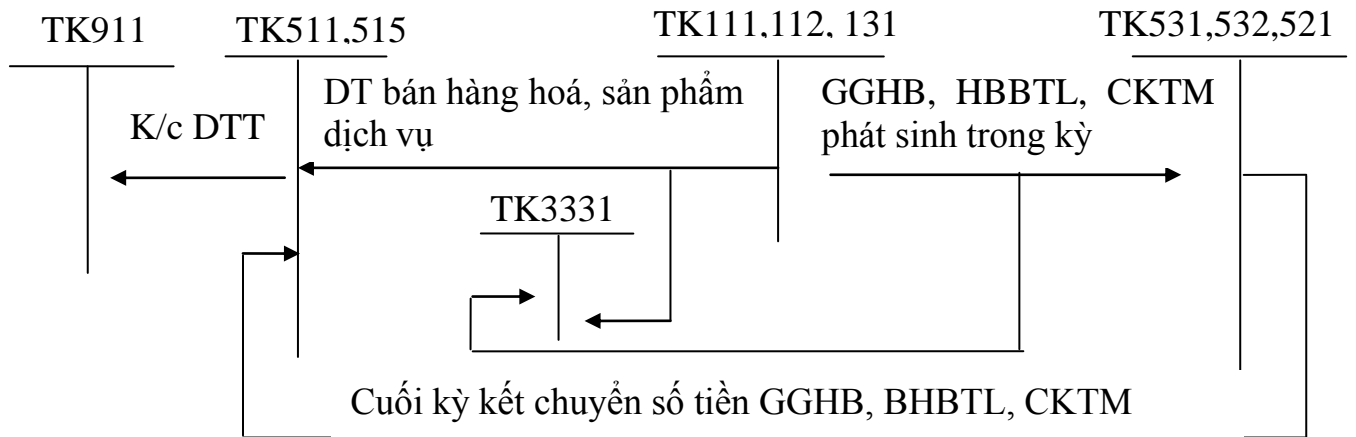
Tài khoản 521 có 3 tài khoản cấp 2 :

- TK 5211 - Chiết khấu hàng hóa
- TK 5212 - Chiết khấu thành phẩm
- TK 5213 - Chiết khấu dịch vụ

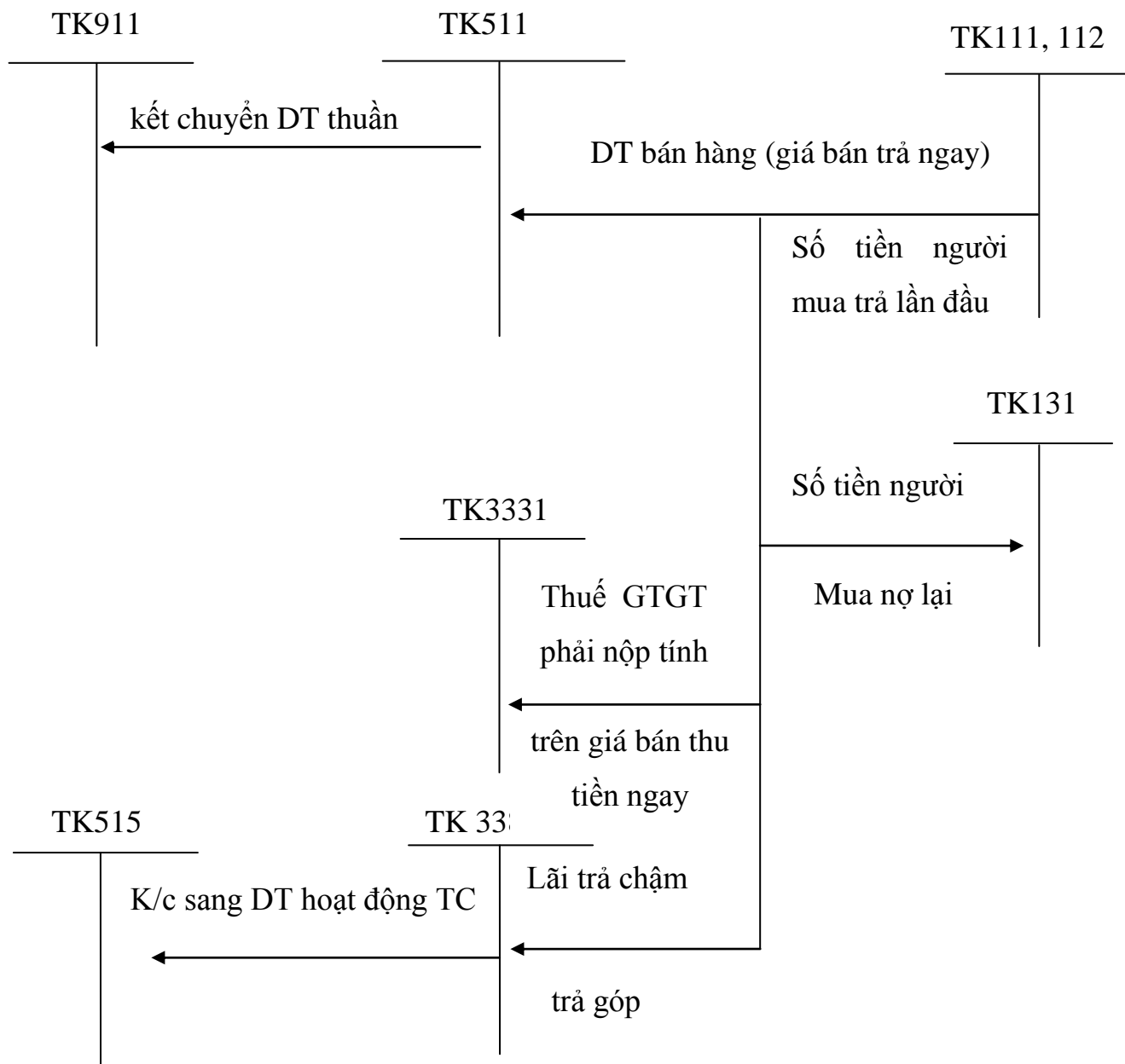
#### ❖ Phương pháp hạch toán doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

Trình tự hạch toán doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ trong các doanh nghiệp:

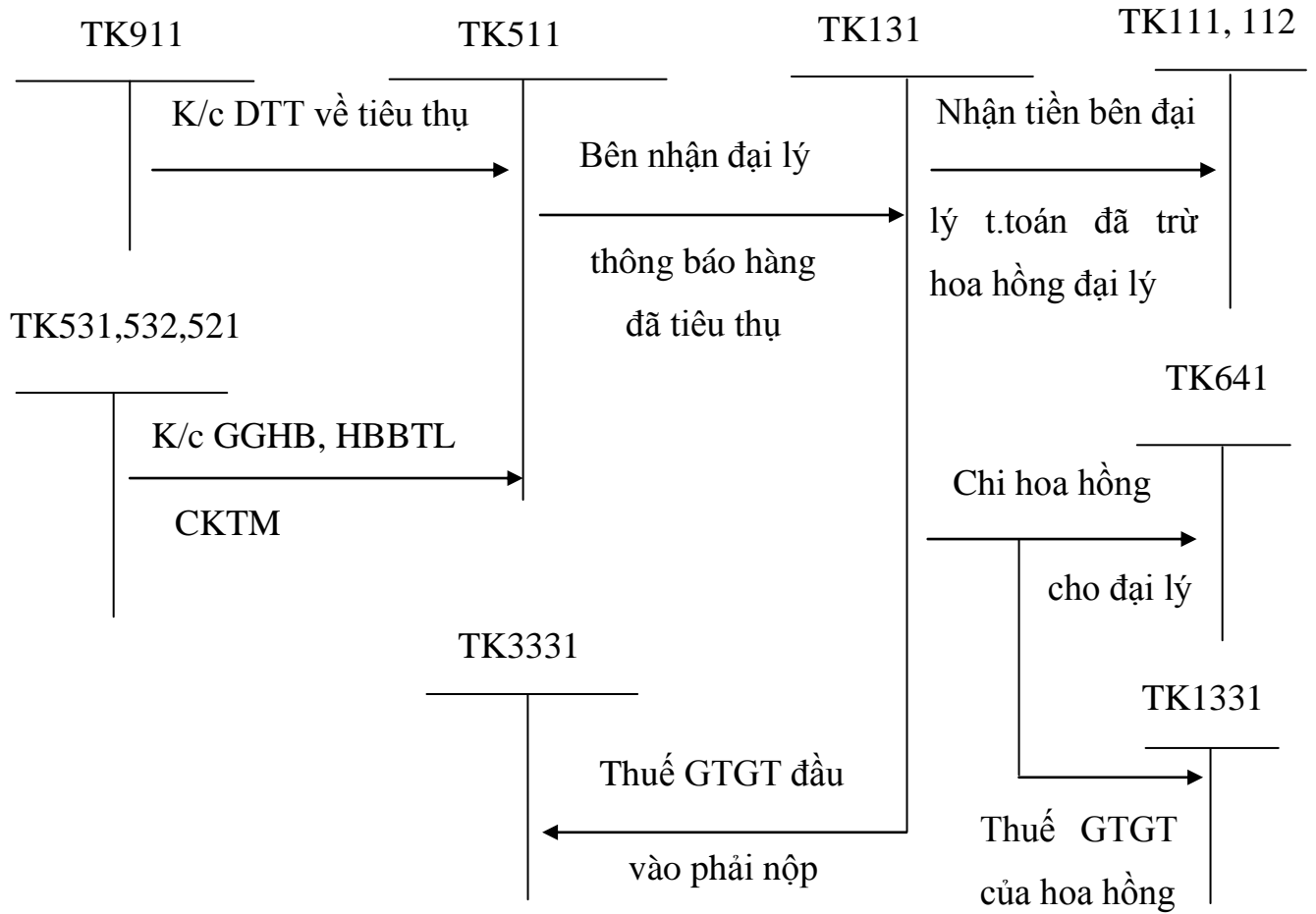
**Sơ đồ 1.1: Kế toán doanh thu theo phương thức trực tiếp**



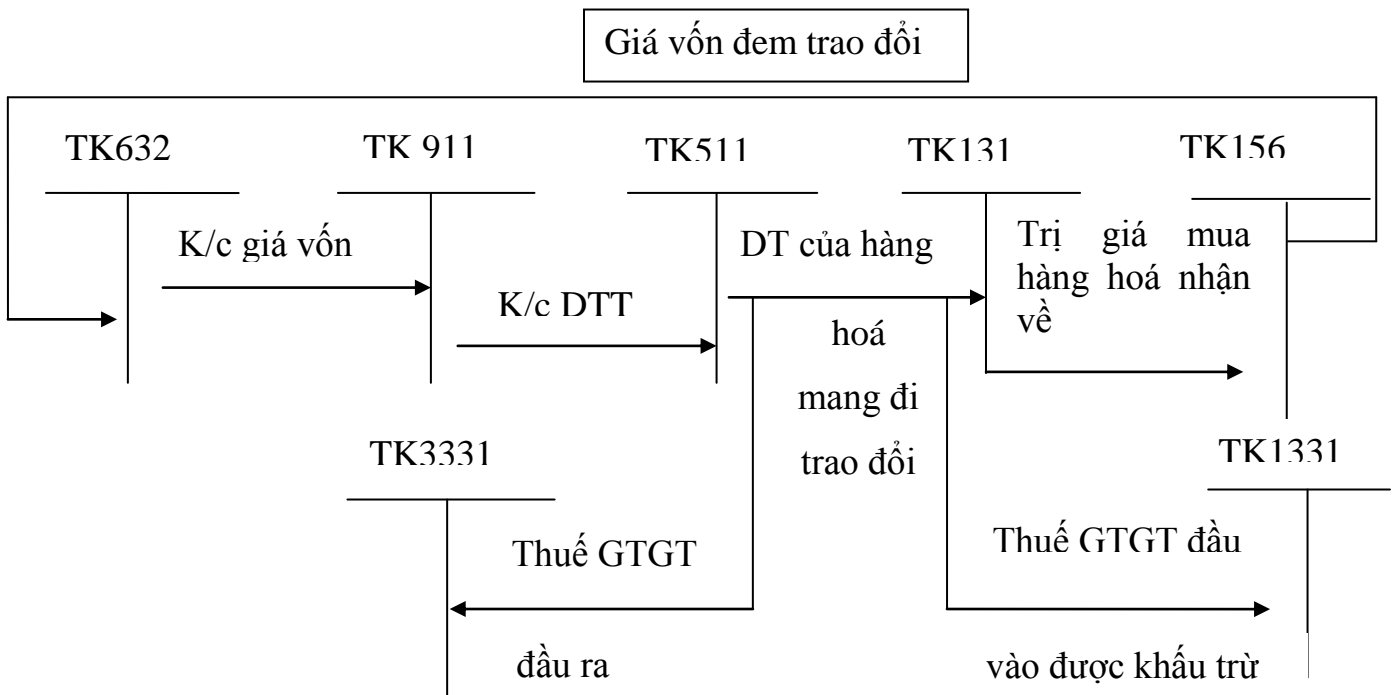
**Sơ đồ 1.2: Kế toán doanh thu theo phương thức trả chậm trả góp**



**Sơ đồ 1.3: Kế toán doanh thu theo phương thức bán hàng đại lý - ký gửi**



**Sơ đồ 1.4: Kế toán doanh thu theo phương thức hàng đổi hàng**



### 1.1.3.2.2 Chứng từ, tài khoản sử dụng và phương pháp kế toán doanh thu hoạt động tài chính.

#### ❖ Chứng từ sử dụng

- Doanh thu hoạt động tài chính là tổng giá trị các lợi ích kinh tế doanh nghiệp thu được từ hoạt động tài chính hoặc hoạt động kinh doanh về vốn trong kỳ kế toán.
- Để hạch toán doanh thu hoạt động tài chính kế toán sử dụng tài khoản 515- Doanh thu hoạt động tài chính.

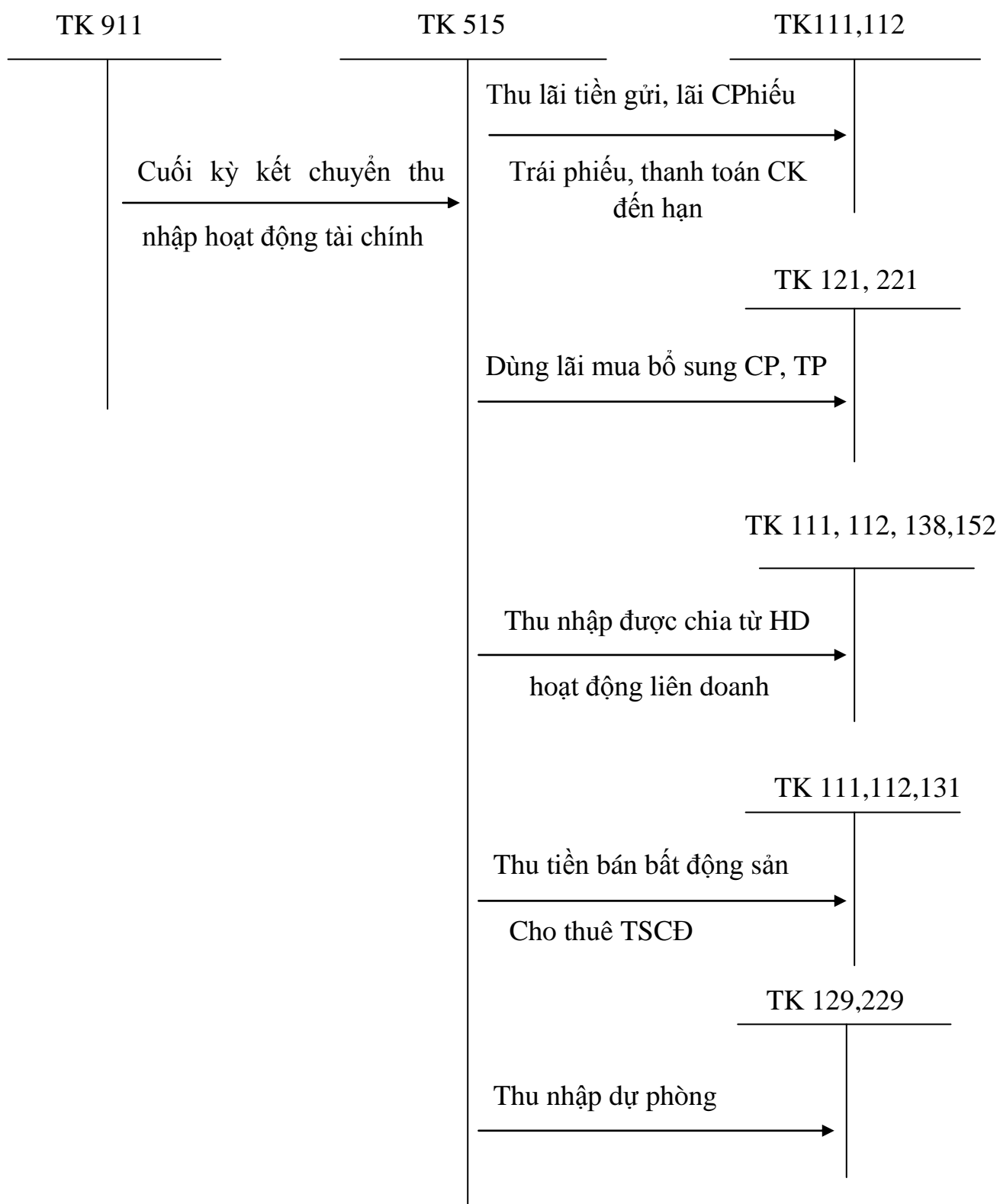
#### TK 515

- K/c DT hoạt động tài chính thuần sang TK 911 để xác định kết quả kinh doanh.	- DT hoạt động tài chính phát sinh trong kỳ.
--	--

Tài khoản 515 không có số dư cuối kỳ

#### ❖ Trình tự kế toán doanh thu hoạt động tài chính

**Sơ đồ 1.5 Kế toán doanh thu hoạt động tài chính**





**1.1.3.2.2 Chứng từ, tài khoản sử dụng và phương pháp kế toán thu nhập khác**

❖ **Chứng từ sử dụng**

- Phiếu thu
- Biên bản bàn giao tài sản cố định
- Các chứng từ khác có liên quan

❖ **Tài khoản sử dụng**

Để phản ánh các khoản thu nhập khác ngoài hoạt động tạo ra doanh thu của doanh nghiệp kế toán sử dụng tài khoản 711- Thu nhập khác

Kết cấu và nội dung phản ánh TK 711

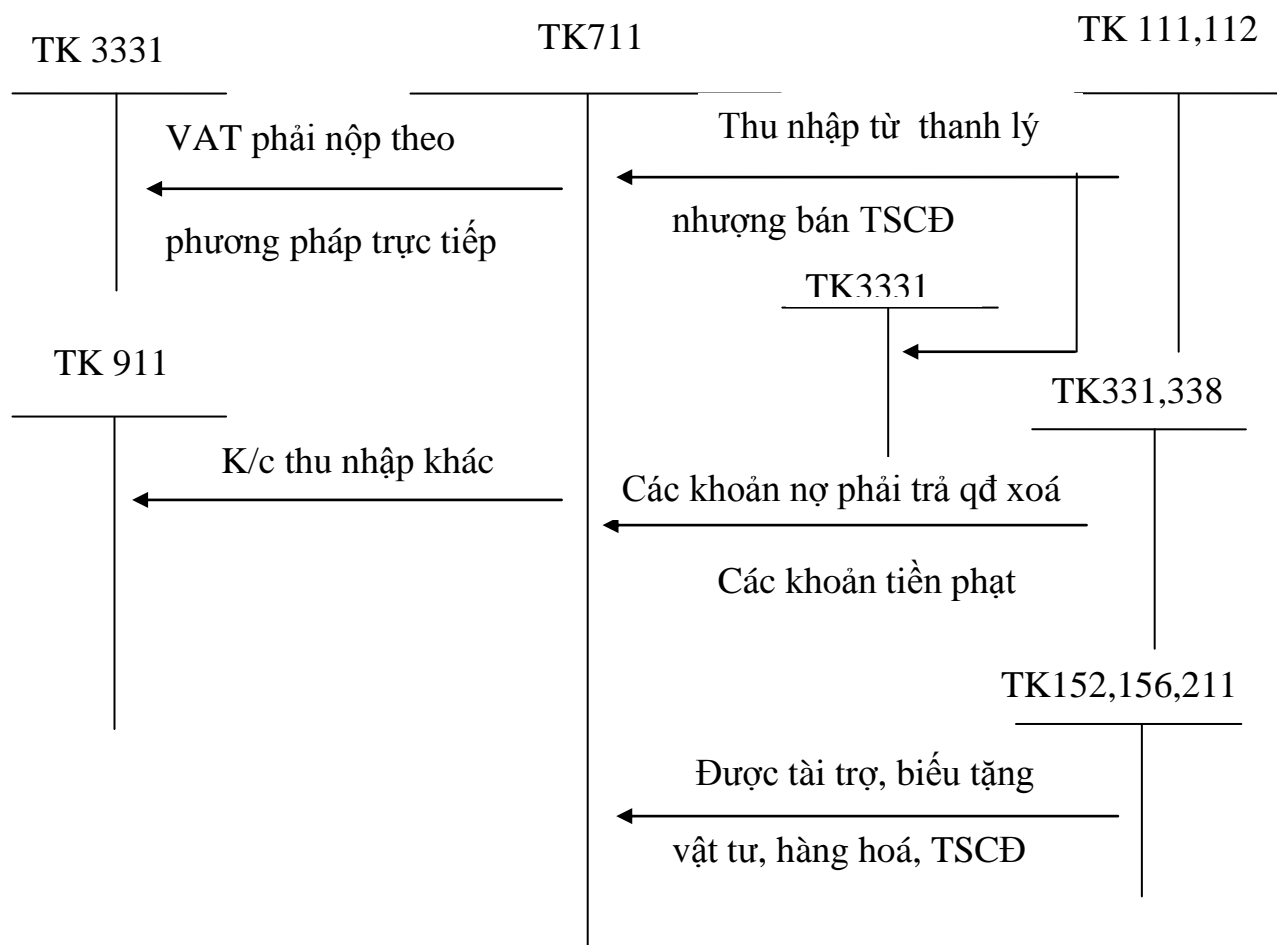
TK 711	
+ Số thuế GTGT phải nộp( nếu có) tính theo phương pháp trực tiếp đối với các khoản thu nhập khác ở doanh nghiệp nộp thuế GTGT tính theo phương pháp trực tiếp + Cuối kỳ kế toán, kết chuyển các khoản thu nhập khác phát sinh trong kỳ sang tài khoản 911 “ Xác định kết quả kinh doanh”.	Các khoản thu nhập khác phát sinh trong kỳ.

Tài khoản 711 không có số dư cuối kỳ

**Phương pháp kế toán thu nhập khác**

Trình tự hạch toán thu nhập khác được khái quát qua sơ đồ sau:

**Sơ đồ 1.6: Kế toán thu nhập khác**



**1.2 Kế toán chi phí trong các doanh nghiệp**

**1.2.1 Khái niệm chi phí**

Trong quá trình hoạt động, doanh nghiệp phải sử dụng các nguồn tài lực (lao động, vật tư, tiền vốn,...) để thực hiện việc sản xuất, chế tạo sản phẩm, thực hiện các công việc lao vụ, thu mua dự trữ hàng hoá, luân chuyển, lưu thông sản phẩm, hàng hoá, thực hiện các hoạt động đầu tư,.. kể cả chi cho công tác quản lý chung toàn doanh nghiệp. Điều đó có nghĩa là doanh nghiệp phải bỏ ra các khoản hao phí về lao động sống và lao động vật hoá cho quá trình hoạt động của mình. Có thể nói: chi phí hoạt động của doanh nghiệp (còn gọi là chi phí kinh doanh của doanh nghiệp hay chi phí sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp) là toàn bộ hao phí về lao động sống và lao động vật hoá mà doanh nghiệp đã chi ra trong một thời kỳ nhất định được biểu hiện bằng tiền. Ngoài ra còn bao gồm một số khoản chi phí cần thiết khác phục vụ cho quá trình sản xuất kinh doanh.

Theo chuẩn mực kế toán, chi phí là tổng các khoản làm giảm lợi ích kinh tế trong kỳ kế toán dưới hình thức các khoản tiền chi ra, các khoản khấu trừ tài sản hoặc phát sinh các khoản nợ dẫn đến làm giảm vốn chủ sở hữu.

Do đó, chi phí phát sinh trong quá trình sản xuất kinh doanh được ghi nhận là chi phí khi nghiệp vụ kinh tế phát sinh làm giảm tài sản này của đơn vị không làm tăng tài sản khác hoặc không làm giảm khoản nợ khác của đơn vị.

## **1.2.2 Các loại chi phí trong doanh nghiệp**

### **1.2.2.1 Giá vốn hàng bán**

Giá vốn hàng bán là giá trị thực tế xuất kho của số sản phẩm, hàng hóa (hoặc gồm cả chi phí mua hàng phân bổ cho hàng hóa đã bán ra trong kỳ đối với doanh nghiệp thương mại), hoặc là giá thành thực tế lao vụ, dịch vụ hoàn thành và đã được xác định là tiêu thụ và các khoản chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh được tính vào giá vốn hàng bán để xác định kết quả kinh doanh trong kỳ.

### **1.2.2.2 Chi phí bán hàng**

Là toàn bộ chi phí phát sinh trong quá trình bán sản phẩm, hàng hoá và cung cấp dịch vụ. Chi phí bán hàng bao gồm :

- Chi phí nhân viên bán hàng: Phản ánh các khoản phải trả cho nhân viên bán hàng, nhân viên đóng gói, vận chuyển, bảo quản sản phẩm, hàng hoá.... Bao gồm tiền lương, tiền ăn giữa ca, tiền công và các khoản trích bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, kinh phí công đoàn....

- Chi phí vật liệu bao bì : Phản ánh các chi phí vật liệu, bao bì xuất dùng cho việc giữ gìn, tiêu thụ sản phẩm, hàng hoá, dịch vụ, như chi phí vật liệu đóng gói sản phẩm, hàng hoá, chi phí vật liệu, bốc vác, vận chuyển sản phẩm, hàng hoá trong quá trình tiêu thụ, vật liệu dùng cho sửa chữa, bảo quản tài sản cố định.... dùng cho bộ phận bán hàng.

- Chi phí khấu hao tài sản cố định : Phản ánh chi phí khấu hao tài sản cố định ở bộ phận bảo quản, bán hàng như nhà kho, cửa hàng, bến bãi, phương tiện vận chuyển, bốc dỡ, phương tiện tính toán, đo lường, kiểm nghiệm chất lượng....

- Chi phí dịch vụ mua ngoài : Phản ánh các chi phí dịch vụ mua ngoài phục vụ cho bán hàng như chi phí thuê ngoài sửa chữa tài sản cố định phục vụ trực tiếp cho khâu bán hàng , tiền thuê kho, thuê bãi, tiền thuê bốc vác, vận chuyển sản phẩm, hàng hoá đi bán, tiền trả hoa hồng cho đại lý bán hàng , cho đơn vị nhận uỷ thác xuất khẩu...

- Chi phí bằng tiền khác : Phản ánh các chi phí bằng tiền khác phát sinh trong khâu bán hàng ngoài các chi phí đã nêu trên như chi phí tiếp khách ở bộ phận bán hàng, chi phí giới thiệu sản phẩm, quảng cáo, chào hàng, chi phí hội nghị khách hàng...

### **1.2.2.3 Chi phí quản lý doanh nghiệp :**

Là toàn bộ chi phí liên quan đến hoạt động quản lý kinh doanh, quản lý hành chính và quản lý điều hành chung toàn doanh nghiệp. Chi phí quản lý doanh nghiệp bao gồm :

- Chi phí nhân viên quản lý: Phản ánh các khoản phải trả cho cán bộ nhân viên quản lý doanh nghiệp như tiền lương, các khoản phụ cấp, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, kinh phí công đoàn của Ban Giám đốc, nhân viên quản lý ở các phòng, ban của doanh nghiệp.

- Chi phí đồ dùng văn phòng : Phản ánh chi phí dụng cụ, đồ dùng văn phòng cho công tác quản lý ( Giá có thuế hoặc chưa có thuế giá trị gia tăng).

- Chi phí khấu hao tài sản cố định : Phản ánh chi phí khấu hao tài sản cố định dùng trong doanh nghiệp như: nhà cửa làm việc của các phòng ban, vật kiến trúc, phương tiện vận tải, máy móc thiết bị quản lý dùng trong văn phòng...

- Thuế, phí và lệ phí : Phản ánh chi phí về thuế, phí và lệ phí như : thuế môn bài, tiền thuê đất ... và các khoản phí, lệ phí khác.

- Chi phí dự phòng : Phản ánh các khoản dự phòng phải thu khó đòi, dự phòng phải trả tính vào chi phí sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp.

- Chi phí dịch vụ mua ngoài : Phản ánh các chi phí dịch vụ mua ngoài phục vụ cho công tác quản lý doanh nghiệp, các khoản chi mua và sử dụng các tài liệu kỹ thuật

, bằng sáng chế...( không đủ tiêu chuẩn ghi nhận tài sản cố định) được tính theo phương pháp phân bổ dần vào chi phí quản lý doanh nghiệp, tiền thuê tài sản cố định.

- Chi phí bằng tiền khác: Phản ánh các chi phí khác thuộc quản lý chung của doanh nghiệp, ngoài các chi phí đã nêu trên như chi phí hội nghị tiếp khách, tàu xe, khoản chi cho lao động nữ...

#### **1.2.2.4 Chi phí hoạt động tài chính**

Chi phí hoạt động tài chính là những chi phí liên quan đến hoạt động về vốn, các hoạt động đầu tư tài chính và các nghiệp vụ mang tính chất tài chính của doanh nghiệp. Theo chế độ kế toán hiện hành chi phí tài chính bao gồm:

- +Chi phí liên quan đến hoạt động liên doanh kể cả khoản lỗ liên quan
- +Chi phí liên quan đến hoạt động cho vay vốn
- +Chi phí liên quan đến hoạt động mua bán ngoại tệ
- +Chi phí liên quan đến hoạt động cho thuê tài sản, cơ sở hạ tầng
- +Chênh lệch lỗ mua bán ngoại tệ, khoản lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái
- +Trích lập dự phòng giảm giá đầu tư tài chính ngắn hạn, dài hạn
- +Chi phí khác liên quan đến hoạt động tài chính.

#### **1.2.2.5 Chi phí khác**

Chi phí khác gồm : Chi phí thanh lý nhượng bán tài sản cố định và giá trị còn lại của tài sản cố định thanh lý nhượng bán, tiền phạt do vi phạm hợp đồng kinh tế, bị phạt thuế, truy nộp thuế , các khoản chi phí do kế toán bị nhầm hoặc bỏ sót khi ghi sổ kế toán, các khoản chi phí khác...

#### **1.2.2.6 Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp**

Thuế thu nhập doanh nghiệp là loại thuế trực thu, thu trên kết quả hoạt động sản xuất, kinh doanh cuối cùng của doanh nghiệp.

Căn cứ tính thuế thu nhập doanh nghiệp là thu nhập chịu thuế trong kỳ tính thuế và thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp

Thu nhập chịu thuế trong kỳ bao gồm thu nhập từ hoạt động sản xuất, kinh doanh hàng hóa dịch vụ và thu nhập khác

**Thuế TNDN phải nộp = Thu nhập chịu thuế × Thuế suất thuế TNDN**

### 1.2.3 Tổ chức công tác kế toán chi phí

#### 1.2.3.1 Kế toán giá vốn hàng bán

❖ **Chứng từ sử dụng :**

- Hóa đơn GTGT
- Phiếu xuất kho
- Phiếu chi
- Các chứng từ khác có liên quan

❖ **Tài khoản sử dụng**

- ✓ TK 632 “ Giá vốn hàng bán”

Doanh nghiệp kế toán hàng tồn kho theo phương pháp kê khai thường xuyên có kết cấu và nội dung phản ánh như sau:

Tài khoản này dùng để phản ánh trị giá vốn của sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ, bất động sản đầu tư, giá thành sản xuất của sản phẩm xây lắp (đối với doanh nghiệp xây lắp) bán ra trong kỳ. Ngoài ra, tài khoản này còn dùng để phản ánh các chi phí liên quan đến hoạt động kinh doanh như: chi phí khấu hao, chi phí sửa chữa, chi phí nhượng bán, thanh lý bất động sản đầu tư...

#### TK 632

+ Giá vốn hàng đã bán + Số trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho (Chênh lệch giữa số dự phòng phải lập năm nay lớn hơn số đã lập năm trước chưa sử dụng hết).	+ Kết chuyển giá vốn của hàng đã gửi bán nhưng chưa được xác định là tiêu thụ + Hoàn nhập dự phòng giảm giá hàng tồn kho cuối năm tài chính + Kết chuyển giá vốn của hàng hóa đã xuất bán vào bên Nợ tài khoản 911 "Xác định kết quả kinh doanh".
---	---

Tài khoản 632 không có số dư cuối kỳ.

Ngoài ra, kế toán còn sử dụng các tài khoản khác liên quan như : TK 156, TK611, TK632( Đối với doanh nghiệp hạch toán hàng tồn kho theo phương pháp kiểm kê định kỳ)

✓ Việc hạch toán hàng tồn kho được áp dụng theo một trong các phương pháp sau :

**- Phương pháp bình quân gia quyền cả kỳ:**

Giá trị của từng loại hàng tồn kho được tính theo giá trị trung bình của từng loại hàng tồn kho tương tự đầu kỳ và giá trị từng loại hàng tồn kho được mua hoặc sản xuất trong kỳ. Giá trị trung bình có thể được tính theo thời kỳ hoặc vào mỗi khi nhập một lô hàng về (bình quân gia quyền cả kỳ dự trữ, bình quân liên hoàn), phụ thuộc vào tình hình của doanh nghiệp

**- Phương pháp nhập trước xuất trước :**

Phương pháp này được áp dụng dựa trên giả định hàng tồn kho được mua trước hoặc sản xuất trước thì được xuất trước, và hàng tồn kho còn lại cuối kỳ là hàng tồn kho được mua hoặc sản xuất gần thời điểm cuối kỳ. Theo phương pháp này thì giá trị hàng xuất kho được tính theo giá của lô hàng nhập kho ở thời điểm đầu kỳ hoặc gần đầu kỳ. Giá trị của hàng tồn kho được tính theo giá của hàng nhập kho ở thời điểm cuối kỳ hoặc gần cuối kỳ còn tồn kho

**- Phương pháp nhập sau xuất trước :**

Phương pháp này được áp dụng dựa trên giả định là hàng tồn kho được mua sau hoặc sản xuất sau thì được xuất trước. Hàng tồn kho còn lại cuối kỳ là hàng tồn kho được mua hoặc sản xuất trước đó. Theo phương pháp này thì giá trị hàng xuất kho được tính theo giá của lô hàng nhập sau hoặc gần sau cùng, giá trị của hàng tồn kho được tính theo giá của hàng nhập kho đầu kỳ hoặc gần đầu kỳ còn tồn kho.

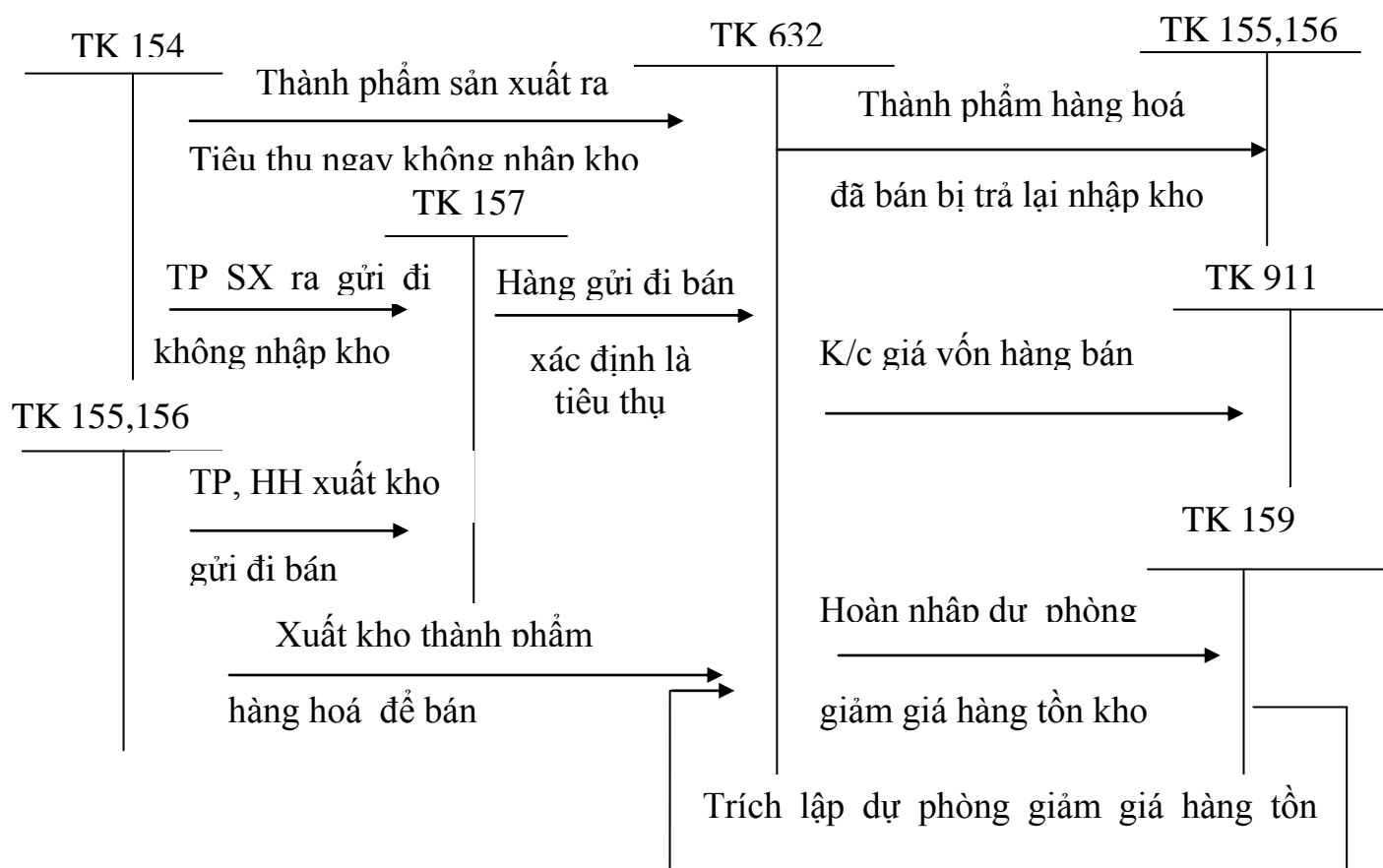
**- Phương pháp tính theo giá đích danh:**

Phương pháp này được áp dụng đối với doanh nghiệp có ít loại mặt hàng hoặc mặt hàng ổn định và nhận diện được.

❖ **Phương pháp hạch toán**

✓ Trình tự hạch toán giá vốn hàng bán ( Theo phương pháp kê khai thường xuyên) được khái quát theo sơ đồ sau:

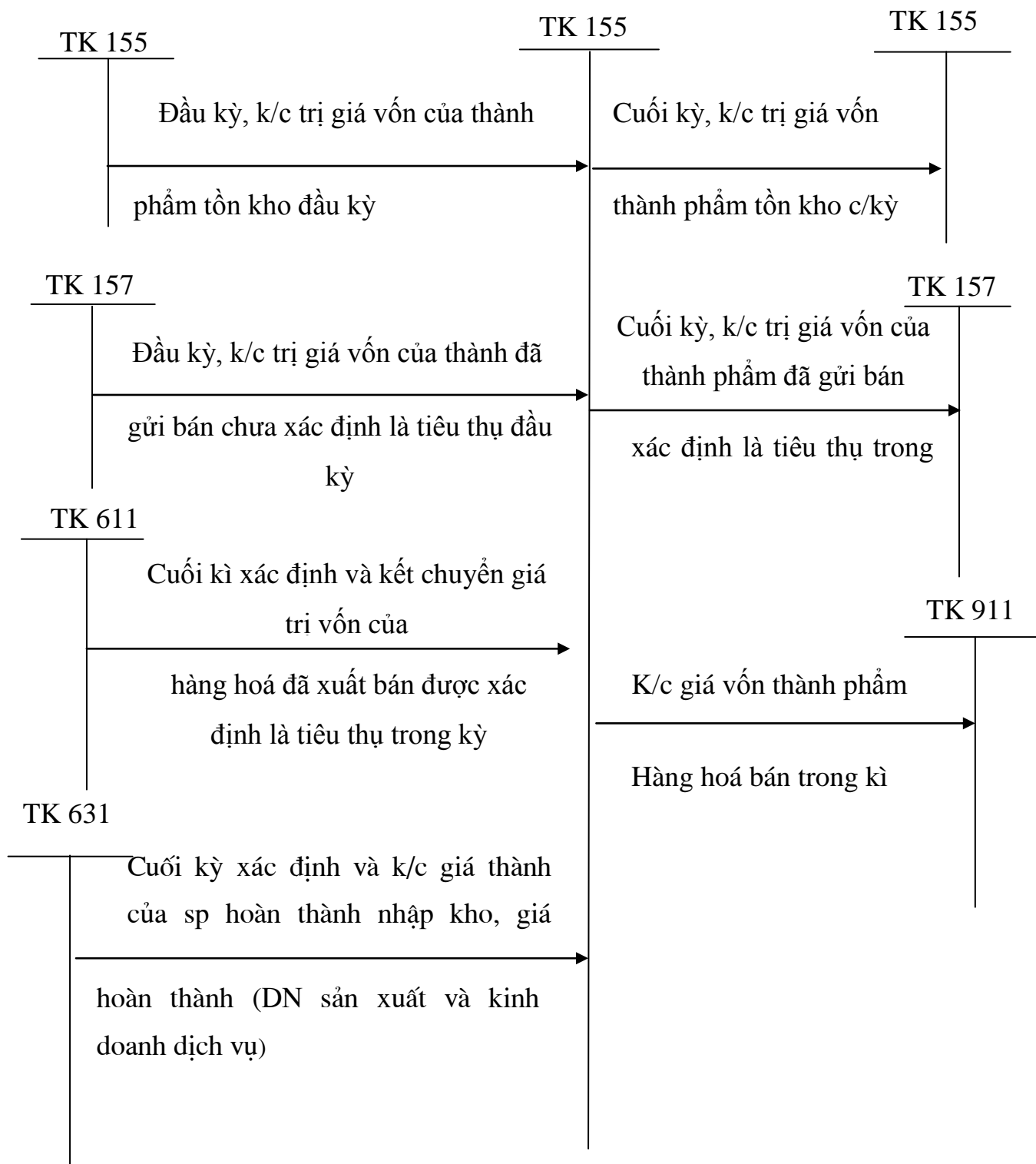
**Sơ đồ 1.7 : Kế toán giá vốn hàng bán theo phương pháp kê khai thường xuyên**





✓ Trình tự hạch toán giá vốn hàng bán (Theo phương pháp kiểm kê định kỳ) được khái quát theo sơ đồ sau:

**Sơ đồ 1.8 : Kế toán giá vốn hàng bán theo phương pháp kiểm kê định kỳ**



### 1.2.3.5 Kế toán chi phí bán hàng

#### ❖ Chứng từ sử dụng

- Hóa đơn GTGT
- Bảng phân bổ nguyên vật liệu, công cụ dụng cụ
- Bảng phân bổ tiền lương và bảo hiểm xã hội
- Bảng tính và phân bổ khấu hao tài sản cố định
- Các chứng từ khác có liên quan

#### ❖ Tài khoản sử dụng

Để phản ánh chi phí bán hàng phát sinh trong kỳ kế toán sử dụng TK 641 – Chi phí bán hàng.

Kết cấu và nội dung phản ánh TK 641 như sau:

#### TK 641

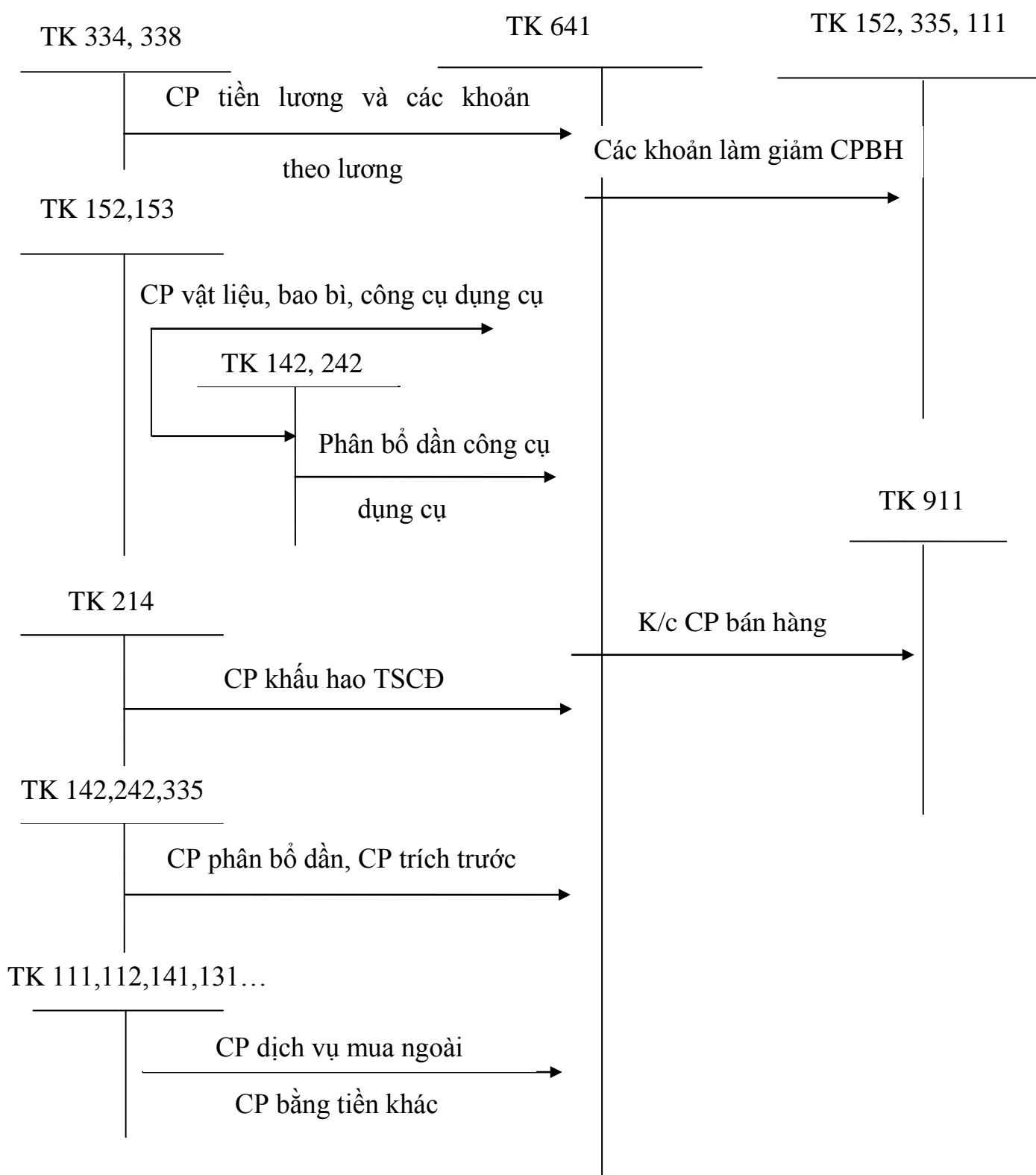
-Tập hợp chi phí bán hàng thực tế phát sinh trong kỳ	- Các khoản ghi giảm chi phí bán hàng ( nếu có) - Kết chuyển chi phí bán hàng trong kỳ vào bên Nợ TK 911 “Xác định kết quả kinh doanh” hoặc vào bên Nợ TK 1422 - "Chi phí chờ kết chuyển".
--	---

Tài khoản 641 không có số dư cuối kỳ

TK 641 có 7 tài khoản cấp 2 như sau :

- TK 6411 - Chi phí nhân viên
  - TK 6412 - Chi phí vật liệu, bao bì
  - TK 6413 - Chi phí dụng cụ, đồ dùng
  - TK 6414 - Chi phí khấu hao TSCĐ
  - TK 6415 - Chi phí bảo hành sản phẩm
  - TK 6417 - Chi phí dịch vụ mua ngoài
  - TK 6418 - Chi phí bằng tiền khác
- ❖ Trình tự hạch toán kế toán chi phí bán hàng

**Sơ đồ 1.9: Kế toán chi phí bán hàng**



**1.2.3.6 Kế toán chi phí quản lý doanh nghiệp**

❖ **Chứng từ sử dụng**

- Hóa đơn GTGT

- Bảng phân bổ nguyên vật liệu, công cụ dụng cụ
- Bảng phân bổ tiền lương và bảo hiểm xã hội
- Bảng tính và phân bổ khấu hao tài sản cố định
- Các chứng từ khác có liên quan

❖ **Tài khoản sử dụng**

Để phản ánh chi phí quản lý doanh nghiệp phát sinh trong kỳ kế toán sử dụng TK 641 – Chi phí quản lý doanh nghiệp.

Kết cấu và nội dung phản ánh TK 642

TK 642

<p>- Tập hợp CP quản lý doanh nghiệp thực tế phát sinh trong kỳ.</p>	<p>- Các khoản được phép ghi giảm CP quản lý doanh nghiệp. - K/c CP quản lý doanh nghiệp sang bên Nợ TK 911 “Xác định kết quả kinh doanh” hoặc bên Nợ TK 1422 - "Chi phí chờ kết chuyển".</p>
--	---

Tài khoản 642 không có số dư cuối kỳ

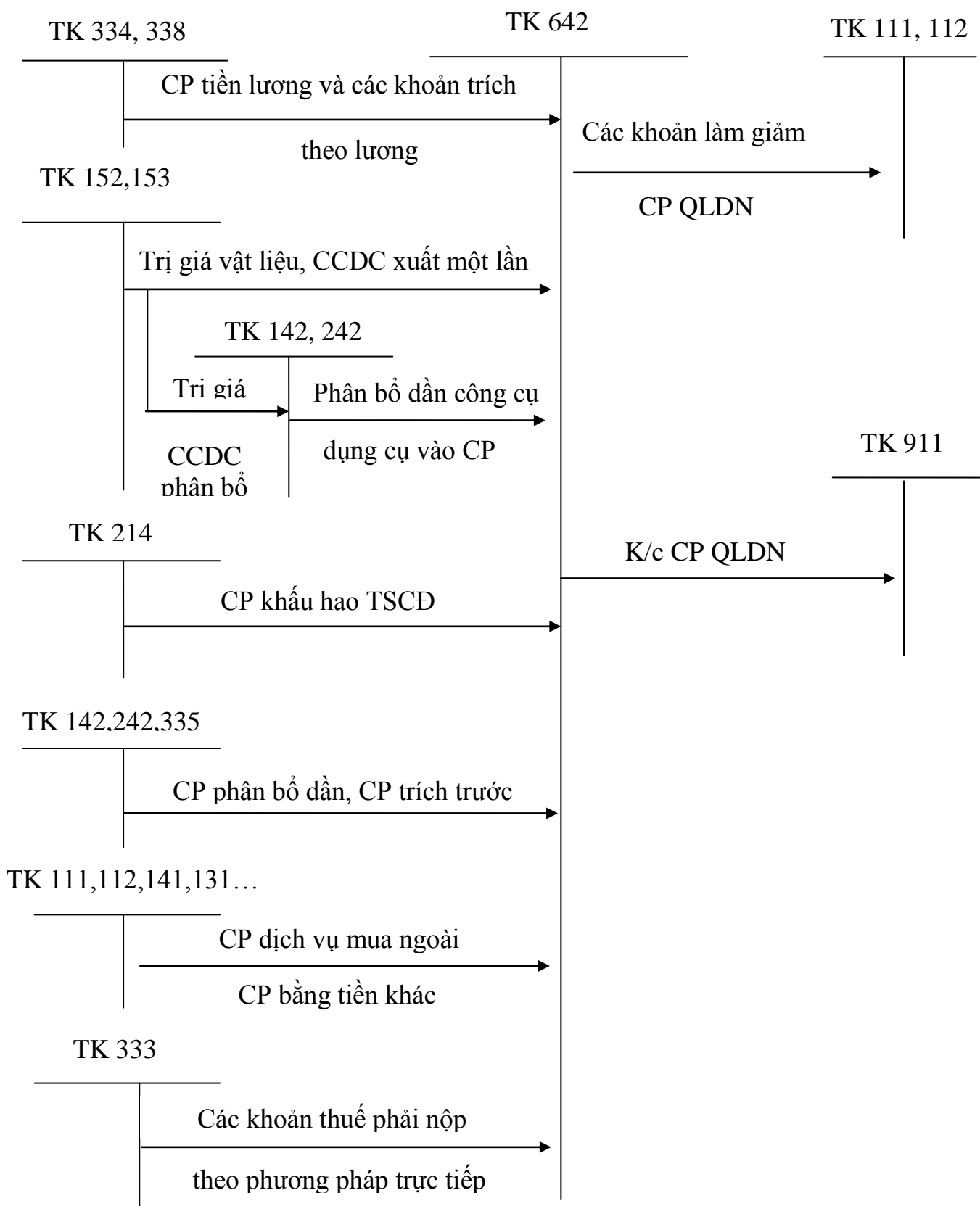
TK 642 có 8 tài khoản cấp hai như sau :

- TK 6421 - Chi phí nhân viên quản lý
- TK 6422 - Chi phí vật liệu quản lý
- TK 6423 - Chi phí đồ dùng văn phòng
- TK 6424 - Chi phí khấu hao TSCĐ
- TK 6425 - Thuế, phí, lệ phí
- TK 6426 - Chi phí dự phòng
- TK 6427 - Chi phí dịch vụ mua ngoài
- TK 6428 - Chi phí bằng tiền khác

❖ **Phương pháp hạch toán chi phí quản lý doanh nghiệp**

Trình tự hạch toán kế toán chi phí quản lý doanh nghiệp:

**Sơ đồ 1.10: Kế toán chi phí quản lý doanh nghiệp**



### 1.2.3.7 Kế toán chi phí hoạt động tài chính

❖ **Chứng từ sử dụng**

- Hóa đơn GTGT
- Phiếu chi
- Giấy báo nợ
- Các chứng từ khác có liên quan

❖ **Tài khoản sử dụng**

Đề tập hợp chi phí hoạt động tài chính kế toán sử dụng tài khoản 635 – Chi phí tài chính.

Kết cấu và nội dung phản ánh TK 635

TK 635

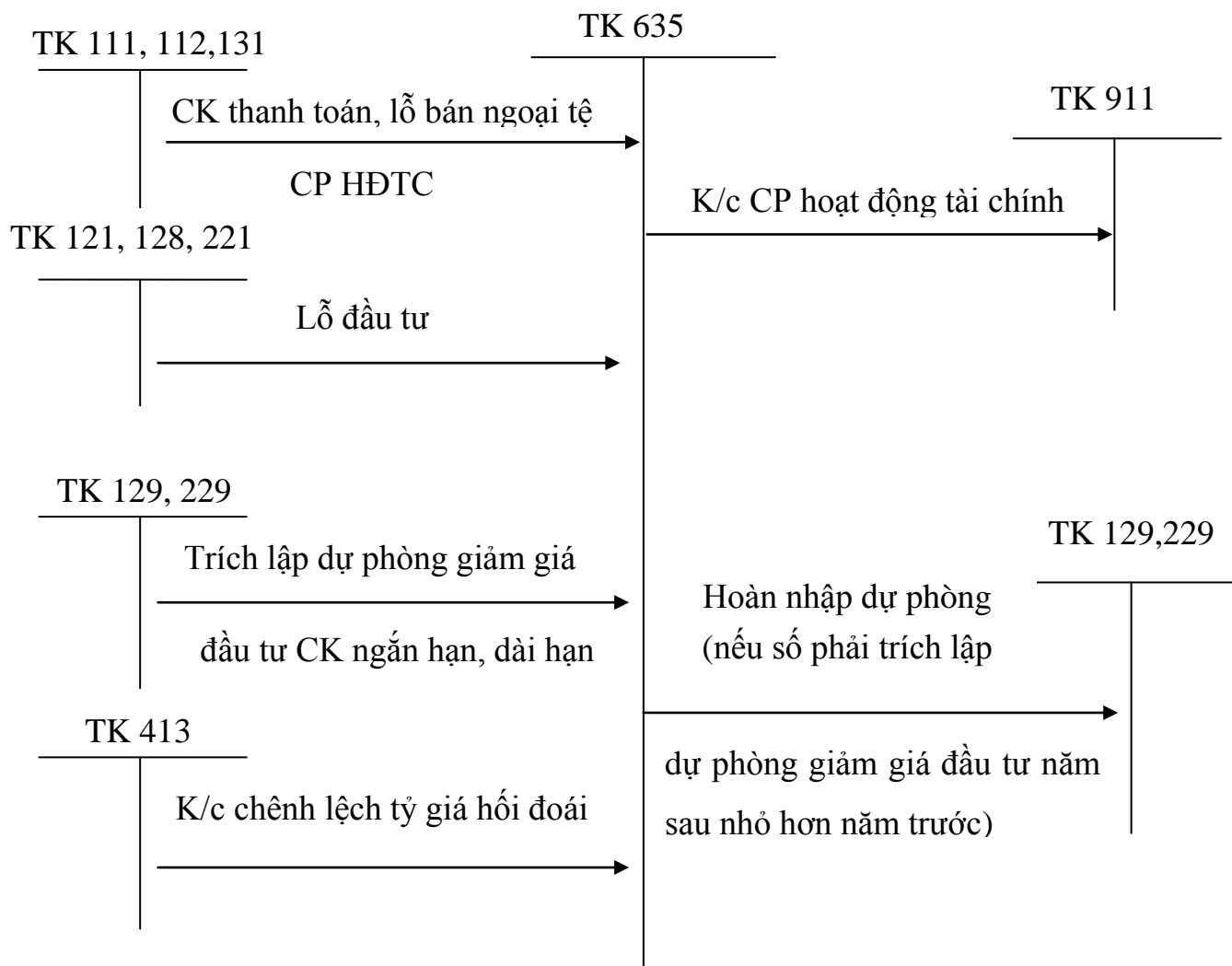
<ul style="list-style-type: none"> <li>+ Chi phí lãi tiền vay, lãi mua hàng trả chậm, lãi thuê tài sản thuê tài chính.</li> <li>+ Chiết khấu thanh toán cho người mua</li> <li>+ Lỗ tỷ giá hối đoái do đánh giá lại cuối năm tài chính các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ của hoạt động kinh doanh</li> <li>+ Dự phòng giảm giá đầu tư chứng khoán</li> <li>+ Kết chuyển hoặc phân bổ chênh lệch tỷ giá hối đoái của hoạt động đầu tư XDCB.</li> <li>+ Các khoản chi phí của hoạt động đầu tư tài chính khác</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>+ Hoàn nhập dự phòng giảm giá đầu tư chứng khoán (Chênh lệch giữa số dự phòng phải nộp kỳ này nhỏ hơn số dự phòng đã trích lập năm trước chưa sử dụng hết).</li> <li>+ Cuối kỳ kế toán, kết chuyển toàn bộ chi phí tài chính phát sinh trong kỳ để xác định kết quả hoạt động kinh doanh.</li> </ul>
--	---

TK 635 không có số dư cuối kỳ

❖ **Phương pháp hạch toán chi phí hoạt động tài chính**

Trình tự kế toán chi phí hoạt động tài chính

**Sơ đồ 1.11: Kế toán chi phí hoạt động tài chính**



### 1.2.3.8 Kế toán chi phí khác

❖ **Chứng từ sử dụng**

- Phiếu chi
- Biên bản thanh lý tài sản cố định
- Các chứng từ khác có liên quan

❖ **Tài khoản sử dụng**

Để phản ánh chi phí khác phát sinh trong doanh nghiệp kế toán sử dụng tài khoản 811

– Chi phí khác

Kết cấu và nội dung TK 811

TK 811

-Các khoản chi phí khác phát sinh	– Cuối kỳ, kết chuyển toàn bộ các chi phí khác phát sinh trong kỳ vào tài khoản 911 “Xác định kết quả kinh doanh”.
-----------------------------------	--

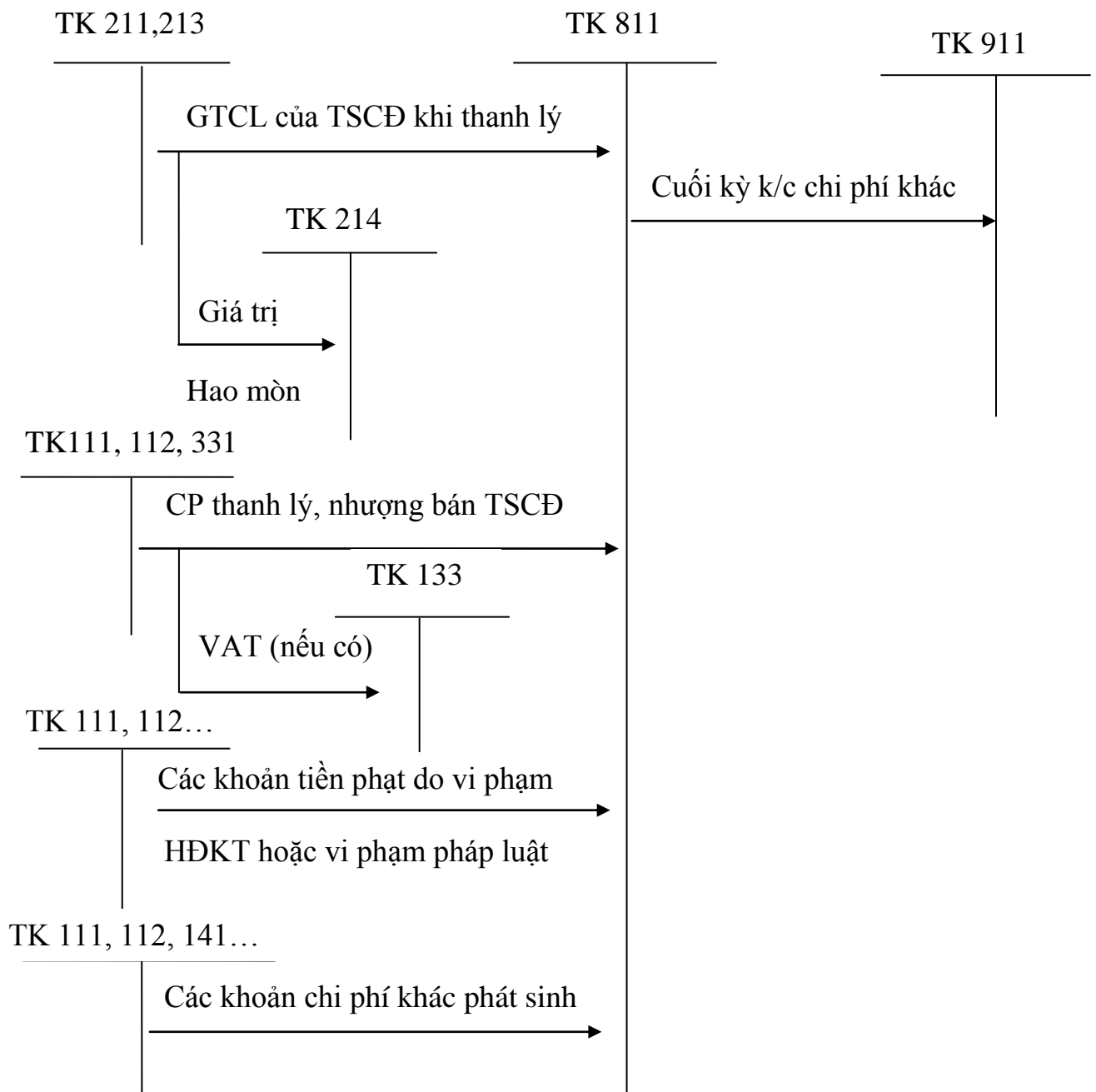
Tài khoản 811 không có số dư cuối kỳ

❖ **Phương pháp hạch toán chi phí khác**

Trình tự kế toán chi phí khác theo sơ đồ sau:



**Sơ đồ 1.12: Kế toán chi phí khác**



### **1.3 Chi phí trong doanh nghiệp theo quan điểm kế toán quản trị**

#### **1.3.1 Khái niệm về kế toán quản trị**

Theo Luật kế toán số 03/2003/QH 11 ngày 17/06/2003 Kế toán quản trị là việc thu thập, xử lý, phân tích và cung cấp thông tin kinh tế, tài chính theo yêu cầu quản trị và quyết định kinh tế, tài chính trong nội bộ đơn vị kế toán.

Như vậy, kế toán quản trị, là một bộ phận cấu thành không thể tách rời của hệ thống kế toán, vì đều làm nhiệm vụ tổ chức hệ thống thông tin doanh nghiệp. kế toán quản trị trực tiếp cung cấp thông tin cho các nhà quản lý bên trong tổ chức kinh tế - người có trách nhiệm điều hành và kiểm soát mọi hoạt động của tổ chức đó, đồng thời việc đưa ra quyết định của họ có tác động đến sự thành công hay thất bại của doanh nghiệp.

#### **1.3.2 Môi quan hệ giữa kế toán tài chính và kế toán quản trị .**

– Kế toán tài chính và kế toán quản trị đều quan tâm đến việc lượng hóa các sự kiện kinh tế.

– Kế toán tài chính và kế toán quản trị đều dựa trên hệ thống ghi chép ban đầu của kế toán. Hệ thống này là cơ sở để soạn thảo các báo cáo tài chính định kỳ, cung cấp ra ngoài đồng thời là cơ sở để kế toán quản trị vận dụng, xử lý nhằm tạo ra thông tin thích hợp cung cấp cho nhà quản trị.

– Cả kế toán tài chính và kế toán quản trị đều có trách nhiệm quản lý doanh nghiệp. kế toán tài chính quản lý trên toàn công ty, kế toán quản trị quản lý trên từng bộ phận cho đến người cuối cùng của tổ chức có trách nhiệm với các chi phí.

Như vậy, từ việc nghiên cứu mối quan hệ giữa hai phân hệ này cho phép khẳng định rằng việc tổ chức kết hợp giữa toán quản trị và kế toán tài chính trong cùng một hệ thống kế toán và trong cùng một bộ máy kế toán doanh nghiệp sẽ mang tính khoa học, hợp lý và có tính thuyết phục cao.

#### **1.3.3 Khái niệm chi phí theo quan điểm kế toán quản trị**

Mục đích của kế toán quản trị trong lĩnh vực chi phí là cung cấp thông tin chi phí thích hợp, hữu ích, kịp thời cho việc ra quyết định của nhà quản trị. Vì vậy, đối với

kế toán quản trị, chi phí không đơn thuần được nhận thức theo quan điểm của kế toán tài chính mà nó còn phải được nhận diện theo nhiều phương diện khác nhau để đáp ứng thông tin một cách toàn diện cho các nhà quản trị trong việc hoạch định, kiểm soát và ra quyết định. Theo đó, chi phí có thể là những tổn thất thực tế phát sinh gắn liền với hoạt động sản xuất kinh doanh hàng ngày của doanh nghiệp, chi phí cũng có thể là những phí tổn ước tính để thực hiện một dự án, hoặc là những lợi nhuận bị mất đi do lựa chọn phương án, hi sinh cơ hội kinh doanh... Vì vậy khi nhận thức chi phí theo quan điểm kế toán quản trị, chúng ta còn phải chú trọng đến mục đích sử dụng, đến nhu cầu quản lý của các nhà quản trị, cũng như ảnh hưởng của môi trường kinh doanh đến sự hình thành và biến động của chi phí chứ không chỉ căn cứ vào chứng cứ, chứng từ.

## **1.4 Kế toán xác định kết quả kinh doanh trong các doanh nghiệp**

### **1.4.1 Khái niệm**

Kết quả hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp trong kỳ là phần lợi ích mà doanh nghiệp nhận được hoặc tổn thất mà doanh nghiệp phải gánh chịu trong quá trình hoạt động kinh doanh được xác định bằng chênh lệch giữa doanh thu và chi phí tương ứng của doanh nghiệp trong kỳ đó.

Kết quả kinh doanh được tạo ra từ việc so sánh giữa doanh thu của doanh nghiệp với chi phí tương ứng mà doanh nghiệp phải chi cho hoạt động kinh doanh. Kết quả kinh doanh đảm bảo cho doanh nghiệp tồn tại và phát triển. Nếu doanh nghiệp tổ chức quản lý kinh doanh tốt tạo ra doanh thu cao hơn chi phí,  $KQKD > 0$ , doanh nghiệp có lãi, ngược lại nếu doanh nghiệp quản lý kinh doanh yếu kém, hoặc gặp rủi ro trong quá trình kinh doanh thì doanh thu sẽ thấp hơn chi phí,  $KQKD < 0$ , doanh nghiệp bị lỗ.

Căn cứ vào cách phân loại doanh thu, chi phí, thì kết quả được xác định một cách tương ứng, thông thường có ba cách phân loại KQKD (lãi hoặc lỗ) sau:

- + Căn cứ vào phạm vi tính toán: KQKD của doanh nghiệp bao gồm ba loại: Lãi (lỗ) gộp, lãi (lỗ) thuần, lãi (lỗ) ròng.
- + Căn cứ vào lĩnh vực hoạt động kinh doanh: KQKD của doanh nghiệp được phân

thành: Lãi (lỗ) từ hoạt động kinh doanh, lãi (lỗ) từ hoạt động khác.

+ Căn cứ vào mối quan hệ giữa kế toán và thuế: KQKD của doanh nghiệp được phân ra làm hai loại: Lãi (lỗ) kế toán, lãi (lỗ) tính thuế.

Kết quả hoạt động kinh doanh thông thường là kết quả từ những hoạt động tạo ra doanh thu của doanh nghiệp, đây là hoạt động bán hàng, cung cấp dịch vụ và hoạt động tài chính. KQKD thông thường được xác định theo công thức sau

$$\begin{array}{r} \text{Lãi (lỗ)} \\ \text{từ HĐKD} \\ \text{thông} \end{array} = \begin{array}{r} \text{DTT về} \\ \text{bán hàng} \\ \text{và cung} \end{array} - \begin{array}{r} \text{Giá vốn} \\ \text{hàng bán} \end{array} + \begin{array}{r} \text{DT hoạt} \\ \text{động tài} \\ \text{chính} \end{array} - \begin{array}{r} \text{CP tài} \\ \text{chính} \end{array} - \begin{array}{r} \text{CPBH \&} \\ \text{CPQLDN} \end{array}$$

Kết quả hoạt động khác : Là kết quả từ các hoạt động bất thường khác, được tính bằng chênh lệch giữa thu nhập khác và chi phí khác.

$$\text{Lợi nhuận khác} = \text{Thu nhập khác} - \text{Chi phí khác}$$

#### 1.4.2 Tổ chức kế toán xác định kết quả kinh doanh

##### ❖ Chứng từ sử dụng

– Phiếu kế toán

##### ❖ Tài khoản sử dụng

##### **TK 911 : Xác định kết quả kinh doanh**

Tài khoản này dùng để xác định và phản ánh kết quả hoạt động kinh doanh và các hoạt động khác của doanh nghiệp trong một kỳ kế toán năm. Kết quả hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp bao gồm: Kết quả hoạt động sản xuất, kinh doanh, kết quả hoạt động tài chính và kết quả hoạt động khác.

TK 911

<ul style="list-style-type: none"> <li>+ Trị giá vốn của sản phẩm, hàng hoá, BĐS đầu tư và dịch vụ đã bán</li> <li>+ Chi phí hoạt động tài chính, chi phí thuế TNDN và chi phí khác</li> <li>+ Chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp</li> <li>+ Kết chuyển lãi</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>+ Doanh thu thuần về số sản phẩm, hàng hoá, bất động sản đầu tư và dịch vụ đã bán trong kỳ</li> <li>+ DT HĐTC, các khoản TN khác và khoản ghi giảm CP thuế TNDN</li> <li>+ Kết chuyển lỗ</li> </ul>
--	--

Tài khoản 911 không có số dư cuối kỳ

**TK 421 : Lợi nhuận chưa phân phối**

TK 421

<ul style="list-style-type: none"> <li>+ Số lỗ về hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp</li> <li>+ Trích lập các quỹ của doanh nghiệp</li> <li>+ Chia cổ tức, lợi nhuận cho các cổ đông, cho các nhà đầu tư, các bên tham gia liên doanh</li> <li>+ Bổ sung nguồn vốn kinh doanh</li> <li>+ Nộp lợi nhuận lên cấp trên</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>+ Số lợi nhuận thực tế của hoạt động kinh doanh của DN trong kỳ</li> <li>+ Số lợi nhuận cấp dưới nộp lên, số lỗ của cấp dưới được cấp trên cấp bù.</li> <li>+ Xử lý các khoản lỗ về hoạt động kinh doanh</li> </ul>
---	--

✓ TK 421 “ **Lợi nhuận chưa phân phối** ” có 2 tài khoản cấp 2 :

+ TK 4211 : Lợi nhuận chưa phân phối năm trước

+ TK 4212 : Lợi nhuận chưa phân phối năm nay

✓ TK 421 có thể có số dư Nợ hoặc số dư Có

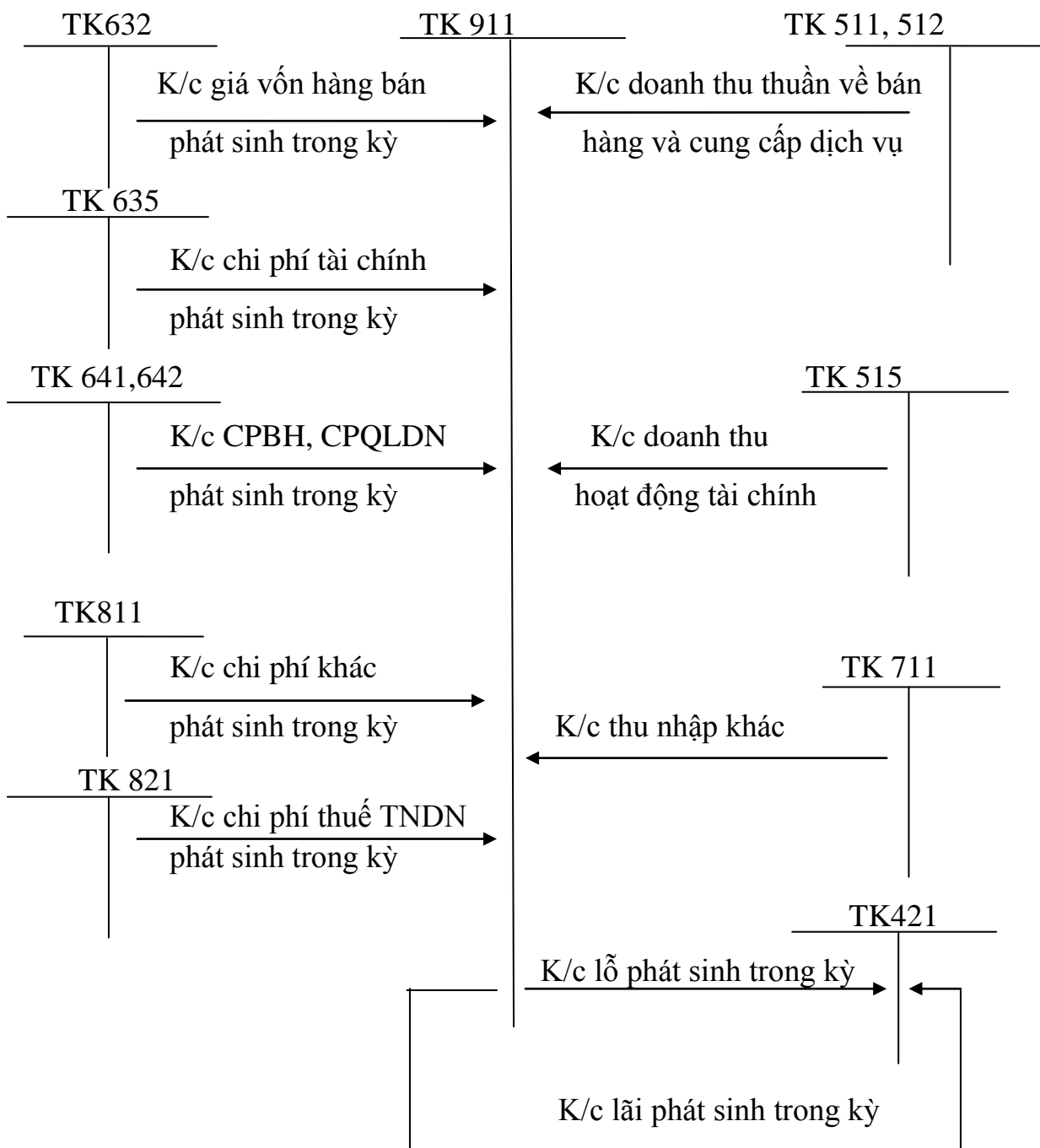
+ Số dư bên Nợ là số lỗ hoạt động kinh doanh chưa xử lý

+ Số dư bên Có là số lợi nhuận chưa phân phối hoặc chưa sử dụng

❖ **Phương pháp hạch toán xác định kết quả kinh doanh**

Trình tự kế toán xác định kết quả kinh doanh theo sơ đồ sau:

**Sơ đồ 1.13: Kế toán xác định kết quả kinh doanh**



## **CHƯƠNG II**

# **THỰC TRẠNG TỔ CHỨC CÔNG TÁC KẾ TOÁN DOANH THU, CHI PHÍ VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TẠI CÔNG TY TNHH SƠN HOÀNG**

### **1.1.1 Lịch sử hình thành và phát triển của công ty TNHH Sơn Hoàng**

Được thành lập từ ngày 1 tháng 6 năm 2001 theo nghị định số 02/2000 ND-CP ngày 02/03/2000 bộ kế hoạch và đầu tư tỉnh Hải Dương hướng dẫn thủ tục đăng kí kinh doanh về việc thành lập công ty TNHH Sơn Hoàng cho đến nay đã được 10 năm. Đây là một khoảng thời gian không dài nhưng cũng không quá ngắn để công ty có thể hoàn thiện tốt bộ máy tổ chức quản lý của mình và nhất là bộ máy kế toán.

Công ty TNHH Sơn Hoàng là một nhà phân phối của công ty xi măng Hoàng Thạch ngay từ khi bắt đầu đi vào hoạt động nhận thức được vai trò và tầm quan trọng của mình công ty đã định hướng phát triển thị trường tiêu thụ xi măng Hoàng Thạch. Đây là một hãng đã có thương hiệu và có khả năng cạnh tranh về chất lượng giá cả sản phẩm trên thị trường trong nước.

#### **Một số tóm tắt sơ lược về công ty:**

Tên doanh nghiệp : Công ty Trách Nhiệm Hữu Hạn Sơn Hoàng

Giám đốc : Nguyễn Văn Phước

Kế toán trưởng : Nguyễn Tiến Sỹ

Thủ quỹ : Phạm Thị Thảo

Trụ sở chính : Thị trấn Minh Tân Kinh Môn Hải Dương

Telephon : 03203821244

Fax : 03203820012

Tổng vốn điều lệ : 10.500.000.000 VNĐ

Tổng số lao động : Hành chính có 20 người

Tài khoản : 46210000000274

Tại ngân hàng Đầu Tư và Phát Triển Hoàng Thạch

### 1.1.2 Đặc điểm hoạt động kinh doanh của công ty TNHH Sơn Hoàng

Công ty TNHH Sơn Hoàng tham gia lĩnh vực chủ yếu là kinh doanh xi măng. Vốn là nhà phân phối chính thức của công ty xi măng Hoàng Thạch công ty thực hiện việc mua bán và giao hàng tại nhà sản xuất. Quá trình vận chuyển tiêu thụ rất thuận tiện cho khách hàng.

- Đối với khách hàng mua tại cổng của nhà sản xuất công ty bán với giá ưu đãi và có những chương trình khuyến mại với từng loại khách hàng

- Đối với khách hàng ở xa có nhu cầu công ty sẽ chở hàng để tận nơi giao hàng.

- Công ty có đội ngũ vận chuyển bốc dỡ chuyên nghiệp có tay nghề cao hoạt động cả đường bộ và đường thủy.

+ Về đường thủy : Có hàng chục tàu vận chuyển lớn nhỏ được hoạt động trên các bến cảng và trên các con sông nhằm phục vụ tốt nhất nhu cầu của khách hàng.

+ Về đường bộ : Với hệ thống xe ô tô tải, cần cẩu, máy xúc và xe có kết cấu hàng phía sau công ty đảm bảo vận chuyển hàng trên khắp các miền Nam, Bắc tại Việt Nam và cửa khẩu giáp nước ngoài.

Công ty có những chi nhánh và địa điểm giao hàng tại Quảng Ninh, Hà Nội, Hải Dương, Hải Phòng....

Trong nhiều năm qua công ty rất cố gắng trong việc mở rộng thị trường tiêu thụ xi măng trong nước và xây dựng uy tín chất lượng trên thị trường. Công ty đã đưa ra chính sách chất lượng, đảm bảo sự cam kết luôn luôn cung cấp các sản phẩm thỏa mãn yêu cầu của khách hàng.

• Những thuận lợi và khó khăn mà doanh nghiệp đã gặp phải trong quá trình hoạt động của mình:

➤ **Thuận Lợi:**

- Được chính phủ hỗ trợ lãi vay

- Thuận lợi về xây dựng giá thành sản phẩm vì đây là một sản phẩm hoàn chỉnh vì vậy cũng khá ổn định về giá.



- Công ty có đội ngũ cán bộ công nhân viên đoàn kết trung thực và lành nghề với trình độ từ trung cấp trở nên cộng với mô hình quản lí bố trí lao động đạt tiêu chí gọn nhẹ, hiệu quả và chặt chẽ.

- Hệ thống điều hành các phòng ban với đầy đủ trang thiết bị hiện đại như: Máy tính, máy in..... Phục vụ tốt, nhanh nhất cho hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Vốn là mặt hàng có thương hiệu trên thị trường trong nước vì vậy được mọi người mến mộ và tin dùng, khách hàng chấp nhận và tiêu thụ sản phẩm của công ty đều là khách hàng truyền thống.

- Có thị trường tiêu thụ rất rộng lớn vì nó là một phần trong quá trình xây dựng các công ty nhà máy xí nghiệp, cầu đường hay các khu dân cư, nhà ở cho mọi người....

➤ **Khó Khăn:**

- Bất cứ một doanh nghiệp nào mới thành lập cũng gặp không ít khó khăn trong quá trình hoạt động của mình như : Từ việc tìm đối tác kinh doanh, nắm bắt thị trường và phát triển nền kinh tế....

- Là một doanh nghiệp trẻ trong kinh doanh, công ty TNHH Sơn Hoàng cũng không tránh khỏi những khó khăn đó:

+ Trên thị trường có rất nhiều chủng loại xi măng vì vậy việc mâu thuẫn trong quá trình cạnh tranh là không tránh khỏi đòi hỏi công ty phải có những chính sách xác định chi phí giá bán ra là thấp nhất nhưng vẫn có lãi.

+ Thực hiện mua vào tiền ngay nhưng khi bán ra phải cho khách hàng chịu để thu hút khách.

+ Các chính sách tầm vĩ mô của nhà nước đòi hỏi phải có một thời gian nhất định doanh nghiệp mới tiếp cận được.

+ Tuy là một doanh nghiệp kinh doanh sản phẩm cuối cùng của khâu sản xuất xi măng nhưng điều kiện tự nhiên cũng ảnh hưởng trực tiếp đến quá trình tiêu thụ của sản phẩm.

➤ **Những thành tích mà công ty đạt được trong những năm qua:**

Dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của tập thể ban lãnh đạo công ty cùng với sự năng động sáng tạo nhiệt tình ham học hỏi của đội ngũ cán bộ quản lí cũng như các nhân viên trong công ty tình hình của công ty luôn được cải thiện.

**Các danh hiệu mà công ty đã đạt được:**

- Công ty đã được bộ tài chính tặng bằng khen: Công ty TNHH Sơn Hoàng đã có thành tích chấp hành tốt chính sách thuế năm 2003.

- Được tổng cục thuế tỉnh Quảng Ninh tặng giấy khen đã có thành tích thực hiện tốt nghĩa vụ nộp thuế năm 2006.

- Được ủy ban nhân dân tỉnh Hải Dương tặng bằng khen đơn vị có tiềm năng phát triển kinh doanh, doanh nghiệp kinh doanh giỏi.

- Công ty đã giải quyết trực tiếp công ăn việc làm cho nhiều công nhân với mức lương bình quân trên 3tr/tháng. Đây là việc đáng khích lệ cho các doanh nghiệp khác làm theo.

**Tình hình hoạt động tài chính mà công ty đã đạt được qua các năm**

Chỉ tiêu	ĐVT	2008	2009	2010
Doanh thu bán hàng	Đồng	329.528.350.218	526.919.951.849	674.538.192.032
Giá vốn bán hàng	Đồng	327.660.440.030	523.295.852.384	671.250.011.858
Tổng lợi nhuận trước thuế	Đồng	301.792.938	1.127.281.584	3.288.180.174

(Nguồn tài liệu :Trích báo cáo hoạt động tài chính các năm)

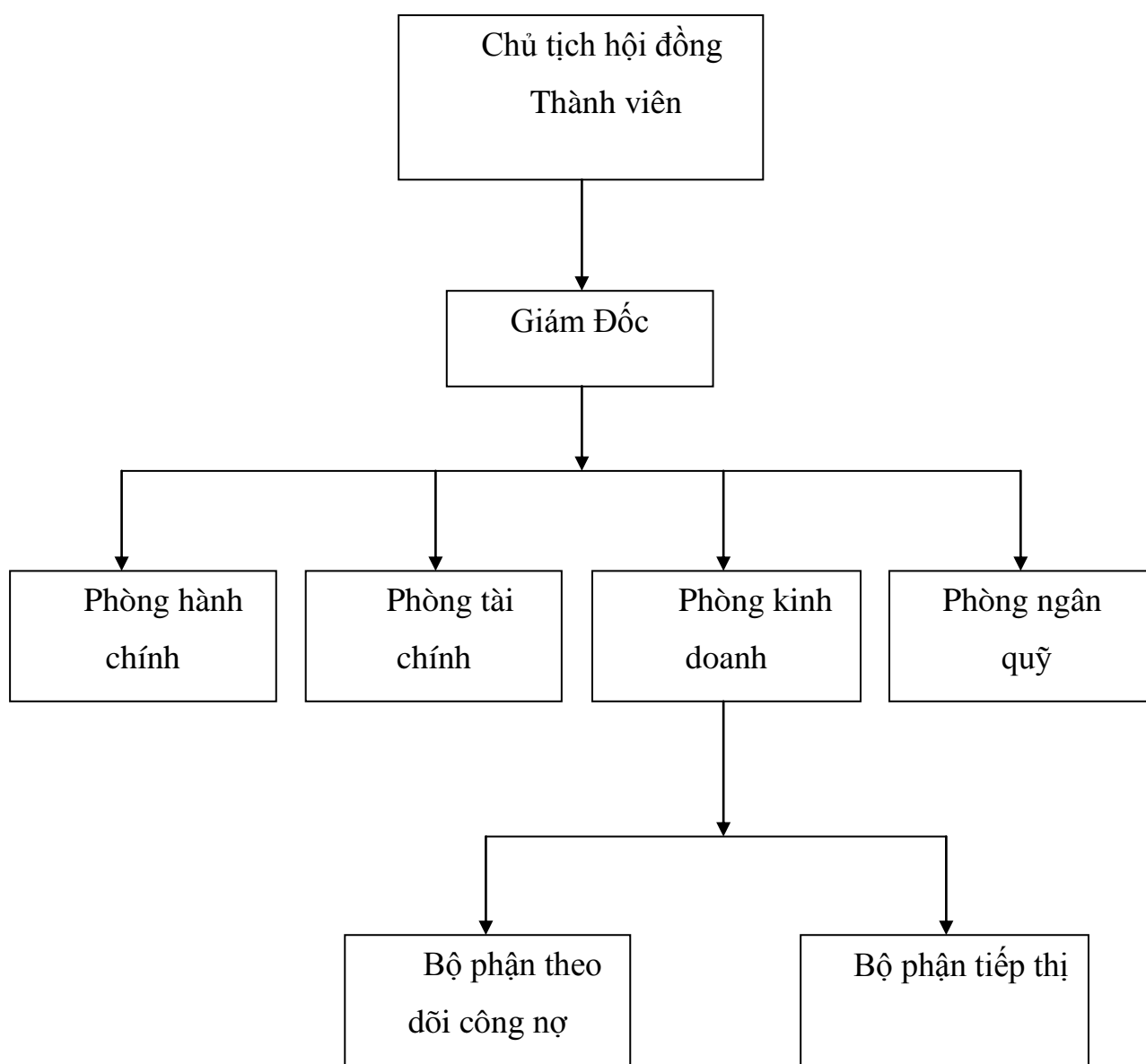
Qua bảng trên ta thấy công ty làm ăn có hiệu quả , doanh thu hàng năm tăng , lợi nhuận cũng không ngừng tăng lên điều này được thể hiện ở giá vốn hàng bán năm 2010 tăng 147.954.159.474 đồng so với năm 2009 từ đó làm cho doanh thu cũng tăng lên 147.618.240.183 đồng. Từ kết quả trên ta thấy lợi nhuận trước thuế của công ty đạt được so với năm 2009 là 2.160.898.590. Đây chính là những nỗ lực cố gắng của công ty trong tổ chức hoạt động kinh doanh. Trên đà này trong tương lai hoạt động kinh

doanh của công ty sẽ đem lại hiệu quả tốt tạo điều kiện cho công ty có vị trí vững chắc trên thị trường và ngày càng phát triển đóng góp cho ngân sách nhà nước hàng trăm triệu đồng.

### 1.1.3 Tổ chức bộ máy quản lí của công ty TNHH Sơn Hoàng

Hình thức bộ máy quản lí của công ty TNHH Sơn Hoàng theo mô hình trực tuyến chức năng. Giám đốc trực tiếp chỉ đạo mọi hoạt động của công ty thông qua các phòng ban chức năng. Cụ thể mô hình tổ chức bộ máy quản lí của công ty như sau:

**Sơ đồ 1.1 : Cơ cấu tổ chức bộ máy quản lí và điều hành của công ty**



**Chức năng nhiệm vụ của các phòng ban:**

◆ **Chủ tịch thành viên:** là người đứng đầu một công ty và được hội đồng thành viên tín nhiệm có trách nhiệm đưa ra các quyết định để tiến hành mọi hoạt động của công ty.

◆ **Giám đốc:** Tổ chức bộ máy và trực tiếp điều hành các hoạt động sản xuất kinh doanh sao cho đạt hiệu quả cao nhất, đáp ứng được yêu cầu bảo toàn và phát triển công ty theo phương hướng và kế hoạch.

- Xem xét, bổ nhiệm và bãi miễn từ cấp trưởng phòng và các tổ trưởng trở xuống của công ty.

- Xây dựng cơ cấu tổ chức quản trị và điều hành hoạt động công ty, xây dựng đội ngũ cán bộ, nhân viên có phẩm chất tốt, năng lực cao đảm bảo hoạt động công ty một cách có hiệu quả và phát triển về lâu dài, ban hành quy chế lao động, tiền lương, tiền thưởng... xét tuyển dụng, kỷ luật sa thải theo đúng những quy định hiện hành của bộ Luật lao động.

- Ký kết các hợp đồng kinh tế, các văn bản giao dịch với các cơ quan chức năng phù hợp với pháp luật hiện hành.

◆ **Phòng hành chính tổng hợp:** Có nhiệm vụ tham mưu giúp Giám đốc Công ty xây dựng mô hình và sắp xếp bộ máy tổ chức của Công ty. Xây dựng kế hoạch tiền lương, tổ chức thực hiện công tác hành chính, y tế, vệ sinh môi trường, an ninh trật tự, lập kế hoạch giám sát, quản lý việc đầu tư tài sản, cơ sở vật chất xây dựng cơ bản của từng bộ phận và của toàn công ty, phòng tổ chức hành chính còn phụ trách việc tổ chức tốt công tác quản lý, bảo vệ tài sản mua sắm phương tiện giúp Giám đốc thực hiện những công việc hành chính như: bảo quản con dấu, công văn đi, công văn đến...

◆ **Phòng tài chính-kế toán:** Có chức năng lập và tổ chức thực hiện kế hoạch tài chính theo tháng, quý, năm; cung cấp các chỉ tiêu kinh tế tài chính cần thiết cho giám đốc công ty, thực hiện hoạch toán theo qui định của nhà nước và điều lệ của công ty, lập các báo cáo tài chính theo tháng, quý, năm.

◆**Phòng kinh doanh:** Nghiên cứu thị trường, tìm kiếm bạn hàng kinh doanh. Tổ chức kế hoạch, chiến lược kinh doanh. Phòng kinh doanh sẽ quản lý bộ phận kinh doanh khai thác kho.

◆**Phòng ngân quỹ:** quản lý việc luân chuyển chứng từ liên quan đến tài sản và tiền của công ty.

Ngoài ra còn có các bộ phận giúp việc cho các phòng ban như : Bộ phận theo dõi công nợ , bộ phận tiếp thị

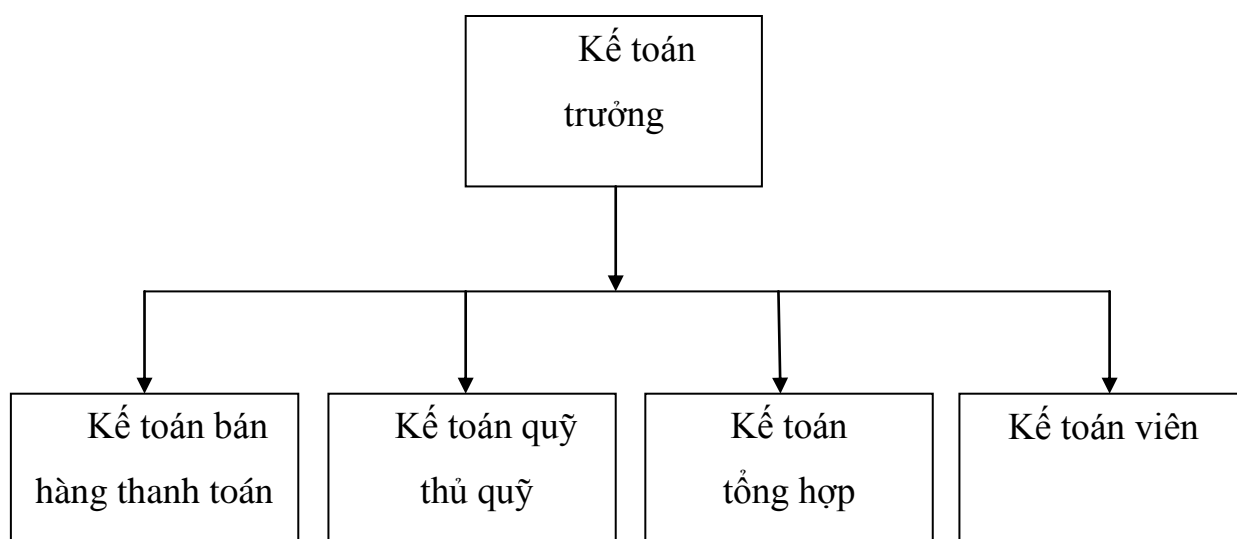
## **1.2 Tổ chức công tác kế toán tại công ty TNHH Sơn Hoàng :**

Công ty TNHH Sơn Hoàng có niên độ kế toán bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc vào ngày 31/12 hàng năm. Thước đo tiền tệ trong ghi chép kế toán là Việt Nam Đồng , nguyên tắc và phương pháp chuyển đổi các đồng tiền khác là áp dụng theo tỷ giá quy đổi thực tế của ngân hàng Đầu Tư và Phát Triển chi nhánh Hoàng Thạch công bố tại thời điểm thanh toán.

### **1.2.1 Tổ chức công tác kế toán :**

Công ty là một doanh nghiệp có quy mô vừa và nhỏ, hoạt động trên một địa bàn tập chung nên công ty tổ chức quyết toán theo hình thức kế toán tập chung . Toàn bộ công tác được tập chung tại phòng tài chính kế toán . Với mô hình kế toán tập trung công ty đã tạo điều kiện cho việc kiểm tra , chỉ đạo nhiệm vụ và đảm bảo sự tập trung thống nhất của kế toán trưởng cũng như sự chỉ đạo kịp thời của ban giám đốc công ty đối với toàn bộ hoạt động kinh doanh , đồng thời tạo điều kiện thuận lợi trong việc phân công chuyên môn hóa công việc đối với các kế toán viên và tiện cho việc trang bị, sử dụng máy tính trong quản lý, hạch toán

Công ty tổ chức bộ máy kế toán gồm 5 người , mỗi người có nhiệm vụ chức năng theo sơ đồ sau :

**Sơ đồ 1.2 : Mô hình tổ chức bộ máy kế toán của công ty TNHH Sơn Hoàng**

Theo mô hình trên chức năng của từng bộ phận như sau:

- Kế toán trưởng:
  - Có trách nhiệm thực hiện các quy định của nhà nước và quy định pháp luật về kinh tế tài chính trong đơn vị kế toán.
  - Có trách nhiệm tổ chức điều hành bộ máy kế toán của đơn vị
  - + Thực hiện việc phân công và kiểm tra , đôn đốc tình hình thực hiện nhiệm vụ của từng cán bộ trong công ty.
  - + Tổ chức và hướng dẫn kịp thời các chế độ và quyết định của cấp trên cho các bộ phận cá nhân có liên quan trong đơn vị.
  - + Tính toán và trích nộp đầy đủ kịp thời các khoản nộp vào ngân sách nhà nước các khoản nộp cấp trên các quỹ để lại doanh nghiệp và thanh toán các khoản tiền vay các khoản công nợ phải thu phải trả.
  - + Lập đầy đủ và đúng hạn báo các tài chính theo quy định.
  - + Đảm bảo cung cấp số liệu nhanh chóng , chính xác trung thực khi có yêu cầu của ban lãnh hoặc cơ quan kiểm tra tài chính có yêu cầu và có thẩm quyền quyết định.
  - Có nhiệm vụ kiểm tra giám sát các hoạt động kinh doanh bám sát thị trường, đề xuất các biện pháp quay vòng vốn nhằm quản lí và sử dụng vốn có hiệu quả.

- Có trách nhiệm lập báo cáo thuế hàng tháng của công ty căn cứ vào các báo cáo thuế đầu vào và báo cáo thuế đầu ra , tính ra số thuế phải nộp hoặc số thuế được hoàn cho doanh nghiệp.

- Chịu trách nhiệm đối chiếu cân đối , xác định lãi lỗ và lập báo cáo tài chính hàng quý, hàng năm.

- Kế toán tổng hợp:

- Tập hợp các hóa đơn chứng từ và các sổ sách tài liệu có liên quan đến các nghiệp vụ kinh tế phát sinh và quá trình mua bán của doanh nghiệp.

- Có nhiệm vụ cuối kì kết chuyển giá vốn hàng bán và doanh thu bán hàng để xác định kết quả kinh doanh, định khoản kế toán và vào sổ kế toán.

- Kế toán bán hàng và thanh toán:

Hàng ngày kiểm tra việc quản lí hàng hóa mua vào và bán ra . Theo dõi và ghi chép các phiếu nhập và xuất kho của doanh nghiệp, các khoản tiền dư nợ hay dư có của các khoản phải trả , phải thu của doanh nghiệp đối với khách hàng.

- Kế toán quỹ, thủ quỹ:

- Theo dõi tình hình thu chi tiền mặt, tính toán thanh toán lương cùng các khoản khác cho cán bộ công nhân viên.

- Theo dõi tình hình tăng giảm ghi chép và tập hợp các nghiệp vụ phát sinh liên quan đến tiền gửi.

Cuối kì kế toán tiến hành đối chiếu số liệu giữa các khoản tiền gửi ngân hàng do đơn vị theo dõi và số liệu tiền gửi ngân hàng tại ngân hàng để kiểm tra chênh lệch nếu có phải tìm nguyên nhân khắc phục.

- Chịu trách nhiệm lưu giữ và bảo quản mọi chứng từ thu chi và đồng thời chịu trách nhiệm thực hiện việc thu chi tiền mặt tại quỹ dựa trên các chứng từ trước khi thực hiện việc thu chi.

- Phải thường xuyên kiểm kê số tiền quỹ thực tế tiến hành đối chiếu số liệu với sổ sách.

- Có trách nhiệm báo cáo thường xuyên số lượng tiền mặt tồn quỹ với kế toán trưởng.
- Ghi sổ quỹ hàng ngày theo quy định của sổ sách kế toán.
- Xuất trình sổ quỹ khi có yêu cầu của cơ quan tài chính có thẩm quyền và chịu trách nhiệm về nội dung ghi trên sổ quỹ.

**1.2.2 Tổ chức hệ thống chứng từ kế toán và quá trình luân chuyển chứng từ kế toán**

Hiện nay công ty đang áp dụng hình thức kế toán chứng từ ghi sổ. Vì công ty có quy mô vừa và nhỏ, có nhiều nghiệp vụ kinh tế phát sinh, sử dụng nhiều tài khoản vì vậy công ty áp dụng hình thức kế toán chứng từ ghi sổ là hợp lí. Hình thức kế toán này đáp ứng yêu cầu dễ dàng kiểm tra, đối chiếu, thuận lợi cho việc phân công công việc. Công ty áp dụng phần mềm kế toán thuận tiện cho việc hạch toán kế toán.

Công ty áp dụng chế độ kế toán theo phương pháp kê khai và nộp thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ.

Phòng tài chính kế toán của công ty áp dụng các sổ sách kế toán sau:

- Các loại sổ chi tiết : Chi tiết tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, sổ chi tiết thanh toán với người mua, sổ chi tiết thanh toán với người bán...

Hệ thống báo cáo tài chính của công ty TNHH Sơn Hoàng bao gồm :

Bảng cân đối kế toán	Mẫu số B01-DN
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh	Mẫu số B02-DN
Thuyết minh báo cáo tài chính	Mẫu số B09-DN

Công ty lập báo cáo tài chính theo kỳ kế toán năm là năm dương lịch

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ Báo cáo tài chính của công ty trình bày phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam. Niên độ kế toán bắt đầu ngày 01/01 đến 31/12 hàng năm. Hình thức kế toán áp dụng theo chứng từ ghi sổ.

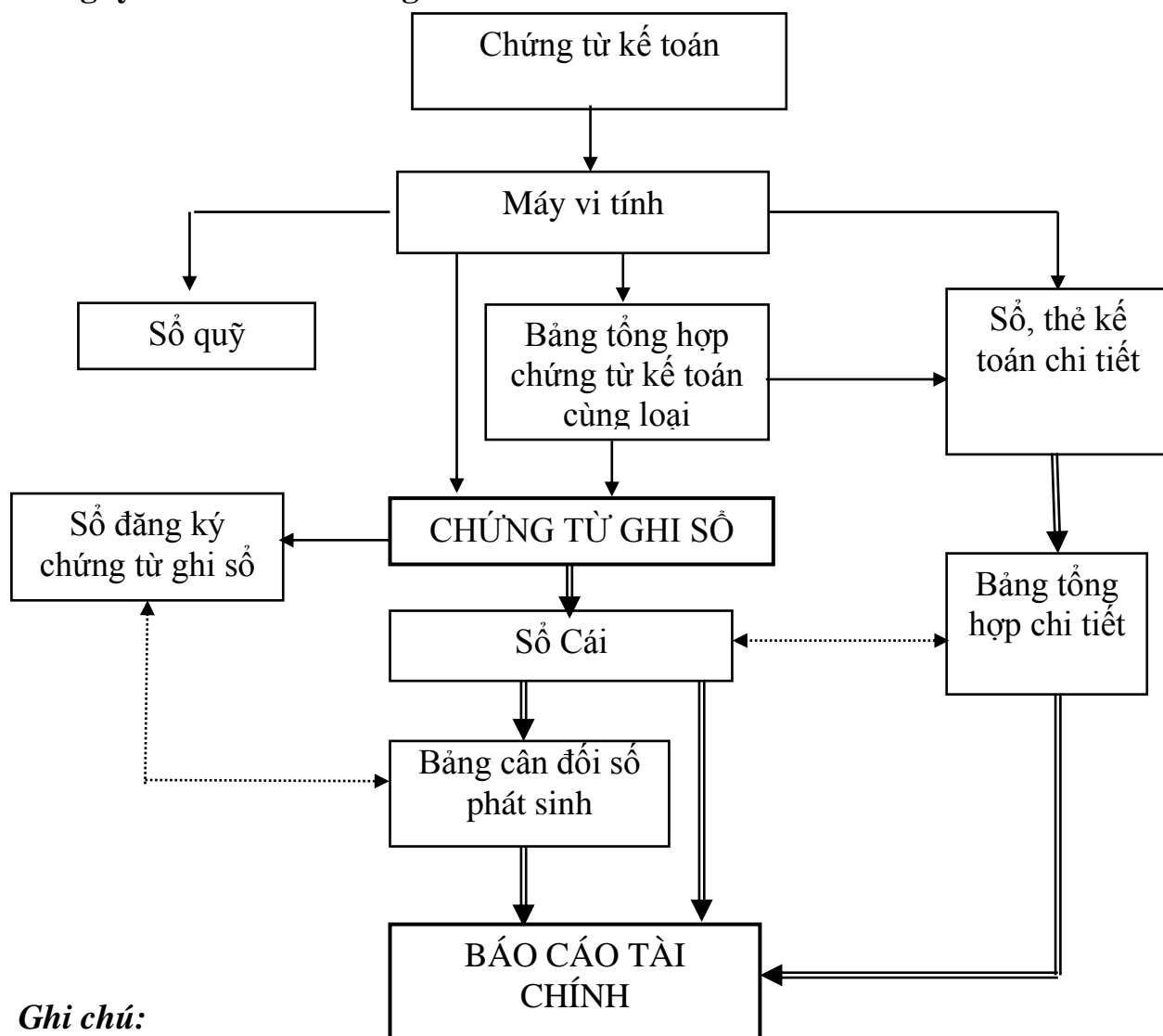
Nguyên tắc ghi nhận hàng tồn kho: Theo giá gốc, bình quân gia quyền. Phương pháp tính giá trị hàng tồn kho: kê khai thường xuyên. Phương pháp hạch toán hàng tồn kho theo quy định tại chuẩn mực số 02 “ Hàng tồn kho”.



Theo hình thức kế toán này việc ghi sổ kế toán theo trình tự thời gian tách rời với việc ghi sổ theo hệ thống.

Chúng từ gốc qua các khâu xử lý để lập báo cáo tài chính. Ta có thể tóm tắt trình tự ghi sổ ở công ty TNHH Sơn Hoàng như sau:

**Sơ đồ 2.1 : Sơ đồ trình tự sổ kế toán theo hình thức “Chứng từ ghi sổ” áp dụng tại Công ty TNHH Sơn Hoàng**



**Ghi chú:**

Ghi hàng ngày  $\longrightarrow$

Ghi cuối tháng  $\Longrightarrow$

Đối chiếu, kiểm tra  $\longleftrightarrow$

## **2.2. Thực trạng tổ chức công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH Sơn Hoàng.**

### **2.2.1. Đặc điểm công tác kế toán doanh thu, và xác định kết quả kinh doanh tại công ty TNHH Sơn Hoàng:**

Công ty TNHH Sơn Hoàng là một công ty thương mại, hoạt động kinh doanh đa phương thức, đặc điểm về doanh thu chi phí và xác định kết quả kinh doanh như sau:

❖ Về tiêu thụ hàng hóa: Công ty thực hiện phương thức tiêu thụ hàng hóa như một đại lý bán buôn và bán lẻ các loại vật liệu xây dựng, mặt hàng kinh doanh chủ yếu là xi măng bao. Sản phẩm được công ty nhập của các doanh nghiệp trong nước (công ty xi măng Hoàng Thạch, công ty xi măng Phúc Sơn...) Đây là mặt hàng chiếm khối lượng tiêu thụ lớn nhất của công ty.

❖ Một số hoạt động kinh doanh khác của công ty bao gồm:

- Vận chuyển xi măng tính cước theo khối lượng hàng chở
- Cho thuê ô tô, tàu chở hàng với khối lượng lớn
- Hưởng phần trăm chênh lệch do cho thuê các loại máy xúc, tời chở hàng.

Với các hoạt động kinh doanh đó, hàng năm đã đem lại doanh thu cho công ty với con số không nhỏ. Do vậy, các con số của kế toán rất quan trọng, nó giúp cho nhà quản lý biết được hiệu quả kinh doanh của công ty, khả năng đáp ứng được nhu cầu dịch vụ trên thị trường. Chính vì vậy, nhiệm vụ của kế toán là ghi chép và phản ánh kịp thời các nghiệp vụ kinh tế phát sinh vào sổ sách kế toán, cung cấp các thông tin và số liệu cần thiết cho nhà quản lý để ra các quyết định tài chính kịp thời và chính xác.

### **2.2.2. Tổ chức hạch toán kế toán doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ.**

#### **2.2.2.1. Nội dung công tác kế toán doanh thu cung cấp dịch vụ.**

Kế toán doanh thu liên quan đến nhiều loại chứng từ khác nhau, như hóa đơn GTGT, phiếu thu, phiếu xuất kho, giấy báo Có hoặc Sổ phụ ngân hàng và một số chứng từ khác có liên quan. Tuy nhiên dù là loại chứng từ gì thì cũng phải đảm bảo các yếu tố cơ bản, tuân thủ chặt chẽ trình tự phê duyệt và luân chuyển chứng từ để

phục vụ cho yêu cầu quản lý của các bộ phận có liên quan và yêu cầu ghi sổ kiểm tra của kế toán.

❖ Phương thức bán hàng tập hợp doanh thu:

Là một công ty thương mại, quá trình bán hàng tiêu thụ hàng hóa bao gồm cả bán buôn và bán lẻ các loại hàng hóa nhưng bán buôn với số lượng lớn cho các công ty và các công trình xây dựng vẫn là chủ yếu.

Mọi nghiệp vụ kinh tế phát sinh đều được phản ánh kịp thời chi tiết cho từng đối tượng để có căn cứ theo dõi doanh thu, công nợ, tập hợp số liệu và xác định kết quả kinh doanh vào cuối kỳ kế toán.

Do công ty có áp dụng khoa học kỹ thuật vào trong công tác quản lý kinh doanh nên mọi công việc đều được triển khai một cách nhanh chóng và thuận tiện hơn. Cũng như trong công tác kế toán tại công ty, mọi hóa đơn chứng từ phát sinh đều được nhập vào phần mềm kế toán. Từ đó máy tính sẽ tự động nhập dữ liệu vào các sổ liên quan.

❖ Phương thức thanh toán tại Công ty

- Thanh toán bằng Tiền Mặt
- Thanh toán bằng chuyển khoản

Công ty TNHH Sơn Hoàng tính thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ.

### 2.2.2.2 Chứng từ và tài khoản sử dụng

❖ Tài khoản sử dụng

Kinh doanh các mặt hàng phục vụ xây dựng, công ty nhập hàng hóa từ các công ty khác rồi bán lại cho các doanh nghiệp và những công trình xây dựng để hưởng phần trăm chênh lệch. Số chênh lệch này chính là khoản doanh thu của công ty. Các tài khoản được sử dụng là :

- + TK 511 : Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ
- + TK 711 : Thu nhập khác
- + TK 111 : Tiền mặt
- + TK 112 : Tiền gửi ngân hàng

+ TK 3331 : Thuế giá trị gia tăng phải nộp

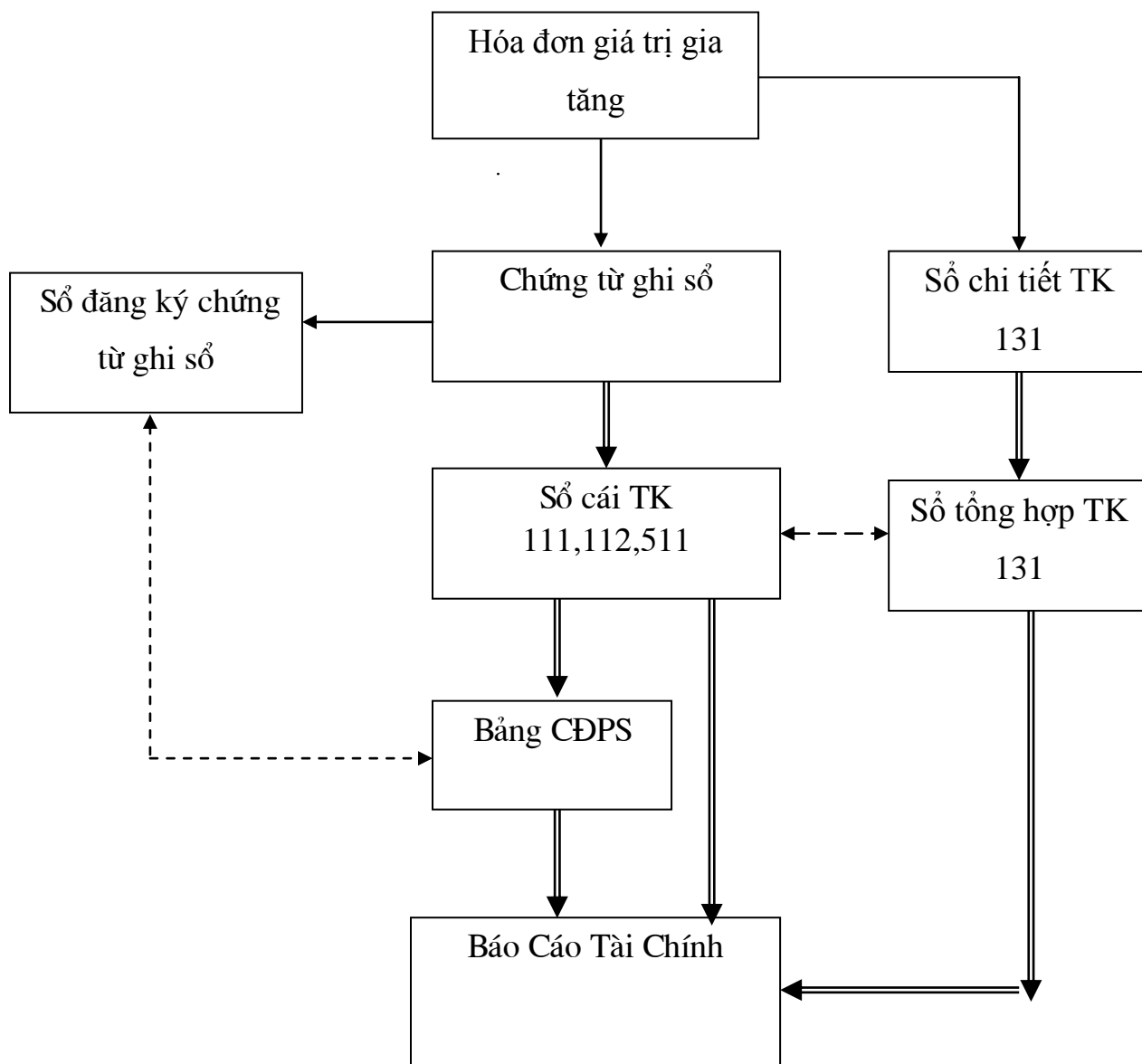
❖ Chứng từ sử dụng:

- Phiếu xuất kho
- Hoá đơn GTGT ( hoá đơn bán hàng )
- Phiếu thu
- Một số chứng từ khác có liên quan

### **2.2.2.3. Quy trình hạch toán kế toán doanh thu bán hàng và doanh thu dịch vụ**

Hàng ngày, căn cứ vào hóa đơn GTGT, phiếu thu và các chứng từ có liên quan khác, kế toán tiến hành nhập vào máy, máy sẽ tự động vào sổ cái, Sổ cái TK 511,... và các sổ khác có liên quan.

**Sơ đồ 2.2 : Kế toán doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**



Ghi chú:

Ghi theo ngày

Ghi định kỳ

Quan hệ đối chiếu

**Ví dụ minh họa**

VD1: Ngày 5 tháng 12 năm 2010 công ty xuất bán 250 tấn xi măng Hoàng Thạch cho công ty cổ phần xây dựng COTECCONS. Đơn giá 1.205.000 đồng/ tấn. Tổng giá trị lô hàng bao gồm cả VAT 10% là: 301.250.000 đồng, công ty thanh toán bằng chuyển khoản.

VD2: Ngày 20 tháng 12 năm 2010 công ty xuất bán 16 tấn xi măng bao PCB 30 Hoàng Thạch cho công ty TNHH MTV XD và TM Chiến Thắng. Tổng giá trị lô hàng (chưa bao gồm VAT 10%) là: 17.585.440 đồng. Công ty đã trả bằng tiền mặt.

Khi nghiệp vụ phát sinh, kế toán viết hóa đơn và căn cứ theo hóa đơn để tiến hành nhập vào máy. Máy sẽ tự động tính toán số dư nợ và tổng số lượng mà công ty đã bán cho từng doanh nghiệp, sổ cái tài khoản 5111 và các sổ khác có liên quan có liên quan.

<p><b>HOÁ ĐƠN</b>  <b>GIÁ TRỊ GIA TĂNG</b>                  Liên 1: Lưu                  Ngày 05 tháng 12 năm 2010</p>						Mẫu số: <b>01 GTKT-3LL</b> SH/11P 0001763											
Đơn vị bán hàng: Công ty TNHH Sơn Hoàng Địa chỉ: Minh Tân – Kinh Môn - Hải Dương Số tài khoản: ..... Điện thoại: .....MS: <table border="1" style="display: inline-table; border-collapse: collapse;"><tr><td style="width: 15px; height: 15px;"></td><td style="width: 15px; height: 15px;"></td><td style="width: 15px; height: 15px;"></td><td style="width: 15px; height: 15px;"></td><td style="width: 15px; height: 15px;"></td><td style="width: 15px; height: 15px;"></td><td style="width: 15px; height: 15px;"></td><td style="width: 15px; height: 15px;"></td><td style="width: 15px; height: 15px;"></td><td style="width: 15px; height: 15px;"></td><td style="width: 15px; height: 15px;"></td><td style="width: 15px; height: 15px;"></td></tr></table>																	
Họ tên người mua hàng: .....Trịnh Xuân Thuỷ..... Tên đơn vị: Công ty Cổ phần Xây Dựng COTECCONS Địa chỉ: Cao Sơn-Cẩm Phả-Quảng Ninh Hình thức thanh toán: CK MS: <table border="1" style="display: inline-table; border-collapse: collapse;"><tr><td style="width: 15px; height: 15px;">0</td><td style="width: 15px; height: 15px;">3</td><td style="width: 15px; height: 15px;">0</td><td style="width: 15px; height: 15px;">3</td><td style="width: 15px; height: 15px;">4</td><td style="width: 15px; height: 15px;">4</td><td style="width: 15px; height: 15px;">3</td><td style="width: 15px; height: 15px;">2</td><td style="width: 15px; height: 15px;">3</td><td style="width: 15px; height: 15px;">3</td><td style="width: 15px; height: 15px;"></td><td style="width: 15px; height: 15px;"></td></tr></table>						0	3	0	3	4	4	3	2	3	3		
0	3	0	3	4	4	3	2	3	3								
STT	Tên hàng hoá, dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền												
A	B	C	1	2	3												
01	Xi măng bao PCB 30 Hoàng Thạch Giao hàng tại công trình INDOCHINA Xuân Thuỷ Cầu Giấy Hà Nội	Tấn	250	1.095.454	273.863.500												
Cộng tiền hàng:					273.863.500												
Thuế GTGT: 10 %		Tiền thuế GTGT:			27.386.500												
Tổng cộng tiền thanh toán					<b>301.250.000</b>												
Số tiền viết bằng chữ: <i>Ba trăm linh một triệu, hai trăm năm mươi ngàn đồng chẵn./.</i>																	
<b>Người mua hàng</b> <i>(Ký, ghi rõ họ tên)</i>		<b>Người bán hàng</b> <i>(Ký, ghi rõ họ tên)</i>		<b>Thủ trưởng đơn vị</b> <i>(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)</i>													

( Cần kiểm tra, đối chiếu khi lập, giao, nhận hoá đơn)

<b>HOÁ ĐƠN</b>					Mẫu số: <b>01 GTKT-3LL</b>												
<b>GIÁ TRỊ GIA TĂNG</b>					<b>SH/11P</b>												
Liên 1: Lưu					<b>0002764</b>												
<i>Ngày 20 tháng 12 năm 2010</i>																	
Đơn vị bán hàng: Công ty TNHH Sơn Hoàng																	
Địa chỉ: Minh Tân – Kinh Môn - Hải Dương																	
Số tài khoản: .....																	
Điện thoại: .....MS: <table border="1" style="display: inline-table; border-collapse: collapse;"><tr><td style="width: 20px; height: 20px;"></td><td style="width: 20px; height: 20px;"></td><td style="width: 20px; height: 20px;"></td><td style="width: 20px; height: 20px;"></td><td style="width: 20px; height: 20px;"></td><td style="width: 20px; height: 20px;"></td><td style="width: 20px; height: 20px;"></td><td style="width: 20px; height: 20px;"></td><td style="width: 20px; height: 20px;"></td><td style="width: 20px; height: 20px;"></td><td style="width: 20px; height: 20px;"></td><td style="width: 20px; height: 20px;"></td></tr></table>																	
Họ tên người mua hàng: .....																	
Tên đơn vị: Công ty TNHH MTV XD và TM Chiến Thắng																	
Địa chỉ: Trung Tâm Hợp Thịnh - Hiệp Hoà - Bắc Giang																	
Hình thức thanh toán: TM MS: <table border="1" style="display: inline-table; border-collapse: collapse;"><tr><td style="width: 20px; height: 20px;">2</td><td style="width: 20px; height: 20px;">4</td><td style="width: 20px; height: 20px;">0</td><td style="width: 20px; height: 20px;">0</td><td style="width: 20px; height: 20px;">5</td><td style="width: 20px; height: 20px;">2</td><td style="width: 20px; height: 20px;">2</td><td style="width: 20px; height: 20px;">5</td><td style="width: 20px; height: 20px;">4</td><td style="width: 20px; height: 20px;">0</td><td style="width: 20px; height: 20px;"></td><td style="width: 20px; height: 20px;"></td></tr></table>						2	4	0	0	5	2	2	5	4	0		
2	4	0	0	5	2	2	5	4	0								
STT	Tên hàng hoá, dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền												
A	B	C	1	2	3												
01	Xi măng bao PCB30 Hoàng Thạch Giao hàng tại cảng Bến Vát Hiệp Hoà Bắc Giang	Tấn	16	1.099.090	17.585.440												
Cộng tiền hàng:					17.585.440												
Thuế GTGT: 10 %		Tiền thuế GTGT:			1.758.560												
<b>Tổng cộng tiền thanh toán</b>					<b>19.344.000</b>												
Số tiền viết bằng chữ: <i>Mười chín triệu, ba trăm bốn mươi bốn ngàn đồng chẵn./.</i>																	
<b>Người mua hàng</b> <i>(Ký, ghi rõ họ tên)</i>		<b>Người bán hàng</b> <i>(Ký, ghi rõ họ tên)</i>		<b>Thủ trưởng đơn vị</b> <i>(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)</i>													

( Cần kiểm tra, đối chiếu khi lập, giao, nhận hoá đơn)



**GIẤY BÁO CÓ**

Date printed: 10/12/2010 2:17:58

Vietinbank

Branch: 00344

DDI064P

Chi nhánh : 346 CN NHỊ CHIÊU – NHTMCP CÔNG THƯƠNG VIỆT NAM

**GIẤY BÁO CÓ GIAO DỊCH LIÊN CHI NHÁNH**

NH Gửi lệnh : 346 CN KCN QUẢNG NINH – NHTMCP CÔNG THƯƠNG VN

NH nhận lệnh : 344 CN NHỊ CHIÊU – NHTMCP CÔNG THƯƠNG VN

Số giao dịch : DD346033 168

Ngày giờ lập : 9/12/2010 17:25:00

Loại sản phẩm : 4320 LN Release By Trf

Tag 32A : Số tiền : **301.250.000** Loại tiền : VNDSố tiền bằng chữ : *Ba trăm linh một triệu, hai trăm năm mươi ngàn đồng chẵn/.*

Tag 50 : KH chuyển tiền : Công ty Cổ phần Xây Dựng COTECCONS

Số tài khoản : 235545625542636

Tag 52A : NH ra lệnh : 346 CN KCN QUẢNG NINH – NHTMCP CÔNG THƯƠNG VN

Tag 57A : NH gửi TK 344 CN NHỊ CHIÊU – NHTMCP CÔNG THƯƠNG VN

Tag 59 : Người thụ hưởng : CÔNG TY TNHH SƠN HOÀNG

Số tài khoản : 102010000636579

Tag 70 : Nội dung thanh toán : Công ty Cổ phần Xây Dựng COTECCONS TT MUA XI MĂNG.

NH gửi lệnh ghi số ngày giờ

Giao dịch viên

*(Ký, ghi rõ họ tên)*

Kiểm soát viên

*(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)*

Đơn vị: Cty TNHH Sơn Hoàng  
 Địa chỉ: Minh Tân – Kinh Môn - Hải  
 Dương  
 Đt: 03203.821.595

**PHIẾU THU**

Ngày 20 tháng 12 năm 2010

Mẫu số 01-TT  
 QĐ số : 1141- /QĐ/CĐKT  
 Ngày 1 tháng 1 năm 1995  
 của Bộ Tài Chính

Số : PT07

NỢ : 1111

CÓ : 5111

3331

Người nộp tiền: Hà Văn Hiếu

Địa chỉ: Công ty TNHH MTV XD và TM Chiến Thắng

Lý do nộp : Thu tiền bán xi măng cho công ty

Số tiền : 19.344.000 (viết bằng chữ): Mười chín triệu, ba trăm bốn mươi bốn ngàn đồng chẵn/.

Kèm theo : 01 Chứng từ gốc HĐ số : 0001764

Đã nhận đủ số tiền ( viết bằng chữ) : Mười chín triệu ba trăm bốn mươi bốn ngàn đồng chẵn/.

<b>Giám đốc</b>	<b>Kế toán trưởng</b>	<b>Người lập</b>	<b>Người nộp</b>	<b>Thủ quỹ</b>
(Ký,họ tên,đóng dấu)	(Ký,họ tên)	<b>phiếu</b>	(Ký,họ tên)	(Ký,họ tên)
		(Ký,họ tên)		

Ngày 20 tháng 12 năm 2010

+ Tỷ giá ngoại tệ ( vàng bạc, đá quý) :

+ Số tiền quy đổi :

Đơn vị: CÔNG TY TNHH SƠN HOÀNG

Mẫu số S02a – DN

Địa chỉ: Minh Tân – Kinh Môn - Hải Dương

Ban hành theo QĐ số 15/2006/QĐ-BTC  
ngày 20/3/2006 của Bộ trưởng BTC

**CHỨNG TỪ GHI SỔ**

Số: 538

Ngày 31 tháng 12 năm 2010

Trích yếu	Số hiệu tài khoản		Số tiền	Ghi chú
	Nợ	Có		
.....	.....	.....	.....	.....
Thu tiền bán xi măng Hoàng Thạch	1121	5112	273.863.500	
Thuế GTGT đầu ra	1121	3331	27.386.500	
.....	.....	.....	.....	.....
<b>Cộng</b>			<b>42.456.731.000</b>	

Kèm theo .....chứng từ gốc

Ngày 31 tháng 12 năm 2010

Người ghi sổ

Kế toán trưởng

Đơn vị: CÔNG TY TNHH SƠN HOÀNG

Mẫu số S02a – DN

Địa chỉ: Minh Tân – Kinh Môn - Hải Dương

Ban hành theo QĐ số 15/2006/QĐ-BTC  
ngày 20/3/2006 của Bộ trưởng BTC

**CHỨNG TỪ GHI SỔ**

Số: 521

Ngày 31 tháng 12 năm 2010

Trích yếu	Số hiệu tài khoản		Số tiền	Ghi chú
	Nợ	Có		
.....	.....	.....	.....	.....
Thu tiền bán xi măng Hoàng Thạch	111	5112	17.585.440	
Thuế GTGT đầu ra	111	33311	1.758.560	
.....	.....	.....	.....	.....
<b>Cộng</b>			<b>32.456.731.000</b>	

Kèm theo .....chứng từ gốc

Ngày 31 tháng 12 năm 2010

Người ghi sổ

Kế toán trưởng

**CÔNG TY TNHH SON HOÀNG**

Minh Tân - Kinh Môn - Hải Dương

**SỔ QUỸ TIỀN MẶT**

Tài khoản 111-Tiền mặt Việt Nam Đồng

Từ 01/12/2010 đến 31/12/2010

Số dư đầu năm: 11.455.529.532

Ngày	Số phiếu		Diễn Giải	Số tiền			Ghi chú
	Thu	Chi		Thu	Chi	Tồn	
....	.....	....	.....	....	....	.....	
6/12/2010		PC010	Tạm ứng tiền đi công tác		5.000.000		
...	...	...	...	...	...	...	
16/12/2010	PT020		Huy động vốn ngắn hạn ông Phước	8.000.000.000			
...	...	...	...	...	...	...	
<b>20/12/2010</b>	<b>PT07</b>		<b>Thu tiền bán xi măng</b>	<b>19.344.000</b>			
21/12/2010		PC12	Trả tiền điện tháng 11		1.383.800		
31/12/2010	PT025		Vay tiền ngân hàng	21.000.000.000			
31/12/2011		PC30	Trả lãi tiền vay ngân hàng		5.612.000		
			<b>Cộng phát sinh tháng 12</b>	<b>19.721.339.000</b>	<b>14.691.934.280</b>		
			Cộng lũy kế từ đầu năm	192.398.833.199	192.691.467.333		
			<b>Số dư cuối năm</b>			<b>11.162.895.398</b>	

(Nguồn dữ liệu: Trích từ sổ quỹ tiền mặt của công ty TNHH Sơn Hoàng)

Sổ này có:.....trang,đánh số từ trang 01 đến trang....

Ngày mở sổ.....

Ngày 31 tháng 12 năm 2010

Người ghi sổ  
(Kí,ghi rõ họ tên)

Kế toán trưởng  
(Kí,ghi rõ họ tên)

Thủ trưởng đơn vị  
(Kí,ghi rõ họ tên)

**CÔNG TY TNHH SƠN HOÀNG**

Minh Tân - Kinh Môn - Hải Dương

**SỔ CÁI**

Tài khoản cấp 1: 111

Tài khoản cấp 2:

Tiền mặt Việt Nam Đồng

Năm 2010

NT ghi sổ	Chứng từ ghi sổ		Diễn giải	TKĐƯ	Số Phát sinh	
	Số	Ngày			Nợ	Có
			<b>Số dư đầu năm</b>		<b>11.455.529.532</b>	
			Số phát sinh			
	....	....	....	....	....	....
31/12/2010	512	31/12/2010	Tạm ứng tiền cho nhân viên	141		5.000.000
31/12/2010	515	31/12/2010	Chi phí bán hàng phát sinh	641		563.000
31/12/2010	519	31/12/2010	Thu tiền bán xi măng	511	17.585.440	
31/12/2010	520	31/12/2010	Thuế GTGT đầu ra	333	1.758.560	
31/12/2010	521	31/12/2010	Trả tiền điện tháng 11	642		1.383.800
31/12/2010	532	31/12/2010	Trả lãi tiền vay ngân hàng	711		5.612.000
		...	...	...	...	....
31/12/2010	510	31/12/2010	Vay tiền ngân hàng	331	8.000.000.000	
			<b>Cộng phát sinh tháng 12</b>		<b>19.721.339.000</b>	<b>14.691.934.280</b>
			Cộng lũy kế từ đầu năm		192.398.833.199	192.691.467.333
			<b>Số dư cuối năm</b>		<b>11.162.895.398</b>	

( Nguồn dữ liệu: Trích từ sổ cái tiền mặt của công ty TNHH Sơn Hoàng)

Sổ này có:.....trang,đánh số từ trang 01 đến trang....

Ngày mở sổ.....

Ngày 31 tháng 12 năm 2010

Người ghi sổ  
(Kí, ghi rõ họ tên)

Kế toán trưởng  
(Kí, ghi rõ họ tên)

Thủ trưởng đơn vị  
(Kí, ghi rõ họ tên)

**CÔNG TY TNHH SƠN HOÀNG**  
 Minh Tân - Kinh Môn - Hải Dương

**SỔ CÁI**  
 Tài khoản cấp 1: 112  
 Tài khoản cấp 2:  
 Tiền gửi ngân hàng  
 Năm 2010

NT Ghi sổ	Chứng từ ghi sổ		Diễn giải	TKĐƯ	Số Phát sinh	
	Số	Ngày			Nợ	Có
			<b>Số dư đầu năm</b>		<b>298.709.453</b>	
			Số phát sinh			
	....	....	....	....	....	....
31/12/2010	535	31/12/2010	Thu tiền bán xi măng Hoàng Thạch	131	58.484.412.000	
31/12/2010	536	31/12/2010	Trả nợ vay ngân hàng	311		30.624.414.600
31/12/2010	537	31/12/2010	Tiền lãi vay ngân hàng	642		191.959.641
31/12/2010	538	31/12/2010	Thu tiền bán xi măng	511	273.863.500	
31/12/2010	538	31/12/2010	Thuế GTGT đầu ra	333	27.386.500	
	...	...	...	...	...	....
			<b>Cộng phát sinh tháng 12</b>		<b>92.329.058.636</b>	<b>93.249.952.383</b>
			Cộng lũy kế từ đầu năm		1.093.351.068.317	1.092.072.243.328
			<b>Số dư cuối năm</b>		<b>1.577.534.124</b>	

( Nguồn dữ liệu: Trích từ sổ cái tiền gửi ngân hàng của công ty TNHH Sơn Hoàng)

Sổ này có:.....trang, đánh số từ trang 01 đến trang....

Ngày mở sổ.....

Ngày 31 tháng 12 năm 2010

Người ghi sổ  
 (Kí, ghi rõ họ tên)

Kế toán trưởng  
 (Kí, ghi rõ họ tên)

Thủ trưởng đơn vị  
 (Kí, ghi rõ họ tên)

**CÔNG TY TNHH SƠN HOÀNG**  
Minh Tân - Kinh Môn - Hải Dương

**SỔ CÁI**  
Tài khoản cấp 1: 131  
Tài khoản cấp 2:  
Phải thu khách hàng

Năm 2010

NT Ghi số	Chứng từ ghi số		Diễn giải	TKĐƯ	Số Phát sinh	
	SH	NT			Nợ	Có
			<b>Số dư đầu năm</b>		<b>56.156.164.625</b>	
			Số phát sinh			
	....	....	....	....	....	....
31/12/2010	513	31/12/2010	Doanh thu xi măng	511	84.303.120.271	
31/12/2010	513	<b>31/12/2010</b>	<b>Thuế GTGT xi măng</b>	<b>333</b>	<b>8.430.354.229</b>	
31/12/2010	537	31/12/2010	Thu tiền xi măng	1121		26.842.627.306
31/12/2010	538	31/12/2010	Thu tiền xi măng	1122		58.484.412.000
31/12/2010	545	31/12/2010	Thu tiền xi măng	111		10.466.339.000
31/12/2010	564	31/12/2010	Kết chuyển tạm thu	338	4.340.207.000	
			<b>Cộng phát sinh tháng 12</b>		97.073.681.500	97.073.681.500
			Cộng lũy kế từ đầu năm		1.073.369.910.944	1.017.150.668.391
			<b>Số dư cuối năm</b>		<b>56.219.242.553</b>	

(Nguồn dữ liệu: Trích từ sổ cái phải thu khách hàng của công ty TNHH Sơn Hoàng)

Sổ này có:.....trang, đánh số từ trang 01 đến trang.....

Ngày mở sổ.....

Ngày 31 tháng 12 năm 2010

Người ghi sổ  
Kí, ghi rõ họ tên)

Kế toán trưởng  
Kí, ghi rõ họ tên)

Thủ trưởng đơn vị  
(Kí, ghi rõ họ tên)



**CÔNG TY TNHH SƠN HOÀNG**  
 Minh Tân - Kinh Môn - Hải Dương

**SỔ CÁI**  
 Tài khoản cấp 1: 333  
 Tài khoản cấp 2:  
 Thuế và các khoản phải nộp  
 Năm 2010

ĐVT: Đồng

NT Ghi số	Chứng từ ghi số		Diễn giải	TKĐƯ	Số Phát sinh	
	SH	NT			Nợ	Có
			<b>Số dư đầu năm</b>			<b>36.833.946</b>
			Số phát sinh			
	....	....	....	....	....	....
31/12/2010	513	31/12/2010	Thuế đầu ra xi măng	131		8.430.354.229
31/12/2010	565	31/12/2010	Kết chuyển thuế đầu ra	133	8.430.354.229	
		...				
31/12/2010	574	31/12/2010	Phân chia lợi nhuận	421		96.346.186
			<b>Cộng phát sinh tháng 12</b>		8.430.354.229	8.430.354.229
			Cộng lũy kế từ đầu năm		91.189.809.566	91.189.809.566
			<b>Số dư cuối năm</b>			<b>96.346.186</b>

( Nguồn dữ liệu: Trích từ sổ cái thuế và các khoản phải nộp của công ty TNHH Sơn Hoàng)

Sổ này có:.....trang, đánh số từ trang 01 đến trang....

Ngày mở sổ.....

Ngày 31 tháng 12 năm 2010

Người ghi sổ  
 (Kí, ghi rõ họ tên)

Kế toán trưởng  
 (Kí, ghi rõ họ tên)

Thủ trưởng đơn vị  
 (Kí, ghi rõ họ tên)

**CÔNG TY TNHH SƠN HOÀNG**  
 Minh Tân - Kinh Môn - Hải Dương

**SỔ CÁI**  
 Tài khoản cấp 1: 511  
 Tài khoản cấp 2:  
 Doang thu bán hàng  
 Năm 2010

ĐVT: Đồng

NT Ghi sổ	Chứng từ ghi sổ		Diễn giải	TKĐƯ	Số Phát sinh	
	SH	NT			Nợ	Có
			<b>Số dư đầu năm</b>			
			Số phát sinh			
	....	....	....	....	....	....
31/12/2010	521	31/12/2010	Bán xi măng bao BCP30 Hoàng Thạch	111		17.585.440
<b>31/12/2010</b>	<b>534</b>	<b>31/12/2010</b>	<b>Bán xi măng bao BCP30 Hoàng Thạch</b>	<b>112</b>		<b>273.863.500</b>
		...	...	...	....	....
31/12/2010	567	31/12/2010	Kết chuyển doanh thu bán hàng	911	84.303.120.271	
			<b>Cộng phát sinh tháng 12</b>		84.303.120.271	84.303.120.271
			Cộng lũy kế từ đầu năm		911.493.770.681	911.493.770.681
			<b>Số dư cuối năm</b>			

( Nguồn dữ liệu: Trích từ sổ cái doanh thu bán hàng của công ty TNHH Sơn Hoàng)

Sổ này có:.....trang,đánh số từ trang 01 đến trang....

Ngày mở sổ.....

Ngày 31 tháng 12 năm 2010

Người ghi sổ  
 (Kí,ghi rõ họ tên)

Kế toán trưởng  
 (Kí,ghi rõ họ tên)

Thủ trưởng đơn vị  
 (Kí,ghi rõ họ tên)

### **2.2.3 Tổ chức hạch toán kế toán giá vốn hàng bán**

#### **2.2.3.1. Nội dung công tác kế toán giá vốn hàng bán**

Công ty hạch toán giá vốn hàng tồn kho theo phương pháp kê khai thường xuyên. Tính trị giá hàng xuất kho theo phương pháp bình quân gia quyền cả kỳ dự trữ. Công ty TNHH Sơn Hoàng là công ty thương mại nên trị giá vốn hàng bán trong kỳ là trị giá của toàn bộ hàng hóa xuất kho trong kỳ.

Công ty theo dõi số lượng hàng nhập - xuất - tồn dựa theo báo cáo của thủ kho. Hàng ngày, thủ kho gửi báo cáo về tình hình hàng trong kho cho phòng kế toán. Kế toán không theo dõi giá vốn hàng bán theo mỗi nghiệp vụ bán hàng của công ty. Cuối mỗi tháng, kế toán trưởng dựa vào các phiếu xuất hàng, Hóa đơn bán hàng và tính toán lượng hàng xuất trong tháng, tiến hành ghi nhận tổng giá vốn hàng bán của tháng vào sổ cái, không theo dõi riêng ở sổ chi tiết. Mọi bút toán liên quan đến TK 632 đều do máy tự tính.

#### **2.2.3.2. Chứng từ và tài khoản sử dụng:**

❖ Chứng từ sử dụng:

- Phiếu xuất kho
- Hóa đơn giá trị gia tăng
- Các chứng từ khác có liên quan

❖ Tài khoản sử dụng:

Tài khoản 632 – Giá vốn hàng bán. Tài khoản này dùng để phản ánh trị giá vốn thực tế của hàng xuất bán đã được chấp nhận thanh toán hoặc đã được thanh toán trong kỳ.

#### **2.2.3.3. Qui trình hạch toán giá vốn hàng bán**

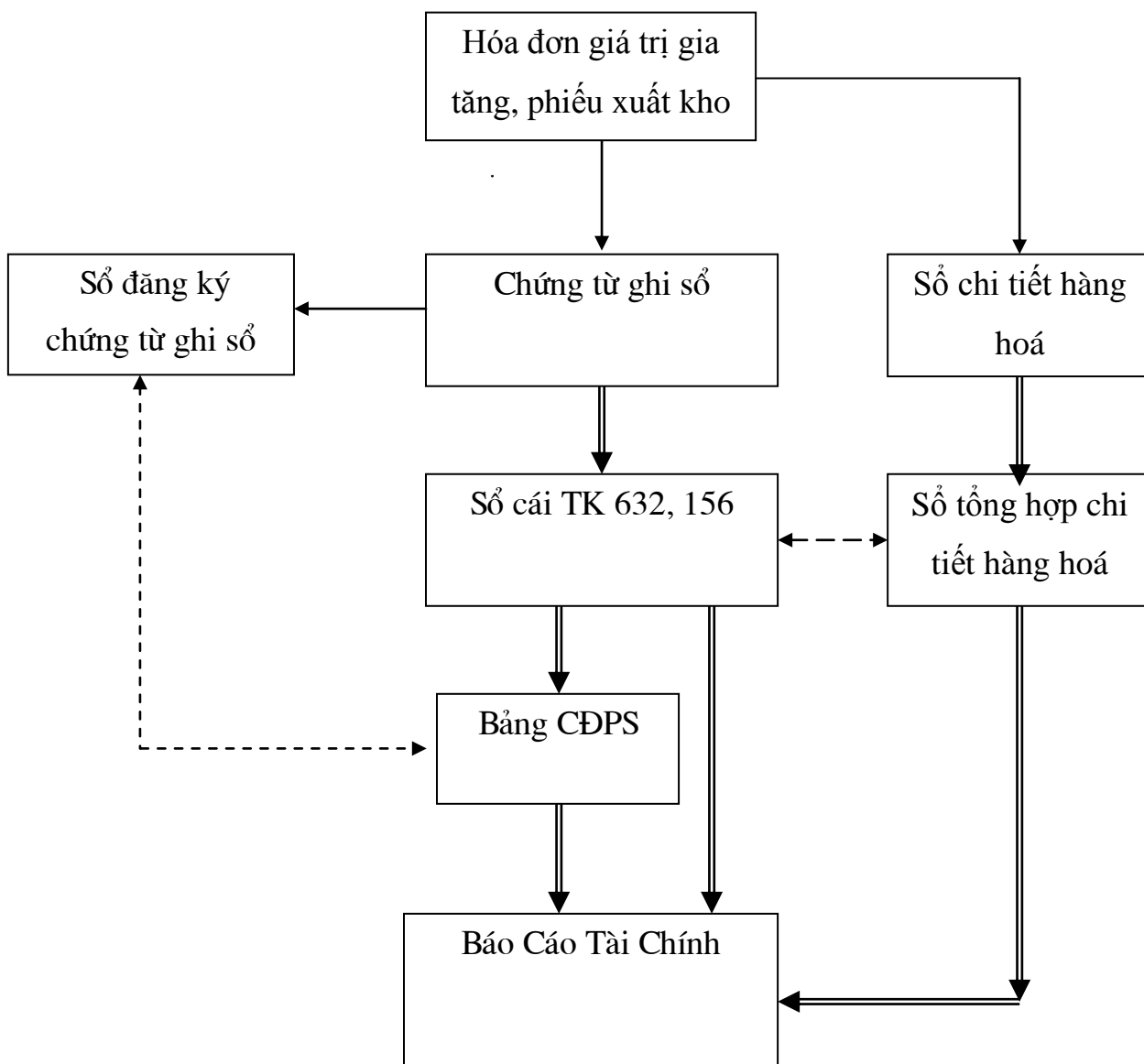
Hàng ngày, căn cứ vào HĐ GTGT, phiếu xuất kho và các chứng từ khác có liên quan, kế toán tiến hành nhập số liệu vào máy tính, máy sẽ tự động vào sổ cái TK 632, TK 156, Sổ chi tiết hàng hóa, Bảng tổng hợp chi tiết hàng hóa... và các sổ khác có liên quan.

Cuối quý, kế toán thực hiện khóa sổ để lập Bảng cân đối số phát sinh.

Cuối năm, căn cứ vào Sổ cái và Bảng cân đối số phát sinh, kế toán lập Báo cáo tài chính.

- Quy trình hạch toán giá vốn hàng bán tại Công ty TNHH Sơ Hoàng được mô tả theo sơ đồ

**Sơ đồ 2.3 : Kế toán giá vốn hàng bán**



Ghi chú:

- Ghi theo ngày
- Ghi định kỳ
- Quan hệ đối chiếu

**Ví dụ minh họa:**

**VD3:** Tiếp tục VD1, VD2 Ngày 05 tháng 12 năm 2010, công ty xuất bán xi măng, cho Công ty Cổ phần Xây Dựng COTECCONS, công ty TNHH MTV XD và TM Chiến Thắng. Cùng với việc ghi nhận doanh thu bán hàng, kế toán phản ánh giá vốn hàng bán. Từ phiếu xuất kho, phần mềm kế toán sẽ tự động nhập số liệu vào Nhật ký chung , Sổ cái TK 632 , Sổ Cái TK 156 , Sổ chi tiết vật liệu, dụng cụ, sản phẩm, hàng hóa , Bảng tổng hợp chi tiết vật liệu, sản phẩm, hàng hóa .

**Công ty TNHH Sơn Hoàng**

**Minh Tân – Kinh Môn - Hải Dương**

Mẫu số: 01-VT  
(Ban hành theo QĐ số  
48/2006/QĐ- BTC ngày  
14/9/2006 của Bộ Trưởng  
BTC)

**PHIẾU XUẤT KHO**

Ngày 05 tháng 12 năm 2010

Số: 15

Nợ: 632

Có:156..

Họ tên người nhận hàng : Trịnh Xuân Thủy.....

Địa chỉ( bộ phận) :

Lý do xuất kho: Bán hàng.....

Xuất tại kho (ngăn lô): công ty TNHH Sơn Hoàng      Địa điểm : P. Minh Tân – Kinh Môn - Hải Dương

Số TT	Tên nhãn hiệu quy cách phẩm chất vật tư	Mã Số	đơn vị tính	Số lượng		Đơn giá	Thành tiền
				Yêu cầu	Thực Xuất		
01	Xi măng bao BCP30 Hoàng Thạch		Tấn		250	1.205.000	301.250.000
	<b>Tổng cộng</b>						301.250.000

Tổng số tiền (viết bằng chữ) : Ba trăm linh một triệu, hai trăm năm mươi ngàn đồng chẵn./

Số chứng từ kèm theo : 01

Ngày 05 tháng 12 năm 2010

Giám đốc      Kế toán trưởng      Người lập      Người giao hàng      Thủ kho  
(Ký, họ tên)      (Ký, họ tên)      (Ký, họ tên)      (Ký, họ tên)      (Ký, họ tên)

Đơn vị: CÔNG TY TNHH SƠN HOÀNG

Mẫu số S02a – DN

Địa chỉ: Minh Tân – Kinh Môn - Hải Dương

Ban hành theo QĐ số 15/2006/QĐ-BTC  
ngày 20/3/2006 của Bộ trưởng BTC

**CHỨNG TỪ GHI SỔ**

Số: 565

Ngày 31 tháng 12 năm 2010

Trích yếu	Số hiệu tài khoản		Số tiền	Ghi chú
	Nợ	Có		
.....	.....	.....	.....	.....
Giá vốn bán hàng	632	156	250.000.000	
	632	156	15.300.00	
.....	.....	.....	.....	.....
<b>Cộng</b>			<b>81.199.447.056</b>	

Kèm theo .....chứng từ gốc

Ngày 31 tháng 12 năm 2010

Người ghi sổ

Kế toán trưởng

**CÔNG TY TNHH SƠN HOÀNG**

Minh Tân - Kinh Môn - Hải Dương

**SỔ CÁI**

Tài khoản cấp 1: 156

Tài khoản cấp 2:

Hàng hóa

Năm 2010

NT Ghi sổ	Chứng từ ghi sổ		Diễn giải	TKĐƯ	Số Phát sinh	
	SH	NT			Nợ	Có
			<b>Số dư đầu năm</b>			
			Số phát sinh			
	....	....	....	....	....	....
31/12/2010	514	31/12/2010	Mua xi măng bao BCP30 Hoàng Thạch	331	42.949.622.318	
31/12/2010	515	<b>31/12/2010</b>	<b>Mua xi măng XN Hoàng Dương</b>	<b>331</b>	<b>37.300.097.448</b>	
31/12/2010	516	31/12/2010	Mua xi măng Phúc Sơn	331	975.381.820	....
31/12/2010	533	31/12/2010	Xi măng xây dựng	241		25.654.530
31/12/2010	566	31/12/2010	Kết chuyển chi phí sản xuất	632		81.199.447.056
			<b>Cộng phát sinh tháng 12</b>		81.225.101.586	81.225.101.586
			Cộng lũy kế từ đầu năm		873.987.103.168	873.987.103.168
			<b>Số dư cuối năm</b>			

( Nguồn dữ liệu: Trích từ sổ cái hàng hóa của công ty TNHH Sơn Hoàng)

Sổ này có:.....trang, đánh số từ trang 01 đến trang.....

Ngày mở sổ.....

Ngày 31 tháng 12 năm 2010

Người ghi sổ  
(Kí, ghi rõ họ tên)

Kế toán trưởng  
(Kí, ghi rõ họ tên)

Thủ trưởng đơn vị  
(Kí, ghi rõ họ tên)



**CÔNG TY TNHH SƠN HOÀNG**

Minh Tân - Kinh Môn - Hải Dương

**SỔ CÁI**

Tài khoản cấp 1: 632

Tài khoản cấp 2:

Giá vốn hàng bán

Năm 2010

ĐVT: Đồng

NT Ghi số	Chứng từ ghi số		Diễn giải	TKĐƯ	Số Phát sinh	
	SH	NT			Nợ	Có
			<b>Số dư đầu năm</b>			
			Số phát sinh			
	....	....	....	....	....	....
31/12/2010	521	31/12/2010	Kết chuyển chi phí sản xuất	156	81.199.447.056	
		...	...	...	....	....
31/12/2010	567	31/12/2010	Kết chuyển danh thu bán hàng	911		81.199.447.056
			<b>Cộng phát sinh tháng 12</b>		81.199.447.056	81.199.447.056
			Cộng lũy kế từ đầu năm		873.702.101.009	873.702.101.009
			<b>Số dư cuối năm</b>			

( Nguồn dữ liệu: Trích từ sổ cái giá vốn hàng bán của công ty TNHH Sơn Hoàng)

Sổ này có:.....trang,đánh số từ trang 01 đến trang....

Ngày mở sổ.....

Ngày 31 tháng 12 năm 2010

Người ghi sổ

(Kí,ghi rõ họ tên)

Kế toán trưởng

(Kí,ghi rõ họ tên)

Thủ trưởng đơn vị

(Kí,ghi rõ họ tên)

## **2.2.4. Chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp**

### **2.2.4.1. Nội dung của chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp tại công ty TNHH Sơn Hoàng**

Chi phí QLDN là toàn bộ chi phí phục vụ cho việc quản lý điều hành hoạt động kinh doanh của công ty. Chi phí QLDN cao hay thấp đều ảnh hưởng tới kết quả kinh doanh của đơn vị. Vì vậy công ty phải giảm thiểu chi phí QLDN tới mức có thể góp phần làm tăng lãi.

### **2.2.4.2. Chứng từ và tài khoản sử dụng**

\*) Chứng từ sử dụng:

- Hóa đơn GTGT, Phiếu chi
- Bảng phân bổ tiền lương bộ phận hành chính
- Bảng phân bổ khấu hao TSCĐ
- Bảng phân bổ công cụ dụng cụ...
- Các chứng từ khác có liên quan

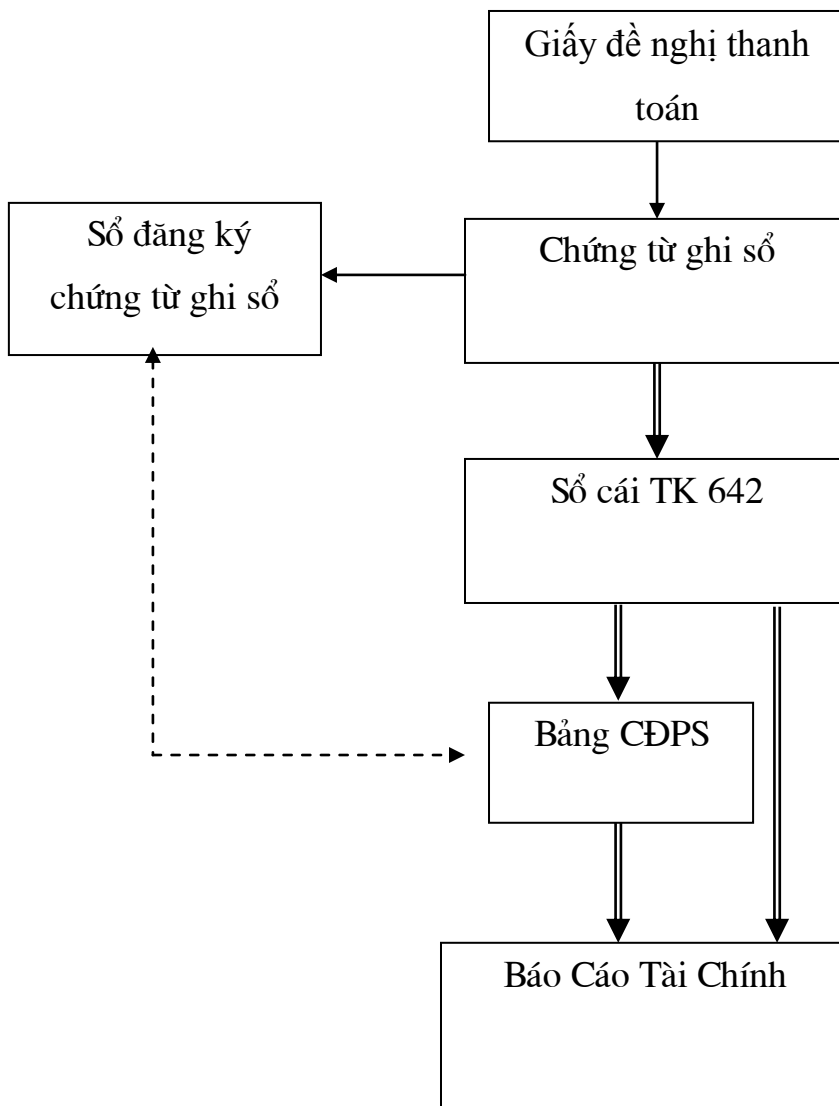
\* )Tài khoản sử dụng : Tài khoản 642 : Chi phí quản lý doanh nghiệp

Tài khoản 641 : Chi phí bán hàng

Hàng tháng kế toán trưởng dựa vào chứng từ sổ sách số liệu có liên quan tới chi phí để tổng hợp số liệu và định khoản tập hợp chi phí trong doanh nghiệp xác định kết quả kinh doanh.

**2.2.4.3. Quy trình hạch toán chi phí QLDN tại công ty TNHH Sơn Hoàng**

**Sơ đồ 2.4 : Kế toán chi phí quản lý doanh nghiệp**



Ghi chú:

Ghi theo ngày  →

Ghi định kỳ  →

Quan hệ đối chiếu  ↔

**2.2.4.4. Ví dụ minh họa:**

VD 4: Ngày 21/12/2010 công ty thanh toán tiền điện tháng 11. Hóa đơn AB/2010T số 0905712 tổng cộng tiền thanh toán đã trả bằng tiền mặt là 1.383.800 đồng (bao gồm VAT 10%)

**HOÁ ĐƠN TIỀN ĐIỆN GTGT**

**EVN**

(Liên 2 : Giao khách hàng)

ID:8403941

Công ty điện lực 3      Kỳ : 4      Từ ngày 19/11      đến ngày 18/12/2010

Điện lực Hải Dương      Ký hiệu: AB/2010T

Địa chỉ: Minh Tân – Kinh Môn - Hải Dương      Số : 0905712

Điện thoại:      MSTĐL1: 0100100417- 005      Số hộ: 10

Mã KH: PA03CPCPJ3625      MSTKH: 5700470218      Số Ctr: 153672

Tên KH: Công ty TNHH Sơn Hoàng

Địa chỉ khách hàng: Minh Tân – Kinh Môn - Hải Dương

Số sổ GCS: CP 716 – 064

Phiên GCS:

Chỉ số mới	Chỉ số cũ	Hệ số nhân	Điện năng TT	Đơn giá	Thành tiền	
6.075	5446	1	629	2.000		
Ngày 21/12/2010		Trong đó	629	2.000	1.258.000	
		Cộng	629		1.258.000	
		Thuế suất GTGT:10% Thuế GTGT				125.800
		Tổng cộng tiền thanh toán				1.383.800
Số viết bằng chữ: <i>Một triệu ba trăm tám ba ngàn tám trăm đồng chẵn/.</i>						

**Đơn vị: Cty TNHH Sơn Hoàng**

**Địa chỉ: Minh Tân Kinh Môn  
Hải Dương**

## **PHIẾU CHI**

*Ngày 21 tháng 12 năm 2010*

**Số: 22**

**NỢ : 642, 1331**

**CÓ : 1111**

**Mẫu số 01-TT**

**QĐ số : 1141- TC/QĐ/CĐKT**

**Ngày 1 tháng 1 năm 1995**

**của Bộ Tài Chính**

Người nhận tiền: **Nguyễn Ngọc Quảng**

Địa chỉ: **Công ty TNHH Sơn Hoàng**

Lý do chi : **Nộp tiền điện tháng 11**

Số tiền : 1.383.800 (viết bằng chữ): *Một triệu ba trăm tám ba ngàn tám trăm đồng chẵn/.*

Kèm theo : 01 Chứng từ gốc HĐ số 0905712

Đã nhận đủ số tiền (viết bằng chữ) : **Bốn trăm chín mươi một nghìn, tám trăm mười nghìn đồng chẵn.**

*Ngày 21 tháng 12 năm 2010*

<b>Giám đốc</b>	<b>Kế toán trưởng</b>	<b>Người lập phiếu</b>	<b>Người nhận</b>	<b>Thủ quỹ</b>
(Ký,họ tên,đóng dấu)	(Ký,họ tên)	(Ký,họ tên)	(Ký,họ tên)	(Ký,họ tên)

Đơn vị: CÔNG TY TNHH SƠN HOÀNG

Mẫu số S02a – DN

Địa chỉ: Minh Tân – Kinh Môn - Hải Dương

Ban hành theo QĐ số 15/2006/QĐ-BTC  
ngày 20/3/2006 của Bộ trưởng BTC

**CHỨNG TỪ GHI SỔ**

Số: 526

Ngày 31 tháng 12 năm 2010

Trích yếu	Số hiệu tài khoản		Số tiền	Ghi chú
	Nợ	Có		
.....	.....	.....	.....	.....
Thanh toán tiền điện tháng 11 năm 2010	642	111	1.383.800	
.....	.....	.....	.....	.....
<b>Cộng</b>			<b>98.077.530</b>	

Kèm theo .....chứng từ gốc

Ngày 31 tháng 12 năm 2010

Người ghi sổ

Kế toán trưởng

Đơn vị: CÔNG TY TNHH SƠN HOÀNG

Địa chỉ: Minh Tân – Kinh Môn - Hải Dương

**Mẫu số S02a – DN**

Ban hành theo QĐ số 15/2006/QĐ-  
BTC

ngày 20/3/2006 của Bộ trưởng BTC

**CHỨNG TỪ GHI SỔ**

Số: 515

Ngày 31 tháng 12 năm 2010

Trích yếu	Số hiệu tài khoản		Số tiền	Ghi chú
	Nợ	Có		
.....	.....	.....	.....	.....
Chi phí bán hàng phát sinh bằng tiền mặt	641	111	563.000	
.....	.....	.....	.....	.....
Cộng			2.976.534.975	

Kèm theo .....chứng từ gốc

Ngày 31 tháng 12 năm 2010

Người ghi sổ

Kế toán trưởng



**CÔNG TY TNHH SƠN HOÀNG**

Minh Tân - Kinh Môn - Hải Dương

**SỔ CÁI**

Tài khoản cấp 1: 641

Tài khoản cấp 2:

Chi phí bán hàng

Năm 2010

ĐVT: Đồng

NT Ghi sổ	Chứng từ ghi sổ		Diễn giải	TKĐƯ	Số Phát sinh
	SH	NT			Nợ
			<b>Số dư đầu năm</b>		
			Số phát sinh		
	....	....	....	....	....
<b>31/12/2010</b>	<b>515</b>	<b>31/12/2010</b>	<b>Chi phí bán hàng phát sinh bằng tiền mặt</b>	<b>111</b>	<b>563.000</b>
31/12/2010	517	31/12/2010	Trả V/c công ty 27/7	331	2.875.971.979
		...	...	...	....
31/12/2010	570	31/12/2010	Kết chuyển chi phí bán hàng	911	
			<b>Cộng phát sinh tháng 12</b>		2.976.534.975
			Cộng lũy kế từ đầu năm		36.124.517.480
			<b>Số dư cuối năm</b>		

( Nguồn dữ liệu: Trích từ sổ cái chi phí bán hàng của công ty TNHH Sơn Hoàng)

Sổ này có:.....trang, đánh số từ trang 01 đến trang....

Ngày mở sổ.....

Ngày 31 tháng 12 năm 2010

Người ghi sổ

Kế toán trưởng

(Kí, ghi rõ họ tên)

(Kí, ghi rõ họ tên)

**CÔNG TY TNHH SƠN HOÀNG**  
 Minh Tân - Kinh Môn - Hải Dương

**SỔ CÁI**

Tài khoản cấp 1: 642

Tài khoản cấp 2:

Chi phí quản lí doanh nghiệp

Năm

2010

ĐVT: Đồng

NT Ghi sổ	Chứng từ ghi sổ		Diễn giải	TKĐƯ	Số Phát sinh	
	SH	NT			Nợ	Có
			<b>Số dư đầu năm</b>			
			Số phát sinh			
	....	....	....	....	....	....
<b>31/12/2010</b>	<b>526</b>	<b>31/12/2010</b>	<b>Chi tiền điện thoại, quản lí</b>	<b>111</b>	<b>1.383.800</b>	
31/12/2010	534	31/12/2010	Trả lãi tiền vay	1121	15.750.463	
31/12/2010	560	31/12/2010	Phí chuyển tiền	1122	733.214	
31/12/2010	563	31/12/2010	Phân bổ lương	334	47.500.000	
		...	...	...	....	....
31/12/2010	571	31/12/2010	Kết chuyển chi phí quản lí doanh nghiệp	911		98.077.530
			<b>Cộng phát sinh tháng 12</b>		98.077.530	98.077.530
			Cộng lũy kể từ đầu năm		1.523.815.311	1.523.815.311
			<b>Số dư cuối năm</b>			

( Nguồn dữ liệu: Trích từ sổ cái chi phí quản lí doanh nghiệp của công ty TNHH Sơn Hoàng)

Sổ này có:.....trang, đánh số từ trang 01 đến trang.....

Ngày mở sổ.....

Ngày 31 tháng 12 năm 2010

Người ghi sổ

(Kí, ghi rõ họ tên)

Kế toán trưởng

(Kí, ghi rõ họ tên)

Thủ trưởng đơn vị

(Kí, ghi rõ họ tên)

### **2.2.5. Thu nhập khác và chi phí khác**

#### **2.2.5.1. Nội dung của thu nhập khác và chi phí khác tại công ty TNHH Sơn Hoàng**

Trong năm công ty không phát sinh các nghiệp vụ thanh lý tài sản hay góp vốn liên doanh...nên công ty không phát sinh các khoản chi phí khác.

Thu nhập khác của công ty là toàn bộ số tiền được hưởng chiết khấu thương mại khi mua hàng hóa.

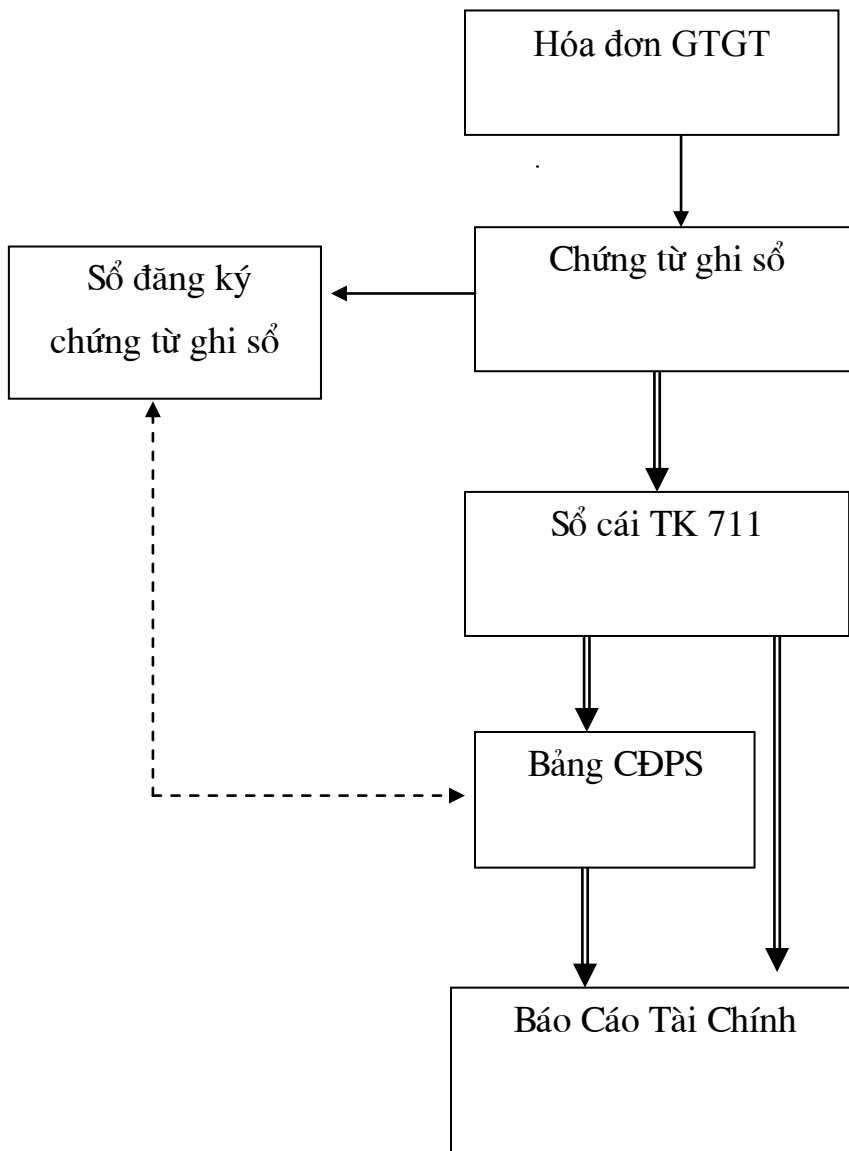
#### **2.2.5.2. Chứng từ và tài khoản sử dụng**

- ❖ Chứng từ sử dụng
  - Hóa đơn GTGT
  - Phiếu kế toán
  - Các chứng từ có liên quan.
- ❖ Tài khoản sử dụng
  - Tài khoản 711: Thu nhập khác

#### **2.2.5.3. Quy trình hạch toán thu nhập khác và chi phí khác tại công ty TNHH Sơn Hoàng**

Quy trình hạch toán thu nhập khác tại công ty TNHH Sơn Hoàng được khái quát qua sơ đồ sau :

**Sơ đồ 2.5: Kế toán thu nhập khác**



Ghi chú:

Ghi theo ngày —————→

Ghi định kỳ ══════════→

Quan hệ đối chiếu - - - - ->

**2.2.5.4. Ví dụ minh hoạ**

VD 9: Ngày 29/12/2010 Công ty mua xi măng nhập kho của công ty Hoàng Thạch, được hưởng chiết khấu 5% trên giá thanh toán. Số tiền 1.691.250 đồng.

Căn cứ vào hóa đơn GTGT, kế toán tiến hành nhập vào máy, máy sẽ tự động vào, sổ cái TK 711, và các sổ có liên quan.

<p><b>HOÁ ĐƠN</b>  <b>GIÁ TRỊ GIA TĂNG</b>                  Liên 2: Giao cho khách hàng                  Ngày 29 tháng 12 năm 2010</p>			<p>Mẫu số: 01 GTKT - 3LL                  EE/2010B                  0125771</p>																				
Đơn vị bán hàng: Công ty xi măng Hoàng Thạch Địa chỉ: Minh Tân – Kinh Môn - Hải Dương Số tài khoản: 10201000479521..... Điện thoại: .....MS:																							
				<table border="1" style="display: inline-table; border-collapse: collapse;"> <tr> <td style="width: 20px; text-align: center;">5</td> <td style="width: 20px; text-align: center;">7</td> <td style="width: 20px; text-align: center;">0</td> <td style="width: 20px; text-align: center;">0</td> <td style="width: 20px; text-align: center;">5</td> <td style="width: 20px; text-align: center;">8</td> <td style="width: 20px; text-align: center;">1</td> <td style="width: 20px; text-align: center;">1</td> <td style="width: 20px; text-align: center;">6</td> <td style="width: 20px; text-align: center;">8</td> <td style="width: 20px;"></td> <td style="width: 20px;"></td> <td style="width: 20px;"></td> <td style="width: 20px;"></td> </tr> </table>	5	7	0	0	5	8	1	1	6	8					<table border="1" style="display: inline-table; border-collapse: collapse;"> <tr> <td style="width: 20px;"></td> <td style="width: 20px;"></td> <td style="width: 20px;"></td> <td style="width: 20px;"></td> </tr> </table>				
5	7	0	0	5	8	1	1	6	8														
Họ tên người mua hàng: ..... Tên đơn vị: Công ty TNHH Sơn Hoàng Địa chỉ: Minh Tân – Kinh Môn - Hải Dương Hình thức thanh toán: Chưa thanh toán MS:																							
				<table border="1" style="display: inline-table; border-collapse: collapse;"> <tr> <td style="width: 20px; text-align: center;">5</td> <td style="width: 20px; text-align: center;">7</td> <td style="width: 20px; text-align: center;">0</td> <td style="width: 20px; text-align: center;">0</td> <td style="width: 20px; text-align: center;">4</td> <td style="width: 20px; text-align: center;">7</td> <td style="width: 20px; text-align: center;">0</td> <td style="width: 20px; text-align: center;">2</td> <td style="width: 20px; text-align: center;">1</td> <td style="width: 20px; text-align: center;">8</td> <td style="width: 20px;"></td> <td style="width: 20px;"></td> <td style="width: 20px;"></td> <td style="width: 20px;"></td> </tr> </table>	5	7	0	0	4	7	0	2	1	8					<table border="1" style="display: inline-table; border-collapse: collapse;"> <tr> <td style="width: 20px;"></td> <td style="width: 20px;"></td> <td style="width: 20px;"></td> <td style="width: 20px;"></td> </tr> </table>				
5	7	0	0	4	7	0	2	1	8														
STT	Tên hàng hoá, dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền																		
A	B	C	1	2	3																		
01	Xi Măng bao PCB 30 Hoàng Thạch Cho hưởng chiết khấu thương mại 5% trên tổng giá thanh toán	Tấn	3000	10.250	30.750.000 -1.691.250																		
Cộng tiền hàng :					29.058.750																		
Thuế GTGT: 10 %		Tiền thuế GTGT:			3.075.000																		
<b>Tổng cộng tiền thanh toán :</b>					<b>32.133.750</b>																		
Số tiền viết bằng chữ: <i>Ba hai triệu, một trăm ba mươi ba ngàn, bảy trăm năm mươi đồng chẵn./.</i>																							
<b>Người mua hàng</b> <i>(Ký, ghi rõ họ tên)</i>		<b>Người bán hàng</b> <i>(Ký, ghi rõ họ tên)</i>		<b>Thủ trưởng đơn vị</b> <i>(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)</i>																			

Đơn vị: CÔNG TY TNHH SƠN HOÀNG

Mẫu số S02a – DN

Địa chỉ: Minh Tân – Kinh Môn - Hải Dương

Ban hành theo QĐ số 15/2006/QĐ-BTC  
ngày 20/3/2006 của Bộ trưởng BTC

**CHỨNG TỪ GHI SỔ**

Số: 539

Ngày 31 tháng 12 năm 2010

Trích yếu	Số hiệu tài khoản		Số tiền	Ghi chú
	Nợ	Có		
.....	.....	.....	.....	.....
Mua xi măng được hưởng chiết khấu 5% trên giá thanh toán	111	711	1.691.250	
.....	.....	.....	.....	.....
<b>Cộng</b>			<b>43.171.905</b>	

Kèm theo .....chứng từ gốc

Ngày 31 tháng 12 năm 2010

Người ghi sổ

Kế toán trưởng

**CÔNG TY TNHH SƠN HOÀNG**

Minh Tân - Kinh Môn - Hải Dương

**SỔ CÁI**

Tài khoản cấp 1: 711

Tài khoản cấp 2:

Thu nhập khác

Năm

2010

ĐVT: Đồng

NT Ghi sổ	Chứng từ ghi sổ		Diễn giải	TKĐƯ	Số Phát sinh	
	SH	NT			Nợ	Có
			<b>Số dư đầu năm</b>			
			Số phát sinh			
	....	....	....	....	....	....
<b>31/12/2010</b>	<b>539</b>	<b>31/12/2010</b>	<b>Mua xi măng được hưởng chiết khấu</b>	<b>111</b>		<b>1.691.250</b>
31/12/2011	540	31/12/2010	Lãi tiền gửi	112		350.248
		...	...	...	....	....
31/12/2013	568	31/12/2010	Kết chuyển thu nhập khác	911	43.171.905	
			<b>Cộng phát sinh tháng 12</b>		43.171.905	2.036.879
			Cộng lũy kế từ đầu năm		43.171.905	43.171.905
			<b>Số dư cuối năm</b>			

( Nguồn dữ liệu: Trích từ sổ cái thu nhập khác của công ty TNHH Sơn Hoàng)

Sổ này có:.....trang,đánh số từ trang 01 đến trang....

Ngày mở sổ.....

Ngày 31 tháng 12 năm 2010

Người ghi sổ  
(Kí,ghi rõ họ tên)

Kế toán trưởng  
(Kí,ghi rõ họ tên)

Thủ trưởng đơn vị  
(Kí,ghi rõ họ tên)



### 2.2.6. Kế toán xác định kết quả kinh doanh tại Công ty.

Công ty TNHH Sơn Hoàng chủ yếu kinh doanh vật liệu xây dựng nên kết quả kinh doanh chủ yếu của Công ty là từ hoạt động kinh doanh các loại vật liệu xây dựng.

Nội dung kết quả kinh doanh của Công ty TNHH Sơn Hoàng bao gồm:

- Kết quả hoạt động kinh doanh.

Kết quả hoạt động kinh doanh	=	Doanh thu thuần	-	Giá vốn hàng bán	-	Chi phí quản lý doanh nghiệp
------------------------------------	---	--------------------	---	---------------------	---	---------------------------------

- Kết quả hoạt động tài chính.

Kết quả hoạt động tài chính	=	Doanh thu tài chính	-	Chi phí tài chính
--------------------------------	---	---------------------	---	-------------------

- Kết quả hoạt động khác.

Kết quả hoạt động khác	=	Thu nhập khác	-	Chi phí khác
---------------------------	---	---------------	---	--------------

Số liệu kết quả kinh doanh mang tính chất kế thừa, tổng hợp của nghiệp vụ kinh tế phát sinh trước đó, vì thế để đảm bảo thông tin chính xác kế toán phải thường xuyên kiểm tra, đối chiếu với các chứng từ gốc về thu nhập, chi phí.

➤ **Chứng từ sử dụng.**

- Phiếu kế toán.
- Các chứng từ khác có liên quan.

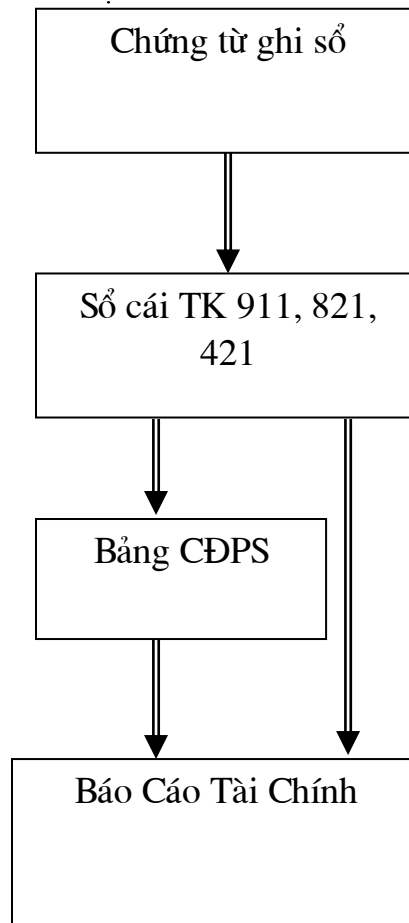
➤ **Tài khoản sử dụng.**

- Tài khoản 911 “ **Xác định kết quả kinh doanh** “.
- Tài khoản 911 được hạch toán chi tiết như sau:
  - + TK 9111: Lợi nhuận hoạt động kinh doanh
  - + TK 9112: Lợi nhuận hoạt động tài chính.
  - + TK 9113: Lợi nhuận hoạt động khác.

- TK 821: Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp.
- TK 421: Lợi nhuận chưa phân phối.
- Các tài khoản khác liên quan.

Quy trình hạch toán xác định kết quả kinh doanh tại công ty TNHH Mai Huyền được khái quát qua sơ đồ sau:

**Sơ đồ 2.6: Kế toán xác định kết quả kinh doanh**



Ghi chú:

Ghi theo ngày  →

Ghi định kỳ  →

Đơn vị: CÔNG TY TNHH SƠN HOÀNG

Mẫu số S02a – DN

Địa chỉ: Minh Tân – Kinh Môn - Hải Dương

Ban hành theo QĐ số 15/2006/QĐ-BTC  
ngày 20/3/2006 của Bộ trưởng BTC

**CHỨNG TỪ GHI SỔ**

Số: 567

Ngày 31 tháng 12 năm 2010

Trích yếu	Số hiệu tài khoản		Số tiền	Ghi chú
	Nợ	Có		
.....	.....	.....	.....	.....
Kết chuyển doanh thu bán hàng xác định kết quả kinh doanh	511	911	84.303.120.271	
.....	.....	.....	.....	.....
Cộng			84.303.120.271	

Kèm theo .....chứng từ gốc

Ngày 31 tháng 12 năm 2010

Người ghi sổ

Kế toán trưởng

Đơn vị: CÔNG TY TNHH SƠN HOÀNG

Mẫu số S02a – DN

Địa chỉ: Minh Tân – Kinh Môn - Hải Dương

Ban hành theo QĐ số 15/2006/QĐ-BTC  
ngày 20/3/2006 của Bộ trưởng BTC

**CHỨNG TỪ GHI SỔ**

Số: 569

Ngày 31 tháng 12 năm 2010

Trích yếu	Số hiệu tài khoản		Số tiền	Ghi chú
	Nợ	Có		
.....	.....	.....	.....	.....
Kết chuyển giá vốn hàng bán xác định kết quả kinh doanh	911	632	81.199.447.056	
.....	.....	.....	.....	.....
Cộng			81.199.447.056	

Kèm theo .....chứng từ gốc

Ngày 31 tháng 12 năm 2010

Người ghi sổ

Kế toán trưởng

Đơn vị: CÔNG TY TNHH SƠN HOÀNG

Mẫu số S02a – DN

Địa chỉ: Minh Tân – Kinh Môn - Hải Dương

Ban hành theo QĐ số 15/2006/QĐ-BTC  
ngày 20/3/2006 của Bộ trưởng BTC

**CHỨNG TỪ GHI SỔ**

Số: 571

Ngày 31 tháng 12 năm 2010

Trích yếu	Số hiệu tài khoản		Số tiền	Ghi chú
	Nợ	Có		
.....	.....	.....	.....	.....
Kết chuyển chi phí quản lí doanh nghiệp xác định kết quả kinh doanh	911	642	98.077.530	
.....	.....	.....	.....	.....
Cộng			98.077.530	

Kèm theo .....chứng từ gốc

Ngày 31 tháng 12 năm 2010

Người ghi sổ

Kế toán trưởng

Đơn vị: CÔNG TY TNHH SƠN HOÀNG

Mẫu số S02a – DN

Địa chỉ: Minh Tân – Kinh Môn - Hải Dương

Ban hành theo QĐ số 15/2006/QĐ-BTC  
ngày 20/3/2006 của Bộ trưởng BTC

**CHỨNG TỪ GHI SỔ**

Số: 570

Ngày 31 tháng 12 năm 2010

Trích yếu	Số hiệu tài khoản		Số tiền	Ghi chú
	Nợ	Có		
.....	.....	.....	.....	.....
Kết chuyển chi phí bán hàng xác định kết quả kinh doanh	911	641	2.976.534.975	
.....	.....	.....	.....	.....
Cộng			2.976.534.975	

Kèm theo .....chứng từ gốc

Ngày 31 tháng 12 năm 2010

Người ghi sổ

Kế toán trưởng

Đơn vị: CÔNG TY TNHH SƠN HOÀNG

**Mẫu số S02a – DN**

Địa chỉ: Minh Tân – Kinh Môn - Hải Dương

Ban hành theo QĐ số 15/2006/QĐ-BTC  
ngày 20/3/2006 của Bộ trưởng BTC

**CHỨNG TỪ GHI SỔ**

Số: 568

*Ngày 31 tháng 12 năm 2010*

Trích yếu	Số hiệu tài khoản		Số tiền	Ghi chú
	Nợ	Có		
.....	.....	.....	.....	.....
Kết chuyển thu nhập khác	711	911	43.171.905	
.....	.....	.....	.....	.....
Cộng			43.171.905	

Kèm theo .....chứng từ gốc

Ngày 31 tháng 12 năm 2010

Người ghi sổ

Kế toán trưởng

Đơn vị: CÔNG TY TNHH SƠN HOÀNG

Mẫu số S02a – DN

Địa chỉ: Minh Tân – Kinh Môn - Hải Dương

Ban hành theo QĐ số 15/2006/QĐ-BTC  
ngày 20/3/2006 của Bộ trưởng BTC

**CHỨNG TỪ GHI SỔ**

Số: 572

Ngày 31 tháng 12 năm 2010

Trích yếu	Số hiệu tài khoản		Số tiền	Ghi chú
	Nợ	Có		
.....	.....	.....	.....	.....
Kết chuyển thu ế thu nh ập doanh nghi ệp	911	821	18.058.153	
.....	.....	.....	.....	.....
Cộng			18.058.153	

Kèm theo .....chứng từ gốc

Ngày 31 tháng 12 năm 2010

Người ghi sổ

Kế toán trưởng



Đơn vị: CÔNG TY TNHH SƠN HOÀNG

Mẫu số S02a – DN

Địa chỉ: Minh Tân – Kinh Môn - Hải Dương

Ban hành theo QĐ số 15/2006/QĐ-BTC  
ngày 20/3/2006 của Bộ trưởng BTC

**CHỨNG TỪ GHI SỔ**

Số: 573

Ngày 31 tháng 12 năm 2010

Trích yếu	Số hiệu tài khoản		Số tiền	Ghi chú
	Nợ	Có		
.....	.....	.....	.....	.....
Lợi nhuận chưa phân phối	911	421	54.174.462	
.....	.....	.....	.....	.....
<b>Cộng</b>			54.174.462	

Kèm theo .....chứng từ gốc

Ngày 31 tháng 12 năm 2010

Người ghi sổ

Kế toán trưởng

**CÔNG TY TNHH SƠN HOÀNG**

Minh Tân - Kinh Môn - Hải Dương

**SỔ CÁI**

Tài khoản cấp 1: 911

Tài khoản cấp 2:

Xác định kết quả kinh doanh

Năm

2010

ĐVT: Đồng

NT Ghi số	Chứng từ ghi số		Diễn giải	TKĐƯ	Số Phát sinh	
	SH	NT			Nợ	Có
			<b>Số dư đầu năm</b>			
			Số phát sinh			
	....	....	....	....	....	....
31/12/2010	567	31/12/2010	Kết chuyển doanh thu bán hàng	511		84.303.120.271
31/12/2010	568	31/12/2010	Kết chuyển thu nhập khác	711		43.171.905
31/12/2010	569	31/12/2010	Kết chuyển giá vốn hàng bán	632	81.199.447.056	
31/12/2010	570	31/12/2010	Kết chuyển chi phí bán hàng	641	2.976.534.975	
31/12/2010	571	31/12/2010	Kết chuyển chi phí quản lí doanh nghiệp	642	98.077.530	
31/12/2010	572	31/12/2010	Kết chuyển thuế thu nhập doanh nghiệp	821	18.058.153	
31/12/2010	573	31/12/2010	Kết chuyển lợi nhuận	421	54.174.462	
			<b>Cộng phát sinh tháng 12</b>		84.346.292.176	84.346.292.176
			Cộng lũy kế từ đầu năm		914.995.679.563	911.493.770.681
			<b>Số dư cuối năm</b>			

( Nguồn dữ liệu: Trích từ sổ cái xác định kết quả kinh doanh của công ty TNHH Sơn Hoàng)

Sổ này có:.....trang, đánh số từ trang 01 đến trang....

Ngày mở sổ.....

Ngày 31 tháng 12 năm 2010

Người ghi sổ  
(Kí, ghi rõ họ tên)

Kế toán trưởng  
(Kí, ghi rõ họ tên)

Thủ trưởng đơn vị  
(Kí, ghi rõ họ tên)

**CÔNG TY TNHH SƠN HOÀNG**

Minh Tân - Kinh Môn - Hải Dương

**SỔ CÁI**

Tài khoản cấp 1: 821

Tài khoản cấp 2:

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp

Năm 2010

NT Ghi sổ	Chứng từ ghi sổ		Diễn giải	TKĐƯ	Số Phát sinh	
	SH	NT			Nợ	Có
			<b>Số dư đầu năm</b>			
			Số phát sinh			
	....	....	....	....	....	....
31/12/2010	553	31/12/2010	Xác định thuế TNDN phải nộp	3334		18.058.153
31/12/2010	572	31/12/2010	Kết chuyển thuế TNDN	911	18.058.153	
			<b>Cộng phát sinh tháng 12</b>		18.058.153	18.058.153
			Cộng lũy kế từ đầu năm		128.461.581	128.461.581
			<b>Số dư cuối năm</b>			

( Nguồn dữ liệu: Trích từ sổ cái thuế TNDN của công ty TNHH Sơn Hoàng)

Sổ này có:.....trang,đánh số từ trang 01 đến trang....

Ngày mở sổ.....

Ngày 31 tháng 12 năm 2010

Người ghi sổ  
(Kí,ghi rõ họ tên)

Kế toán trưởng  
(Kí,ghi rõ họ tên)

Thủ trưởng đơn vị  
(Kí,ghi rõ họ tên)

**CÔNG TY TNHH SƠN HOÀNG**

Minh Tân - Kinh Môn - Hải Dương

**SỔ CÁI**

Tài khoản cấp 1: 421

Tài khoản cấp 2:

Lợi nhuận chưa phân phối

Năm 2010

ĐVT: Đồng

NT Ghi số	Chứng từ ghi số		Diễn giải	TKĐ U	Số Phát sinh	
	SH	NT			Nợ	Có
			<b>Số dư đầu năm</b>			
			Số phát sinh			
	....	....	....	....	....	....
31/12/2010	57 2	31/12/2010	Kết chuyển lợi nhuận khác	911		18.058.153
31/12/2010	57 3	31/12/2010	Kết chuyển lợi nhuận	911		54.174.462
31/12/2010	57 4	31/12/2010	Phân chia lợi nhuận	333	96.346.186	
31/12/2010	57 5	31/12/2010	Phân chia lợi nhuận	415	289.038.557	
			<b>Cộng phát sinh tháng 12</b>		385.384.743	72.232.615
			Cộng lũy kế từ đầu năm		3.844.132.720	3.844.132.720
			<b>Số dư cuối năm</b>			

( Nguồn dữ liệu: Trích từ sổ cái lợi nhuận chưa phân phối của công ty TNHH Sơn Hoàng )

Sổ này có:.....trang,đánh số từ trang 01 đến trang....

Ngày mở sổ.....

Ngày 31 tháng 12 năm 2010

Người ghi số  
(Kí,ghi rõ họ tên)

Kế toán trưởng  
(Kí,ghi rõ họ tên)

Thủ trưởng đơn vị  
(Kí,ghi rõ họ tên)

## CHƯƠNG III

# MỘT SỐ GIẢI PHÁP NHẪM HOÀN THIỆN TỔ CHỨC CÔNG TÁC KẾ TOÁN DOANH THU, CHI PHÍ VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TẠI CÔNG TY TNHH SƠN HOÀNG

### 3.1.Đánh giá chung về công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại công ty TNHH Sơn Hoàng

#### 3.1.1. Đánh giá chung

Công ty TNHH Sơn Hoàng là một doanh nghiệp vừa và nhỏ nhưng cũng có chỗ đứng nhất định trên thị trường, có những chuyển biến tích cực trong hoạt động kinh doanh.

Trong nền kinh tế thị trường đang diễn ra gay gắt giữa các thành phần kinh tế, các lĩnh vực kinh tế khác nhau, nhiều công ty không đứng vững dẫn đến phá sản, giải thể. Do nhận thức kịp thời chuyển động của nền kinh tế và phân tích đúng đắn nhu cầu của thị trường, công ty đã có những phương hướng, những giải pháp kinh tế hiệu quả khắc phục những khó khăn và phát huy những thế mạnh mà công ty đang có để bắt kịp được với sự phát triển của nền kinh tế đất nước.

Công ty rất quan tâm đến đời sống tinh thần cán bộ công nhân viên, thường xuyên tổ chức thi đấu phong trào thể dục - thể thao nhằm rèn luyện thể lực và vui chơi, giải trí lành mạnh. Công ty luôn có chính sách khen thưởng thỏa đáng và kịp thời cho các cán bộ công nhân viên mang lại hiệu quả cho doanh nghiệp.

Công ty đã đẩy mạnh tìm kiếm thị trường tiêu thụ, mở rộng hoạt động kinh doanh, cải thiện điều kiện làm việc cho cán bộ công nhân viên. Doanh thu hàng năm của công ty đã tăng lên rõ rệt. Công ty tồn tại và phát triển được là do sự vươn lên không ngừng đổi mới của công ty mà trước hết là do sự năng động sáng tạo của ban giám đốc, của bộ máy tổ chức công ty và sự đoàn kết đồng lòng của cán bộ công nhân viên trong công ty.

Qua một thời gian thực tập và tìm hiểu về công ty, được tiếp nhận với thực tế công tác quản lý kế toán nói chung và công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh nói riêng, cùng với sự giúp đỡ của công ty và nhân viên phòng kế toán đã tạo điều kiện cho em thực tập và làm quen với thực tế, củng cố thêm kiến thức đã học trong nhà trường. Qua đây em cũng xin mạnh dạn đưa ra một số ý kiến nhận xét và kiến nghị về công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại công ty.

### **3.1.2 Những ưu điểm của công ty**

\*) Về bộ máy kế toán :

- Xuất phát từ đặc điểm kinh doanh và tổ chức hệ thống kinh doanh của mình, công ty đã lựa chọn bộ máy kế toán tập trung. Hình thức tổ chức bộ máy kế toán tạo điều kiện thuận lợi cho việc giám sát tại chỗ của kế toán đối với công ty, hạn chế những khó khăn trong việc phân công lao động, chuyên môn hoá công việc, tạo điều kiện nâng cao trình độ của đội ngũ kế toán viên.

- Bộ máy kế toán của công ty được tổ chức quy củ, có kế hoạch sắp xếp chỉ đạo từ trên xuống, các báo cáo được lập nhanh chóng, đảm bảo cung cấp thông tin đầy đủ, kịp thời, chính xác, phục vụ cho công tác quản lý.

- Công ty rất quan tâm đến công tác tài chính – kế toán, thường xuyên tập trung củng cố bộ máy phòng kế toán theo hướng tinh gọn, hiệu quả đáp ứng yêu cầu báo cáo thống kê kịp thời, chính xác, đúng quy định của các ngành quản lý chức năng.

\*) Về hình thức kế toán:

Công ty áp dụng hình thức ghi sổ là chứng từ ghi sổ đảm bảo rõ ràng, dễ hiểu, dễ thu nhận xử lý, tổng hợp và cung cấp thông tin phù hợp với năng lực, trình độ và qui mô của công ty giúp cho việc kiểm soát thông tin đảm bảo yêu cầu cung cấp kịp thời.

\*) Về hạch toán ban đầu :

Các chứng từ sử dụng cho hạch toán ban đầu đều phù hợp với yêu cầu kinh tế và pháp lý của nghiệp vụ kinh tế phát sinh, đúng với mẫu do BTC quy định.

\*) Về phương pháp hạch toán hàng tồn kho:

Công ty hạch toán hàng tồn kho theo phương pháp kê khai thường xuyên. Phương pháp này tạo điều kiện cho việc phản ánh, ghi chép và theo dõi thường xuyên sự biến động về tài sản nhất là các yếu tố đầu vào của sản xuất, sản phẩm, hàng hóa.

\*) Về đội ngũ kế toán công ty :

Đội ngũ kế toán công ty gồm những nhân viên trẻ có trình độ chuyên môn phong phú làm việc nghiêm túc, khoa học, nhiệt tình, năng động, có tâm huyết với công việc. Trong quá trình làm việc, trên cơ sở những vấn đề thực tiễn nảy sinh, các cán bộ nhân viên trong phòng kế toán luôn mạnh dạn đề xuất ý kiến của mình, đưa ra trao đổi, bàn bạc để từ đó không ngừng hoàn thiện công tác kế toán của công ty.

### **3.1.3 Những nhược điểm**

Bên cạnh những ưu điểm đã đạt được, việc hạch toán công tác kế toán của công ty vẫn còn những mặt hạn chế cần khắc phục:

\*) Về tài khoản kế toán :

Kế toán công ty sử dụng TK 641, TK 642 : Chi phí quản lý doanh nghiệp để hạch toán chi phí bán hàng và tất cả các chi phí phát sinh có liên quan. Điều này làm kế toán không theo dõi được các yếu tố chi phí một cách đầy đủ và chi tiết, gây khó khăn trong việc hạch toán.

\*) Về quá trình luân chuyển chứng từ:

Mọi chứng từ đều được luân chuyển giữa phòng kinh doanh, phòng kế toán và thủ kho về cơ bản đều đúng trình tự. Tuy nhiên, giữa các phòng ban không có biên bản giao nhận chứng từ nên khi xảy ra mất chứng từ không biết quy trách nhiệm cho ai để xử lý.

\*) Về hạch toán:

Nhìn chung là công ty thực hiện đúng chế độ kế toán, tuy nhiên vẫn còn một số chỗ sai sót đó là: Công ty hạch toán khoản chiết khấu thương mại khi mua hàng được hưởng vào tài khoản 711: Thu nhập khác.

\*) Về phân bổ chi phí

Công ty TNHH Sơn Hoàng là công ty thương mại nên chi phí phát sinh khi mua hàng là rất nhiều. Tuy nhiên công ty không hạch toán riêng biệt chi phí thu mua hàng hóa và tiến hành phân bổ cho hợp lý mà chỉ hạch toán tổng hợp vào tài khoản 156-Hàng hóa.

\*) Về chính sách tiêu thụ:

Công ty chưa có những chính sách hợp lý để khuyến khích khách hàng, đẩy mạnh doanh thu tiêu thụ của công ty.

\*) Về công tác quản lý và phân tích:

Hầu hết công tác kế toán tại công ty chỉ dừng lại ở góc độ kế toán tài chính, mà chưa chú trọng đến công tác kế toán quản trị. Do đó, việc lập và phân tích các số liệu kế hoạch kế toán về doanh thu, chi phí... chưa được quan tâm và thực hiện. Điều này đã làm giảm chức năng tham mưu cho các nhà quản trị để có thể đưa ra được các quyết định đúng đắn, giúp doanh nghiệp tăng doanh thu, tiết kiệm chi phí và tăng lợi nhuận cho doanh nghiệp.

### **3.2. Một số giải pháp nhằm hoàn thiện tổ chức công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại công ty TNHH Sơn Hoàng**

#### **3.2.1. Sự cần thiết phải hoàn thiện công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại công ty TNHH Sơn Hoàng**

Trong cơ chế thị trường, sự biến động như hiện nay cùng với sự cạnh tranh gay gắt giữa các doanh nghiệp thì sự thành bại của một doanh nghiệp là một điều tất yếu. Doanh nghiệp muốn duy trì tốt hoạt động của mình thì phải xác định được phương hướng cũng như mục tiêu để từ đó có bước phát triển mới. Muốn vậy thì trước hết công ty phải hoàn thiện, không ngừng đổi mới công tác kế toán sao cho phù hợp với yêu cầu quản lý trong nền kinh tế thị trường như hiện nay vì kế toán trong công cuộc đổi mới không chỉ là công cụ quản lý và trở thành bộ quản lý kinh tế tài chính của doanh nghiệp. Thông qua việc lập chứng từ, kiểm tra, đối chiếu, tính toán, ghi chép, tổng hợp các nghiệp vụ kinh tế phát sinh bằng các phương pháp khoa học để có thể biết được những thông tin một cách chính xác, kịp thời, đầy đủ về sự vận động của tài



sản và nguồn hình thành tài sản, góp phần bảo vệ tài sản, sử dụng tài sản hợp lý của đơn vị mình.

Hơn nữa, báo cáo tài chính còn cung cấp thông tin cho đối tượng quan tâm về tình hình tài chính của công ty như: chủ đầu tư, cơ quan thuế, ngân hàng... để có được sự đầu tư đúng đắn trong tương lai.

### **3.2.2. Điều kiện thực hiện các biện pháp hoàn thiện công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại công ty TNHH Sơn Hoàng**

- Công ty cần có đội ngũ nhân viên kế toán không những nắm vững các nghiệp vụ kinh tế, luật kinh tế, tài chính doanh nghiệp mà còn có sự hiểu biết về phần mềm kế toán trong phân tích, phản ánh, xử lý các nghiệp vụ kinh tế phát sinh tại đơn vị và lập các báo cáo tài chính. Hơn nữa, nhân viên kế toán còn phải là người có trách nhiệm, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Đảm bảo cung cấp thông tin chính xác, đầy đủ, kịp thời về mọi mặt của hoạt động kinh tế tài chính của doanh nghiệp, phục vụ kịp thời cho chỉ đạo quá trình kinh doanh.

- Thực hiện đúng chế độ nhà nước ban hành

- Tổ chức bộ máy kế toán gọn nhẹ, khoa học, phù hợp với đặc điểm tính chất kinh doanh của doanh nghiệp.

- Tiếp cận các chuẩn mực kế toán quốc tế, áp dụng phù hợp với tình hình thực tế của doanh nghiệp.

### **3.2.3 Một số giải pháp nhằm hoàn thiện tổ chức công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại công ty TNHH Sơn Hoàng**

#### **3.2.3.1. Hoàn thiện hệ thống tài khoản kế toán tại công ty TNHH Sơn Hoàng:**

##### **Thứ nhất, về công tác quản lý vốn :**

Để khắc phục tình trạng bị chiếm dụng vốn nhiều hiện nay kế toán phải theo dõi chặt chẽ và thường xuyên tình hình thu hồi các khoản nợ và thanh toán các khoản nợ trong kỳ. Công ty cần phải đưa ra một số quyết định phù hợp cho quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh trong kỳ tới một cách cụ thể như tăng cường công tác đòi nợ, áp dụng phương thức thanh toán chiết khấu đối với khách hàng thanh toán ngay hoặc đối với khách hàng thường xuyên thanh toán đúng thời hạn. Để thu hồi vốn được nhanh

công ty nên chủ động đưa ra các chương trình khuyến mại, giảm giá... nh- vậy sẽ khuyến khích đ- ợc khách hàng mua hàng và thu đ- ợc tiền nhanh hơn (quay vòng vốn nhanh hơn). Đối với các khoản nợ không thể đòi đ- ợc công ty phải có những biện pháp xử lý kịp thời nhằm đảm bảo an toàn về vốn, công ty phải lập dự phòng phải thu khó đòi hạch toán vào TK 139 “Dự phòng phải thu khó đòi”.

Trong điều kiện nào đó, Công ty có thể chiếm dụng vốn một cách hợp pháp đối với các nhà cung cấp bằng cách khất nợ để không phải trả tiền ngay cho các máy móc thiết bị, vật liệu xây dựng..... muốn nh- vậy thì công ty phải tạo uy tín cao, phải có quan hệ th- ờng xuyên đối với các bạn hàng và tạo điều kiện nợ đúng thời hạn cho phép.

### **Thứ hai, về ứng dụng tin học**

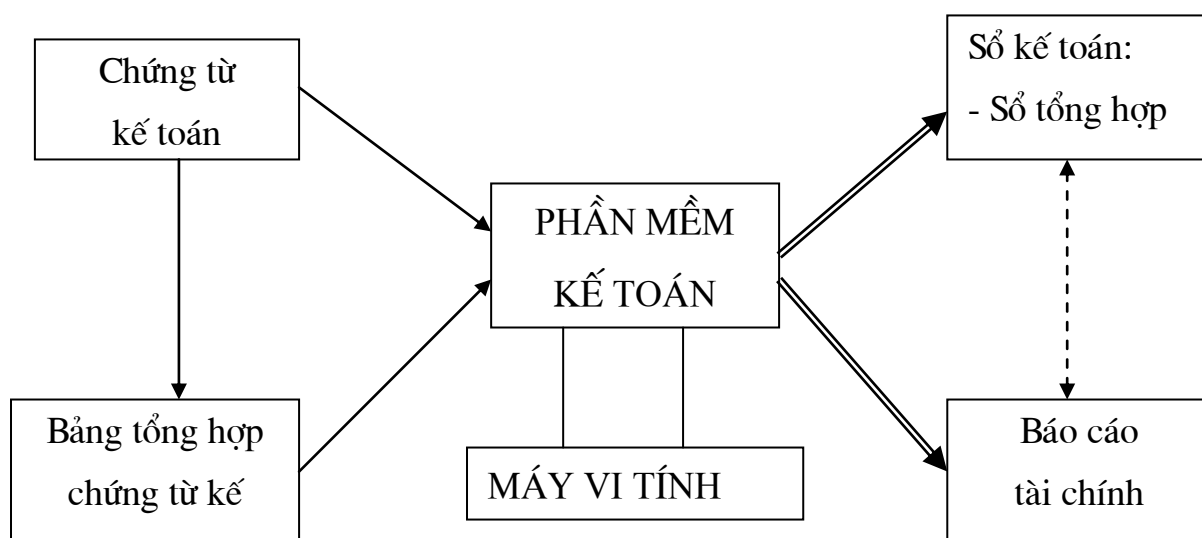
Công ty nên trang bị lại hệ thống máy tính với những phần mềm tin học mới nhất để tính toán trên máy vi tính đạt hiệu quả cao nhất, chính xác nhất, nối mạng thông tin nội bộ để kế toán trong công ty có thể nắm bắt đ- ợc thông tin, trao đổi và kiểm tra hệ thống thông tin cần thiết.

Tại công ty TNHH Sơn Hoàng chỉ áp dụng máy vi tính trong công tác kế toán cụ thể là ch- ơng trình kế toán trên Excel do công ty quy định. Công ty vẫn ch- a đ- a phần mềm kế toán vào sử dụng, do vậy ch- a khai thác hết công dụng của máy vi tính và phần mềm. Nhất là cuối kỳ kế toán, khối l- ợng công việc là t- ơng đối lớn, nhân viên kế toán phải làm thêm giờ nếu không có phần mềm xử lý thì rất dễ xảy ra sai sót đáng tiếc. Đ- a phần mềm vào sẽ làm giảm nhẹ sức lực cũng nh- thời gian làm việc cho kế toán viên. Nh- vậy thì công việc sẽ đúng theo tiến độ ban lãnh đạo đề ra và đạt hiệu quả cao hơn.

Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức kế toán trên máy vi tính:

- Hàng ngày, kế toán căn cứ vào chứng từ kế toán hoặc bảng tổng hợp chứng từ kế toán cùng loại đã đ- ợc kiểm tra, xác định tài khoản ghi nợ, tài khoản ghi có để nhập dữ liệu vào máy vi tính theo các bảng, biểu đ- ợc thiết kế sẵn trên phần mềm kế toán đó.
- Theo qui trình của kế toán phần mềm, các thông tin đ- ợc nhập vào máy theo từng chứng từ và tự động nhập vào sổ kế toán tổng hợp và các sổ, thẻ kế toán chi tiết có liên quan.

- Cuối tháng (hoặc vào bất kỳ thời điểm nào cần thiết), kế toán thực hiện các thao tác khoá sổ, lập báo cáo tài chính. Việc đối chiếu giữa số liệu tổng hợp với số liệu chi tiết đ- ợc thực hiện tự động và luôn đảm bảo chính xác, trung thực theo thông tin đã đ- ợc nhập trong kỳ. Ng- ời làm kế toán có thể đối chiếu số liệu giữa sổ kế toán với báo cáo tài chính sau khi đã in ra giấy.
- Cuối kỳ kế toán sổ kế toán đ- ợc in ra giấy đóng thành quyển và thực hiện các thủ tục pháp lý theo quy định về sổ kế toán ghi bằng tay.



Ghi chú:

- > Nhập số liệu hàng ngày
- ====> In sổ, báo cáo cuối tháng
- <-----> Đối chiếu, kiểm tra

### 3.2.3.2. Hoàn thiện công tác hạch toán kế toán tại công ty TNHH Sơn Hoàng

Theo chế độ doanh nghiệp hiện hành, khi doanh nghiệp được hưởng chiết khấu thương mại khi mua hàng thì phải hạch toán ngay vào trị giá hàng mua và chứ không hạch toán vào thu nhập khác.

Khi doanh nghiệp mua hàng thì cần phải hạch toán riêng biệt chi phí mua hàng hóa và chi phí thu mua hàng hóa. Tài khoản 156 cần mở chi tiết ra hai tài khoản cấp hai là:

1561: Chi phí mua hàng hóa

1562: Chi phí thu mua hàng hóa

Cuối kỳ doanh nghiệp phải thực hiện phân bổ chi phí thu mua cho hàng hóa bán được trong kỳ.

$$\begin{array}{l} \text{Chi phí thu mua hàng hóa phân bổ cho hàng đã bán} \\ \text{Tiêu chuẩn phân bổ cho hàng đã xuất bán trong kỳ} \end{array} = \frac{\begin{array}{l} \text{Chi phí thu mua hàng hóa cần phân bổ đầu kỳ} \\ \text{Chi phí thu mua hàng hóa cần phân bổ phát sinh trong kỳ} \end{array} + \text{X}}{\text{Tổng tiêu chuẩn phân bổ của hàng xuất trong kỳ và hàng tồn kho cuối kỳ}}$$

### 3.2.3.3. Hoàn thiện kế toán quản trị tại công ty TNHH Sơn Hoàng

❖ Về tình hình thanh toán công nợ phải thu:

Để giúp cho công ty thu hồi các khoản phải thu nhanh chóng, công ty cần coi trọng biện pháp sau đây :

- Phải mở các sổ theo dõi chi tiết các khoản nợ phải thu trong và ngoài doanh nghiệp và thường xuyên đôn đốc để thu hồi đúng hạn
- Có các biện pháp phòng ngừa rủi ro khi không được thanh toán( Lựa chọn khách hàng, giới hạn giá trị tín dụng, yêu cầu đặt cọc, tạm ứng hay trả trước một phần giá trị đơn hàng....).
- Có chính sách bán chịu đúng đắn đối với từng khách hàng. Khi bán chịu cho khách hàng phải xem xét kỹ khả năng thanh toán trên cơ sở hợp đồng kinh tế đã ký kết.
- Có sự ràng buộc chặt chẽ trong hợp đồng bán hàng, nếu vượt quá thời gian thanh toán theo hợp đồng thì doanh nghiệp được thu lãi suất tương ứng với lãi suất quá hạn của ngân hàng.
- Phân loại các khoản nợ quá hạn, tìm hiểu nguyên nhân của từng khoản nợ ( chủ quan, khách quan ) để có biện pháp xử lý thích hợp như gia hạn nợ, thỏa ước xử lý nợ,

xoá một phần nợ cho khách hàng hoặc yêu cầu toà án kinh tế giải quyết theo thủ tục phá sản doanh nghiệp.

❖ Trong môi trường kinh doanh có sự cạnh tranh gay gắt như hiện nay, song hành với những cơ hội là những thách thức cơ thể xảy ra rủi ro bất cứ lúc nào đối với doanh nghiệp. Việc mỗi doanh nghiệp phải có những sách lược riêng của mình để hạn chế tới mức thấp nhất khả năng rủi ro là điều tất yếu. Đối với phần mềm kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh, ngoài nhiệm vụ chính là hạch toán, cung cấp thông tin có liên quan và đưa ra kết quả cuối cùng cho ban lãnh đạo, cho những đối tượng liên quan thì kế toán có thể đưa ra những ý kiến để góp phần nâng cao kết quả kinh doanh cho doanh nghiệp. Kế toán có thể từ những thông tin số liệu mình có nhận xét về tình hình tiêu thụ sản phẩm, về tình hình nợ phải thu của khách hàng... đang ở tình trạng tốt hay không tốt để từ đó có những giải pháp giúp ban lãnh đạo công ty có những quyết định đúng đắn hơn, hiệu quả hơn.

#### **3.2.3.4. Một số kiến nghị khác**

- Để tránh tình trạng mất mát chứng từ trong quá trình luân chuyển chứng từ giữa các phòng ban thì cần phải có biên bản giao nhận chính xác.
- Công ty nên tăng cường hệ thống kiểm soát nội bộ.
- Trong quá trình cập nhật, theo dõi thông tin số liệu phân tích tình hình biến động mọi mặt trong hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty không thể tránh khỏi những sai sót nhầm lẫn có thể xảy ra. Vì vậy để hạn chế những sai sót, gian lận có thể có trong quá trình hạch toán thì cần phải tăng cường hệ thống kiểm soát nội bộ trong công ty để kiểm tra giám sát đồng thời nâng cao độ tin cậy của những thông tin trong báo cáo tài chính của công ty góp phần vào sự tồn tại và phát triển bền vững của công ty.

## **KẾT LUẬN**

Trong nền kinh tế thị trường hiện nay, muốn tồn tại được phải có sự phát triển không ngừng trong kinh doanh, cung như chặt chẽ, nghiêm túc trong công tác quản lý và luôn nâng cao nghiệp vụ, mở rộng quan hệ trong hoạt động sản xuất kinh doanh để tiến kịp với sự đi lên của đất nước.

Là một doanh nghiệp kinh doanh trong lĩnh vực thương mại, Công ty TNHH Sơn Hoàng luôn khẳng định vị thế của mình trên thị trường. Đây là một trong những động lực thúc đẩy hoạt động kinh doanh của công ty ngày một phát triển hơn. Để đạt được thành tích như vậy phải kể đến công tác kế toán. Công ty đã chú trọng đầu tư cho công tác kế toán tài chính ngày càng hoàn thiện và phục vụ cho công việc quản lý ngày càng tốt hơn mà khâu đóng vai trò rất quan trọng là bán hàng và xác định kết quả kinh doanh. Có thể nói việc hạch toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh nói riêng và việc hạch toán kế toán nói chung tại công ty tương đối khoa học và hợp lý, song cũng không thể tránh khỏi những hạn chế. Với những kiến thức đã học, cùng với việc tiếp cận thực tế, em đã đưa ra một số kiến nghị nhằm hoàn thiện công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại công ty .

Em xin chân thành cảm ơn thầy Th.Sỹ Vũ Hùng Quyết, các thầy cô trong khoa quản trị kinh doanh trường Đại học Dân Lập Hải Phòng, các quý phòng ban trong công ty TNHH Sơn Hoàng đã giúp đỡ em hoàn thành bài khoá luận tốt nghiệp này.

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Lý thuyết và thực hành kế toán tài chính VAT – TS Nguyễn Văn Công
2. Hướng dẫn thực hành chế độ kế toán mới – TS Võ Văn Nhi
3. Kế toán doanh nghiệp theo chuẩn mực kế toán mới – TS Nghiêm Văn Lợi
4. Kế toán thương mại và dịch vụ - PGS PTS Ngô Thế Chi
5. Chế độ kế toán doanh nghiệp ( Quyển 1)- Hệ thống tài khoản kế toán – Nhà xuất bản tài chính
6. Chế độ kế toán doanh nghiệp ( Quyển 2)- Báo cáo tài chính, chứng từ và sổ kế toán, sơ đồ kế toán – Nhà xuất bản tài chính
7. Hệ thống chuẩn mực kế toán Việt Nam
8. Quản trị tài chính doanh nghiệp – TS Võ Đăng Nam

## MỤC LỤC

<b>LỜI MỞ ĐẦU .....</b>	<b>1</b>
<b>CHƯƠNG I: NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN CHUNG VỀ TỔ CHỨC CÔNG TÁC KẾ TOÁN DOANH THU, CHI PHÍ VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TRONG CÁC DOANH NGHIỆP.....</b>	<b>4</b>
1.1 Kế toán doanh thu trong các doanh nghiệp.....	4
1.1.1 Khái niệm doanh thu .....	4
1.1.2 Các loại doanh thu trong doanh nghiệp .....	4
1.1.2.1 Doanh thu từ hoạt động sản xuất, kinh doanh hàng hoá, dịch vụ.....	4
1.1.2.2 Doanh thu tiêu thụ nội bộ.....	5
1.1.2.3 Các khoản giảm trừ doanh thu .....	5
1.1.2.4 Doanh thu hoạt động tài chính .....	6
1.1.2.5 Thu nhập khác .....	7
1.1.3 Tổ chức công tác kế toán doanh thu.....	7
1.1.3.1 Nguyên tắc kế toán doanh thu.....	7
1.1.3.2. Chứng từ, tài khoản sử dụng và phương pháp kế toán doanh thu. ....	8
1.2 Kế toán chi phí trong các doanh nghiệp.....	18
1.2.1 Khái niệm chi phí .....	18
1.2.2 Các loại chi phí trong doanh nghiệp .....	19
1.2.2.1 Giá vốn hàng bán.....	19
1.2.2.2 Chi phí bán hàng .....	19
1.2.2.3 Chi phí quản lý doanh nghiệp : .....	20
1.2.2.4 Chi phí hoạt động tài chính .....	21
1.2.2.5 Chi phí khác .....	21
1.2.2.6 Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp .....	21
1.2.3 Tổ chức công tác kế toán chi phí .....	22
1.2.3.1 Kế toán giá vốn hàng bán.....	22
1.2.3.5 Kế toán chi phí bán hàng.....	26



1.2.3.6	Kế toán chi phí quản lý doanh nghiệp .....	27
1.2.3.7	Kế toán chi phí hoạt động tài chính .....	30
1.2.3.8	Kế toán chi phí khác .....	32
1.3	Chi phí trong doanh nghiệp theo quan điểm kế toán quản trị.....	34
1.3.1	Khái niệm về kế toán quản trị .....	34
1.3.2	Mối quan hệ giữa kế toán tài chính và kế toán quản trị .....	34
1.3.3	Khái niệm chi phí theo quan điểm kế toán quản trị .....	34
1.4	Kế toán xác định kết quả kinh doanh trong các doanh nghiệp .....	35
1.4.1	Khái niệm .....	35
1.4.2	Tổ chức kế toán xác định kết quả kinh doanh.....	36
<b>CHƯƠNG II: THỰC TRẠNG TỔ CHỨC CÔNG TÁC KẾ TOÁN DOANH THU, CHI PHÍ VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TẠI CÔNG TY TNHH SƠN HOÀNG.....</b>		<b>39</b>
1.1.1	Lịch sử hình thành và phát triển của công ty TNHH Sơn Hoàng.....	39
1.1.3	Tổ chức bộ máy quản lý của công ty TNHH Sơn Hoàng.....	43
1.2	Tổ chức công tác kế toán tại công ty TNHH Sơn Hoàng : .....	45
<b>1.2.1</b>	<b>Tổ chức công tác kế toán : .....</b>	<b>45</b>
1.2.2	Tổ chức hệ thống chứng từ kế toán và quá trình luân chuyển chứng từ kế toán.....	48
2.2.	Thực trạng tổ chức công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH Sơn Hoàng. ....	50
<b>2.2.1.</b>	<b>Đặc điểm công tác kế toán doanh thu, và xác định kết quả kinh doanh tại công ty TNHH Sơn Hoàng: .....</b>	<b>50</b>
2.2.2.	Tổ chức hạch toán kế toán doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ.....	50
2.2.2.1.	Nội dung công tác kế toán doanh thu cung cấp dịch vụ. ....	50
2.2.2.2	Chứng từ và tài khoản sử dụng .....	51
2.2.2.3.	Quy trình hạch toán kế toán doanh thu bán hàng và doanh thu dịch vụ .....	52
2.2.3	Tổ chức hạch toán kế toán giá vốn hàng bán.....	65
2.2.3.1.	Nội dung công tác kế toán giá vốn hàng bán.....	67
2.2.3.2.	Chứng từ và tài khoản sử dụng: .....	67

2.2.3.3. Quy trình hạch toán giá vốn hàng bán .....	67
2.2.4. Chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp.....	71
2.2.4.1. Nội dung của chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp tại công ty TNHH Sơn Hoàng.....	74
2.2.4.2. Chứng từ và tài khoản sử dụng .....	74
2.2.4.3. Quy trình hạch toán chi phí QLDN tại công ty TNHH Sơn Hoàng .....	<b>75</b>
2.2.4.4. Ví dụ minh họa:.....	76
2.2.5. Thu nhập khác và chi phí khác.....	79
2.2.5.1. Nội dung của thu nhập khác và chi phí khác tại công ty TNHH Sơn Hoàng ...	83
2.2.5.2. Chứng từ và tài khoản sử dụng .....	83
2.2.5.3. Quy trình hạch toán thu nhập khác và chi phí khác tại công ty TNHH Sơn Hoàng .....	83
2.2.5.4. Ví dụ minh họa.....	85
2.2.6. Kế toán xác định kết quả kinh doanh tại Công ty.....	87
<b>CHƯƠNG III: MỘT SỐ GIẢI PHÁP NHẪM HOÀN THIỆN TỔ CHỨC CÔNG TÁC KẾ TOÁN DOANH THU, CHI PHÍ VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TẠI CÔNG TY TNHH SƠN HOÀNG.....</b>	<b>101</b>
3.1.Đánh giá chung về công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại công ty TNHH Sơn Hoàng.....	101
3.1.1. Đánh giá chung.....	101
3.1.2 Những ưu điểm của công ty .....	102
3.1.3 Những nhược điểm.....	103
3.2. Một số giải pháp nhằm hoàn thiện tổ chức công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại công ty TNHH Sơn Hoàng .....	104
3.2.1. Sự cần thiết phải hoàn thiện công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại công ty TNHH Sơn Hoàng .....	104
3.2.2. Điều kiện thực hiện các biện pháp hoàn thiện công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại công ty TNHH Sơn Hoàng.....	105

3.2.3 Một số giải pháp nhằm hoàn thiện tổ chức công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại công ty TNHH Sơn Hoàng .....	105
3.2.3.1. Hoàn thiện hệ thống tài khoản kế toán tại công ty TNHH Sơn Hoàng: .	105
3.2.3.2. Hoàn thiện công tác hạch toán kế toán tại công ty TNHH Sơn Hoàng ..	107
3.2.3.3. Hoàn thiện kế toán quản trị tại công ty TNHH Sơn Hoàng.....	108
3.2.3.4. Một số kiến nghị khác .....	109
<b>KẾT LUẬN .....</b>	<b>109</b>
<b>TÀI LIỆU THAM KHẢO .....</b>	<b>111</b>